



BIÊN NIÊN SỬ VỀ NARNIA
C.S. LEWIS

Hoàng tử Caspian





BIÊN NIÊN SỬ VỀ NARNIA
C.S. LEWIS

Hoàng tử Caspian



KIM DONG

Biên niên sử Narnia tập 4: Hoàng tử Caspian

C. S. Lewis

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[CHƯƠNG 1](#)

[Phế tích lâu đài cổ](#)

[CHƯƠNG 2](#)

[Kho giấu vàng ngày ấy](#)

[CHƯƠNG 3](#)

[Người tử tội](#)

[CHƯƠNG 4](#)

[Câu chuyện về hoàng tử Caspian](#)

[CHƯƠNG 5](#)

[Thế giới ngầm của người Narnia](#)

[CHƯƠNG 6](#)

[Những người sống ngoài vòng pháp luật](#)

[CHƯƠNG 7](#)

[Narnia nước sôi lửa bỏng](#)

[CHƯƠNG 8](#)

[Một cuộc so tài](#)

[CHƯƠNG 9](#)

[Lucy đã nhìn thấy gì](#)

[CHƯƠNG 10](#)

[Aslan trở về](#)

[CHƯƠNG 11](#)

[Tiếng rống của sư tử](#)

[CHƯƠNG 12](#)

[Ma thuật và sự báo thù bất ngờ](#)

[CHƯƠNG 13](#)

[Vị vua tối cao](#)

[CHƯƠNG 14](#)

[Trận chiến sống còn](#)

[CHƯƠNG 15](#)

[Cánh cửa giữa hai thế giới](#)

[\[1\]](#)

Giới thiệu bộ truyện:

Biên niên sử về Narnia viết về một thế giới tưởng tượng, những phép màu và một thế giới song song cùng tồn tại với thế giới của chúng ta. **Biên niên sử về Narnia** dựng nên một thế giới tưởng tượng, kỳ ảo nhưng có những cơ sở của hiện thực - điểm khác biệt với Harry Potter. **Biên niên sử về Narnia** là một tác phẩm hư cấu có giá trị nghệ thuật cao trên nhiều phương diện:

Một tác phẩm có cấu trúc cân đối, hoàn chỉnh, tính tư tưởng quán xuyên từ đầu đến cuối ; là tinh thần đấu tranh cho chính nghĩa, cho con người, đặc biệt là một tình yêu thiên nhiên, hoà mình với thiên nhiên, coi cỏ cây hoa lá, muông thú cũng có tính bản thiện và có nhu cầu được cộng sinh trong thế giới của muôn loài và cho muôn loài. Một tư tưởng rất nhân bản và đang được nhân loại đề cao. Bộ sách giúp bạn đọc có ý thức tốt hơn về môi trường thiên nhiên cũng như môi trường văn hoá. Và đặc biệt có thể nhìn cuộc đời với một đôi mắt “ngây thơ” hơn.

Tác phẩm hấp dẫn nhờ một cốt truyện cổ điển, có mâu thuẫn, cao trào và giải quyết mâu thuẫn, thể hiện một trí tưởng tượng rất cao, mang dấu ấn của cá tính sáng tạo của nhà văn. Từ tập 1 đến tập 7, thế giới tưởng tượng được xây dựng và phát triển một cách vừa khác biệt vừa nhất quán với toàn bộ và theo cấp độ tăng tiến, khiến người đọc đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác với những hình tượng độc đáo, kỳ thú không hề bị lặp lại.

Tác phẩm đưa ra một hệ thống nhân vật phong phú, có cá tính : không có nhân vật nào lẫn với nhân vật nào, dù là con vật hay con người đều có những nét đặc biệt đáng ghi nhớ. Lời giải quyết mâu thuẫn của tác giả, tự nhiên, không gượng ép và đặc biệt là nhẹ nhàng, thoải mái không gây nên những cảnh quá dữ dội có thể ảnh hưởng đến tâm hồn trẻ thơ.

Theo bình chọn của tạp chí Big Reader : **Biên niên sử về Narnia** có tên trong danh sách 21 cuốn sách được độc giả Anh yêu thích nhất (trong danh sách 100 tiểu thuyết thế giới).

Bộ truyện được chuyển thể sang tác phẩm điện ảnh trở thành là bộ phim ăn khách của thế kỷ 21.

Đôi nét về tác giả:



C.S Lewis (Clive Staples Lewis) sinh năm 1898 tại Belfast. Ông làm nghiên cứu sinh và là trợ giảng bộ môn Văn học Anh tại trường Magdalen, Oxford và sau này là giáo sư bộ môn Văn học thời kỳ Trung cổ và Phục hưng tại Đại học Cambridge, nơi ông làm việc cho đến khi qua đời vào năm 1963.

Ông viết rất nhiều sách về phê bình văn học và Đạo cơ đốc, với tác phẩm nổi tiếng "*The Screwtape Letters*", cùng với bốn cuốn tiểu thuyết khác dành cho người lớn. Những tác phẩm của ông được dịch sang nhiều thứ tiếng và bán được hàng triệu bản. Bộ truyện bảy tập "*Biên niên sử Narnia*" là bộ truyện duy nhất ông viết cho trẻ em và đã xuất sắc trở thành một trong những tác phẩm kinh điển trong dòng văn học thiếu nhi thế giới.

MỤC LỤC

---oOo---

CHƯƠNG 1

Phế tích lâu đài cổ

CHƯƠNG 2

Kho giấu vàng ngày ấy

CHƯƠNG 3

Người tử tội

CHƯƠNG 4

Câu chuyện về hoàng tử Caspian

CHƯƠNG 5

Thế giới ngầm của người Narnia

CHƯƠNG 6

Những người sống ngoài vòng pháp luật

CHƯƠNG 7

Narnia nước sôi lửa bỏng

CHƯƠNG 8

Một cuộc so tài

CHƯƠNG 9

Lucy đã nhìn thấy gì

CHƯƠNG 10

Aslan trở về

CHƯƠNG 11

Tiếng rống của sư tử

CHƯƠNG 12

Ma thuật và sự báo thù bất ngờ

CHƯƠNG 13

Vị vua tối cao

CHƯƠNG 14

Trận chiến sống còn

CHƯƠNG 15

Cánh cửa giữa hai thế giới

---oOo---

HOÀNG TỬ CASPIAN

Lũ trẻ nhà Pevensie đứng trong sân ga chờ đợi con tàu sẽ mang chúng quay lại trường học. Đột nhiên Lucy thấy mình bị giật mạnh một cái rồi đến Edmund và sau đó vài phút là Peter và Susan cũng có cảm giác như vậy. Trong khoảnh khắc, cả sân ga biến mất và lũ trẻ thấy mình đang đứng giữa một rừng lá um tùm gần biển và gần với đồng đồ nát. Nơi đã từng là lâu đài Cair Paravel. Chúng đang trở lại với vùng đất huyền bí Narnia nơi chúng đã có một quãng thời gian tuyệt vời khi là những đức vua và nữ hoàng.

Nhưng có điều gì đó không ổn. Lâu đài nguy nga của chúng giờ nằm trong đồng đồ nát và đâu đâu cũng là sự trống trải và im ắng đến lạ lùng. Với sự quay lại đột ngột của người lùn (the Dwarf), bốn đứa trẻ hiểu rằng một kết cục bi thảm đã xảy đến với vùng đất Narnia. Nội chiến đã phá hủy vùng đất này, khi hoàng tử Caspian nhận ra sự xấu xa của vua Miraz, người chú ruột và cố gắng lấy lại vương quốc mà đáng ra phải thuộc về hoàng tử.

Nhưng Caspian cần trợ giúp và, với sự chỉ dẫn của Aslan, những đứa trẻ đã nhận lấy thử thách giải cứu Narnia, phục hồi sự tự do và hạnh phúc đã bị tước đoạt trong một thời gian dài.

Đây là chuyến thám hiểm thứ tư trong bộ truyện hấp dẫn: ***Biên niên sử về Narnia***

CHƯƠNG 1

Phế tích lâu đài cổ

Đã từng có bốn đứa trẻ, tên là Peter, Susan, Edmund và Lucy, câu chuyện về cuộc phiêu lưu kỳ thú của chúng đã được kể trong một cuốn truyện khác có tên là *Sự tử, phù thủy và cái tử áo*. Bọn trẻ mở cánh cửa một cái tử áo màu nhiệm và chúng bước vào một thế giới khác hoàn toàn không giống gì với thế giới của chúng ta. Ở trong cái thế giới khác biệt ấy chúng trở thành vua và nữ hoàng của một đất nước có tên là Narnia. Trong khi chúng trị vì ở Narnia rất nhiều năm thì khi trở về qua cánh cửa tử nọ, chúng thấy mình đang có mặt tại nước Anh cũng vào cái thời điểm mà chúng từ đấy ra đi. Ít nhất thì cũng không ai nhận ra sự vắng mặt của chúng và bọn trẻ không kể chuyện này cho ai biết ngoài một ông già rất mực thông thái.

Tất cả những chuyện này xảy ra một năm về trước và bây giờ cả bốn anh em đang ngồi trên một băng ghế ở phòng chờ trong nhà ga xe lửa với những vali hành lý để bên cạnh. Chúng đang trên đường quay về trường và có mặt ở nhà ga này như một trạm chuyển tiếp, từ đây trong ít phút nữa một con tàu sẽ đến đón hai cô bé đến một trường dành cho nữ sinh, và khoảng nửa tiếng sau một chuyến tàu khác sẽ mang hai đứa con trai đến một trường dành cho nam sinh. Đây là chặng đầu của cuộc hành trình, khi bốn anh em bên nhau bao giờ thời gian cũng trôi qua như trong một kỳ nghỉ hè, nhưng giờ đây chúng sắp phải nói lời tạm biệt và chẳng bao lâu sẽ về hai ngả khác nhau. Đứa nào cũng có cảm giác kỳ nghỉ vui tươi đã qua và một học kỳ mới lại bắt đầu, tất cả đều cảm thấy lòng se buồn và không đứa nào nghĩ ra được bất cứ cái gì để nói với Lucy bởi vì đây là lần đầu tiên cô bé đến trường nội trú.

Một sân ga xép vắng vẻ, buồn hiu như mơ ngủ và hầu như không có một ai trên sân ga trừ bốn đứa nhỏ. Thành linh Lucy kêu lên một tiếng thất thanh đúng như người ta vẫn kêu khi bị một con ong bắp cày đốt vào tay.

- Có chuyện gì vậy, Lu? – Edmund hỏi và rồi cũng bất ngờ giãy nảy lên rồi la oai oái.

- Có chuyện quái quỷ gì vậy... - Peter bắt đầu nhưng rồi ngoài ý muốn của nó cũng nói một điều khác hẳn. Bởi vì nó quay sang bảo cô em kế: - Su, em đang làm gì đấy? Em định lôi anh đi đâu vậy?

- Em đâu có chạm vào người anh. – Susan cãi lại. – Có ai đang kéo em thì có. Ôi...ôi... dừng lại ngay!

Khi cả bọn nhận ra chuyện gì đang diễn ra, mặt đứa nào đứa nấy đều trắng bệch.

- Em cũng cảm thấy như thế. – Edmund nói bằng một giọng như bị hụt hơi. – Như thế em bị lôi đi. Kinh khủng, cứ như bị hút xuống đáy. Đấy, nó lại bắt đầu đấy.

- Em nữa. – Lucy kêu to. – Ôi, em không thể chịu nổi!

- Nhìn cho rõ. – Edmund la lên. – Tất cả nắm tay nhau, thật chặt. Chắc có pháp thuật gì đây... em có thể nói như thế... qua linh cảm. Nhanh lên nào!

- Phải rồi. – Susan nói. – Nắm chặt lấy tay nhau. Ôi, ước gì nó dừng lại.

Một phút sau cả hành lý, băng ghế, sân ga, phòng chờ đều hoàn toàn bị xóa mờ. Bốn đứa trẻ, nắm tay nhau, thở hổn hển, thấy mình đang đứng trong một khu rừng, cây cối rậm rịt đến mức

cành cây đâm cả vào người chúng và không còn hở ra chỗ nào để chúng cựa mình. Cả bốn đứa lấy tay dụi dụi mắt và hít một hơi thật sâu.

- Ôi anh Peter! – Lucy kêu lên. – Anh có nghĩ là có thể chúng ta đã bị lôi trở lại Narnia không?

- Đây có thể là một nơi nào khác. – Peter nói. Anh không thể nhìn xa quá một mét khi ở giữa rừng cây này. Thử tìm một khoảng trống nào xem – nếu như ở đây có bất kỳ khoảng trống như vậy.

Với một chút cố gắng lách qua những sợi dây tầm ma mọc chằng chịt và những cành gai nhọn chích rất đau, rốt cục bọn trẻ cũng chui ra được khỏi bụi rậm. Đến đây lại có một ngạc nhiên nữa. Mọi thứ trở nên sáng sủa hơn và sau vài bước chúng thấy mình đang ở ngoài bãi rừng, nhìn xuống một bãi cát. Xả hơn nữa là mặt biển êm ả, trườn lên cát là những con sóng nhỏ lăn tăn tuyệt không gây nên một tiếng động nào. Nhìn ra xa không thấy có một doi đất nào, ngược lên bầu trời không có một gợn mây, biển có một màu xanh đến chói chang. Cả bọn đứng hít hít cái bầu không khí vừa mặn mặn vừa sáng khoái trong lành của biển. Nhìn vị trí của mặt trời có thể đoán lúc này cũng vào khoảng 10 giờ sáng.

Peter kêu lên:

- Như thế này cũng đủ tốt rồi.

Năm phút sau, cả bọn bỏ giày ra, đi chân trần khỏa vào làn nước trong lành mát rượi.

- Thế này còn tốt hơn là bị lèn vào một con tàu chật chội trở về với cái môn Latin, tiếng Pháp và môn lượng giác! – Edmund phụ họa. Sau câu nói của Edmund là một quãng im lặng kéo dài, không có tiếng trò chuyện chỉ có tiếng lội nước bì bõm và bọn trẻ vui vẻ chạy đi tìm bắt con tôm con cua.

- Đã thế thì, – cuối cùng Susan nói, – chúng ta cũng phải lên một vài kế hoạch chứ. Cũng cần nạp năng lượng trước khi...

- Chúng ta có bánh sandwich mẹ làm để ăn đường. – Edmund nói. – Ít nhất thì em cũng có phần của mình.

- Em thì không. Phần của em lại để trong cặp sách mất rồi. – Lucy nói.

- Chị cũng thế.

- Còn phần của anh lại để trong túi áo khoác, để trên bãi kia kìa. – Peter nói. – Như vậy, có hai phần ăn cho bốn người. Cũng không nhiều nhận gì đâu.

- Bây giờ, – Lucy nói, – em chỉ muốn có một cái gì để làm dịu cái khát hơn là cái đói.

Mấy đứa kia cũng cảm thấy khát như người ta thường có cảm giác ấy sau khi chơi đùa trên bãi biển dưới một mặt trời nóng bỏng.

- Cũng giống như bị đắm tàu, – Edmund nhận xét. – Trong những cuốn du ký bao giờ cũng thấy nói đến việc đi tìm nước ngọt – những dòng suối chảy trên đảo. Vậy chúng ta nên đi tìm nước.

- Thế thì chúng ta lại phải quay vào khu rừng rậm kia? – Susan hỏi.

- Không cần thế. – Peter nói. – Giả sử có một dòng suối, tất nó phải chạy ra biển, nếu ta cứ đi dọc theo bờ biển, thế nào cũng gặp một con suối nếu như ở đây có suối.

Cả bọn lội lên bờ, đầu tiên bước lên lớp cát mịn sau đó đi lên lớp đất thịt khô và lổn nhổn, cát và đất cồm cộm trong các kẽ ngón chân. Bốn anh em mang giày và tất vào. Edmund và Lucy muốn để giày và tất lại bờ biển để thám hiểm vùng đất mới bằng đôi chân trần nhưng Susan cho rằng chỉ có khùng mới làm như vậy.

- Rất có thể chúng ta sẽ không tìm thấy giày, – Susan chỉ rõ, – mà chúng ta thì vẫn cần đến nó

trong trường hợp chúng ta phải ở lại đây khi đêm xuống và trời có thể sẽ rất lạnh.

Sau khi đã mặc áo khoác và mang giày vào, bốn đứa bắt đầu cuộc thám hiểm. Biển nằm bên tay trái còn rừng cây thì lại nằm bên tay phải. Trừ một hoặc hai con hải âu ra, vùng biển này hoàn toàn vắng vẻ. Rừng cây dày và rậm rịt đến nỗi bạn khó lòng nhìn xuyên qua và chẳng có một thứ gì chuyển động trong đó – không một con chim, cả đến một con côn trùng cũng không.

Sò, rong biển, cỏ chân ngỗng và những con cua bé tí trong những vùng nước hoặc trong sau hòn đá thì rất nhiều nhưng bạn sẽ mau chán những thứ đó khi bạn khát nước. Sau khi chuyển từ nước mát sang mang giày, những đôi chân trở nên bức bối và nặng như chì. Susan và Lucy còn mang theo áo mưa. Edmund đã bỏ áo khoác của nó trên băng ghế ngoài ga ngay trước khi phép lạ xảy ra vì thế nó và Peter thay phiên nhau mang chiếc áo măng tô của Peter.

Đi được một đoạn, bờ biển bắt đầu lượn về phía tay phải. Khoảng 15 phút sau, bốn anh em đi qua một đỉnh núi đá thấp chạy ra xa bờ như một mũi tàu. Con đường dọc theo bờ biển đột ngột tạo thành một khúc cua rất gấp. Sau lưng chúng bây giờ lại là một đoạn bờ biển mà chúng đã thấy khi vừa ra khỏi rừng cây và giờ đây nhìn về phía trước mặt, có thể thấy bên kia dải nước xanh là một bờ biển khác cũng mọc đầy cây cối như khu rừng sau lưng.

- Em tự hỏi không biết đây có phải là một hòn đảo không hay là chúng ta vừa đi đến một chỗ nổi? – Lucy hỏi.

- Không biết. – Peter nói và cả bọn lê bước nặng nề trong im lặng.

Bờ biển mà chúng đang đi mỗi lúc lại nhích đến gần cái bờ đối diện bên kia và mỗi khi đi vòng qua một doi đất bọn trẻ lại chờ đợi tìm ra chỗ nổi hai bờ biển với nhau. Nhưng ở điểm này chúng đã không được như ý. Con đường dẫn chúng đến một nơi có những tảng đá lớn chồng lên nhau. Cả bọn trèo lên, từ trên đỉnh có thể nhìn bao quát ra bốn chung quanh.

- Chán quá! – Edmund thốt lên. – Chẳng có gì hay ho cả. Chúng ta sẽ không thể đến gần rừng cây bên kia đâu. Chúng ta đang ở trên một hòn đảo!

Đúng thế. Dòng nước ngăn cách chúng với cái bờ đối diện chỉ rộng khoảng từ 30 đến 40 mét, nhưng chúng có thể thấy đó là chỗ eo biển thắt lại nhỏ nhất. Từ chỗ bọn trẻ đứng, bờ biển lượn vòng về bên phải và bọn trẻ có thể nhìn thấy mặt biển trải rộng giữa hòn đảo và đất liền. Rõ ràng chúng đã đi được quá nửa một vòng quanh hòn đảo.

- Coi kìa! – Lucy thình lình kêu lên. – Cái gì thế kia? – Nó chỉ tay vào một vật dài, lấp lánh, uốn lượn như một con rắn chạy ngang qua bãi biển.

- Một dòng suối! Một dòng suối! – Những đứa kia reo lên và mặc dù đã thấm mệt chúng cũng không mất nhiều thời gian vào việc trèo xuống mấy tảng đá và chạy như bay về phía dòng suối nhỏ. Bọn trẻ hiểu rằng sẽ tốt hơn nếu uống nước ngược lên nguồn, cách xa bờ biển thế là chúng liền đi ngược dòng nước, vào sâu trong rừng. Cây cối vẫn rậm rạp như toàn bộ khu rừng, nhưng con suối làm thành một dòng chảy sâu giữa đôi bờ cao cao mọc đầy rêu, nhờ thế, nếu đi lom khom theo bờ bạn có thể đến chỗ nước trong hơn, dưới một con đường cây lá um tùm làm thành một cổng chào. Đến nơi bọn trẻ quỳ xuống, đầu tiên, chúng cúi đầu xuống dòng nước gợn lăn tăn và uống, uống mãi, sau đó vục cả mặt xuống nước rồi nhúng cả hai tay xuống đến tận khuỷu.

- Bây giờ đến tiết mục bánh sandwich chứ? – Edmund hỏi.

- Không, tốt nhất là cứ để dành lại, - Susan nói, - sau này chúng ta còn cần đến nó hơn.

- Em thực sự muốn, - Lucy nói, - là bây giờ khi chúng ta không khát chúng ta sẽ có cảm giác không đói nữa.

- Nhưng hai chiếc bánh sandwich thì thế nào? – Edmund hỏi. – Còn có lợi ích gì khi cứ để dành cho đến lúc bánh bị thiu. Mọi người nên nhớ là ở đây nóng hơn ở Anh rất nhiều và bánh để ở trong túi mấy giờ rồi.

Thế là bánh được lấy ra khỏi túi chia đều ra làm bốn phần, không đứa nào cảm thấy thế là đủ nhưng ít còn hơn không. Sau đó chúng bàn bạc với nhau về kế hoạch cho bữa ăn sắp tới. Lucy muốn quay lại bờ biển bắt tôm cho đến lúc có người vạch cho nó thấy chúng không có lưới. Edmund có ý kiến nên đi nhặt trứng chim hải âu ở các vách đá nhưng tất cả đều nhớ ra cho đến lúc ấy chúng chẳng thấy có quả trứng nào mà nếu có tìm thấy thì cũng không có phương tiện chế biến. Riêng Peter thầm nghĩ, trừ phi chúng có một cơ may nào khác chứ có trứng để húp sống cũng còn tốt chán, nhưng nó thấy không nên nói ra cái chuyện ấy. Susan nói rằng thật đáng tiếc là chúng đã ăn bánh sandwich quá sớm. Một hai đứa đã hoang mang đến độ gần như mất bình tĩnh. Cuối cùng Edmund nói:

- Coi đây. Tình thế này chỉ có một giải pháp. Chúng ta cần phải khám phá ra khu rừng này. Các ẩn sĩ, những hiệp sĩ lang thang và những người rơi vào trường hợp tương tự như chúng ta bao giờ cũng tìm cách sống được bằng một cách nào đó khi ở trong rừng. Họ tìm các loại rễ, củ, cây dại và trái cây rừng.

- Loại rễ nào? – Susan hỏi.

- Em bao giờ cũng nghĩ có một loại rễ cây nào đó có thể ăn được. – Lucy nói.

- Thôi nào. – Peter nói. – Edmund nói đúng đấy. Chúng ta hãy thử làm một việc gì đó. Như thế còn tốt hơn là đi ra ngoài bãi biển ngắm mặt trời một lần nữa.

Thế là cả bọn đứng dậy, men theo dòng suối vào sâu trong rừng. Có lúc chúng phải chui luồn qua các cành cây, lại có lúc phải trèo qua một cành cây sà thấp. Chúng phải chui rúc vào những bụi cây rậm rạp như bụi đỗ quyên để cho gai cào rách cả áo. Có khi chúng phải lội qua suối làm cho giày và tất đều ướt sũng.

Trong rừng yên tĩnh đến nỗi, tiếng nước chảy êm êm giữa đôi bờ và tiếng động do bọn trẻ gây ra là những âm thanh duy nhất. Bọn trẻ đã cảm thấy khó lòng đi xa hơn thì ngửi thấy một mùi hương rất dễ chịu và rồi khoảng rừng trước mặt sáng dần lên ở đầu bờ suối bên phải.

- Em dám nói! – Lucy reo lên. – Em tin rằng đó là một cây táo.

Đúng như thế. Bọn trẻ thở dốc leo lên cái bờ cao, tìm đường đi qua mấy bụi cây mâm xôi rồi chúng thấy mình đang đứng dưới một gốc cây cổ thụ trĩu trĩu những trái táo lớn vàng ửng, vừa rần chắc vừa đầy mật ngọt như bạn cũng sẽ ao ước muốn có một quả.

- Không chỉ có một cây nhé. – Edmund kêu lên, mồm vẫn đầy táo. – Nhìn kia... ở chỗ kia kia.

- Ừ nhỉ, có đến hàng chục cây ấy. – Susan nói, ném lõi quả táo đầu tiên đi, hái quả thứ hai. – Chắc đây từng là một vườn cây ăn quả... đã lâu, lâu lắm rồi trước khi nơi này bị bỏ hoang và cây cối mọc lên thành rừng rậm.

- Nếu vậy thì đây là một hòn đảo đã từng có người ở. – Peter nói.

- Vậy, cái gì thế kia? – Lucy hỏi, chỉ tay về phía trước mặt.

- Chúa ơi, đó là một bức tường. – Peter kêu lên. – Một bức tường đá hoang phế.

Bọn trẻ len lỏi tìm đường giữa những cành cây ken dày vào nhau để đến gần bức tường. Đó là một bức tường cổ, có nhiều chỗ đã bị rạn nứt, xiêu vẹo. Rêu và các loài hoa có dây leo phủ kín cả bức tường, nhưng bản thân nó còn cao hơn cả những cái cây cao nhất mọc xung quanh. Khi bọn trẻ đến gần, chúng tìm thấy một mái vòm đồ sộ chắc trước đây từng là một cái cổng còn giờ đây thì gần như bị che khuất bởi một cây táo lớn nhất trong vườn. Mấy đứa con trai

phải bẻ bót một vài cành để lấy lối đi vào.

Khi mọi việc đã xong, tất cả đều lóa mắt bởi ánh ngày đột nhiên trở nên rực rỡ hơn bao giờ hết. Bốn anh em nhà Pevensie chợt thấy mình ở một khu vực thoáng rộng có tường cao bao quanh. Trong khuôn viên không có cây lưu niên chỉ có thảm cỏ mềm điểm những bông hoa cúc trắng, dây thường xuân và bức tường đá xám. Nơi này sáng sủa, bí ẩn, tuyệt đối yên ả và cũng rất buồn. Cả bốn đứa hối hả đi vào trong, sung sướng khi có thể uốn thẳng lưng và bước đi với những bước chân thoải mái.

CHƯƠNG 2

Kho giấu vàng ngày ấy

- Đây không phải là khu vườn. – Susan thốt lên. – Đây là một tòa lâu đài và chỗ chúng mình đang đứng là cái sân.

- Anh hiểu. – Peter nói. – Đây chính là phần còn lại của một cái tháp. Ở đây có một cái gì từng là những bậc thang để trèo lên một bệ cao hơn. Nhìn những bậc thang này coi – rộng và thấp – dẫn đến một cái cửa, chắc đã từng là cửa dẫn vào đại sảnh.

- Bao nhiêu năm rồi, cứ nhìn cái vẻ ngoài của nó mà xem – Edmund nói.

- Phải, đã lâu lắm rồi. – Peter nói. – Ước gì chúng ta có thể tìm ra được ai là người sống trong tòa lâu đài này và việc ấy đã xảy ra bao lâu rồi.

- Nó khiến em có một cảm giác thật kỳ lạ. – Lucy nói.

- Đúng thế chứ, Lu? – Peter nói, quay sang chăm chú nhìn cô em út. – Bởi vì anh cũng có cảm giác giống em. Thật là điều lạ kỳ xảy ra trong một ngày kỳ lạ. Anh tự hỏi, chúng ta đang ở đâu và tất cả những điều này có ý nghĩa gì?

Vừa đi vừa trao đổi, bọn trẻ đi ngang qua sân đến một lối đi đã từng là một hành lang. Nhưng giờ đây nó cũng giống phần sân còn lại, bởi vì mái che đã biến mất từ lâu và bây giờ nó thuần túy chỉ là một khoảng đất dành cho cỏ và hoa cúc, nếu có gì khác thì chỉ là chỗ này ngắn hơn, hẹp hơn và tường bao cao hơn mà thôi. Ở cuối lối đi có một nền đất cao hơn phần còn lại chừng một mét rưỡi.

- Em tự hỏi, đây có phải là một cái bục không? – Susan hỏi Peter. – Cái nền đất này được xây theo kiểu gì không biết đây?

- Em thật ngốc, - Peter nói (nó có một cảm giác hưng phấn kỳ lạ), - em không thấy à? Đây là một đài cao, nơi đặt một cái bàn dài để vua và quan lại đại thần ngồi. Không ai dám nghĩ là em lại quên mất việc chúng mình đã từng là vua và nữ hoàng và đã ngồi ở những cái đài cao như thế này trong chính điện của chúng ta.

- Trong lâu đài của chúng ta ở Cair Paravel, - Susan nói tiếp giọng mơ màng, nghe ngân nga như tiếng hát, - ở cửa một con sông lớn ở Narnia. Sao em có thể quên được?

- Và bây giờ, thời xa xưa ấy đã quay trở lại. – Lucy nói. – Chúng ta có thể giả vờ là mình đang ở Cair Paravel. Cái sảnh này rất giống đại sảnh mà chúng ta từng ngồi ăn tiệc.

- Chỉ đáng buồn là hiện chẳng có tiệc tùng gì cả. – Edmund nói. – Mọi người thấy không, trời sắp tối rồi đó. Nhìn những cái bóng trải dài kia kìa. Có ai nhận thấy là trời không còn nóng như lúc này không?

- Chúng ta cần đốt lên một đồng lửa, nếu muốn nghỉ đêm ở đây. – Peter nói. – Anh có diêm đấy. Bây giờ hãy đi ra ngoài xem có thể lượm được một ít cành khô hay không.

Tất cả đều thấy đề nghị này rất hợp lý và trong vòng nửa giờ sau chúng rất bận rộn. Vườn cây mà chúng đi qua để đến tòa lâu đài đổ nát hóa ra không phải là một nơi có nhiều củi đốt. Chúng thử khám phá toàn bộ lâu đài bằng cách đi qua đại sảnh, qua một cái cửa nhỏ đi vào một mê cung những gò đất đá mấp mô và những lô đất, chắc trước đây từng là hành lang và những

căn phòng nhỏ còn bây giờ mọc đầy cây tầm ma và hồng dại. Vượt ra ngoài, chúng tìm thấy một hố lớn lọt trong mấy bức tường đá và sau khi lội qua cái hố đó chúng đi vào một rừng cây tối hơn với những thân cây đồ sộ hơn, nơi đó chúng tìm thấy nhiều cành cây khô, rễ cây thối, que củi, lá cây khô và rất nhiều lá cây thông.

Mấy đứa trẻ đi lại nhiều lần mang về những ôm củi cho đến lúc chúng gom được một đồng củi lớn để trên bụi đất cao. Đến lần đi kiếm củi thứ 5 chúng tìm thấy một cái giếng nằm ở ngay bên ngoài sảnh, giấu mình trong những bụi cỏ mọc um tùm. Phần còn lại của con đường lát đá chạy được một nửa vòng quanh giếng. Sau đó hai cô bé đi ra ngoài thấy thêm một ít táo trong lúc bọn con trai nhóm lửa trên nền đất cao ở một góc giữa hai bức tường, là chỗ mà chúng nghĩ là kín gió và ấm cúng nhất. Hai đứa gặp nhiều khó khăn trong việc nhóm lửa và tốn khá nhiều diêm nhưng cuối cùng thì chúng đã nhóm lên được một đồng lửa.

Sau cùng cả bốn đứa ngồi xuống, lưng tựa vào tường, quay mặt về phía đồng lửa. Chúng thử xiên táo vào mấy cái que để nướng. Nhưng món táo nướng chả có gì ngon nếu không có đường mà lại nóng giãy trên bàn tay cho đến khi táo đủ nguội để ăn. Thế là bọn trẻ phải tự lấy làm hài lòng với những trái táo mới hái trên cành xuống, sự thật này làm cho cả bọn nhận ra bữa tối ở trường cũng không đến nỗi quá tệ.

- Em sẽ không lấy làm phiền lòng nếu có một lát bánh mì dày với một lát bơ mỏng phết lên trên vào lúc nào. – Edmund nói.

Dù vậy, niềm phấn khích của một cuộc phiêu lưu tràn ngập trong tâm hồn mỗi đứa và không có ai thực sự muốn quay lại trường học chỉ vì bữa ăn. Sau khi những trái táo cuối cùng được thanh toán hết, Susan đi ra giếng uống nước. Lúc trở lại nó cầm trong tay một vật.

- Coi đây! – Nó nói với giọng như có gì nghèn nghẹn trong cổ. – Em tìm thấy vật này ở ngoài giếng. – Nó đưa vật đó cho Peter rồi ngồi xuống. Những đứa còn lại nghĩ nó có giọng nói và vẻ mặt như sắp khóc đến nơi rồi. Edmund và Lucy háo hức cúi người về phía trước nhìn vào cái vật nằm trên tay Peter – một vật nhỏ sáng lấp lánh trong ánh lửa.

- Chà mình thật là... khỉ quá! – Peter nói, cả giọng nó cũng nghe là lạ. Đoạn nó đưa vật đó cho đứa kia.

Bây giờ thì tất cả đều nhìn rõ đó là vật gì – một quân mã trên bàn cờ và vật này có kích thước bình thường bởi vì nó được đúc bằng vàng ròng, đôi mắt trên đầu con ngựa là hai viên hồng ngọc nhỏ xíu – hoặc chính xác là một con mắt bởi vì con mắt kia đã bong đi đâu mất.

- Trời ơi! – Lucy kêu lên. – Nó giống y quân cờ vàng mà chúng ta vẫn chơi khi còn là vua và nữ hoàng ở Cair Paravel.

- Vui lên đi, Su. – Peter quay sang an ủi cô em lớn.

- Em không thể! – Susan nghẹn ngào. – Nó đưa em trở lại quãng đời tuyệt đẹp ấy. Em nhớ lại những lúc chơi cờ với các thần rừng hoặc những người khổng lồ tốt bụng, nhớ những người cá hay trời lên mặt biển ca hát, đến con tuần mã của em... và... và...

- Bây giờ, - Peter nói bằng một giọng khác, - đã đến lúc chúng ta bắt đầu khởi động bằng óc.

- Để làm gì? – Edmund hỏi.

- Có ai đoán ra chúng ta đang ở đâu không? – Peter hỏi.

- Tiếp đi, tiếp đi! – Lucy nói. – Suốt từ đầu đến giờ em cứ có cảm giác là một bí ẩn tuyệt vời nào đó đang quanh quất đâu đây.

- Tiếp tục đi anh Peter! – Edmund giục. – Chúng mình đang nghe đây.

- Chúng ta đứng ở đồng cỏ nát của lâu đài Cair Paravel. – Peter thông báo.

- Nhưng, - Edmund nói, - Em muốn nói, sao anh đoán được? Chỗ này đã bỏ hoang hàng thế kỷ rồi còn gì. Nhìn những cây đại cổ thụ mọc ngay ngoài cổng kia kia. Nhìn những bức tường đá kia nữa. Ai cũng có thể thấy là không có ai từng sống ở đây có đến mấy trăm năm rồi.

- Anh biết. Đó là một điểm làm anh bí nhất. Nhưng bây giờ hãy gác chuyện đó lại. Anh muốn nêu ra mấy điểm sau. Thứ nhất, đại sảnh này giống như đúc với đại sảnh ở Cair Paravel cả về kiến trúc lẫn kích thước. Hãy hình dung ra một cái mái bên trên, một cái sàn lát đá hoa nhiều màu sắc thay cho cỏ dại... những tấm thảm treo trên tường, các em sẽ có đại sảnh trong lâu đài của chúng ta.

Không ai nói gì.

- Điểm thứ hai, - Peter nói tiếp, - cái giếng ở tòa lâu đài này nằm ở đúng vị trí cái giếng nước của chúng ta, hơi chếch một chút về hướng nam so với đại sảnh; mà nó cũng có kích thước và hình dáng như thế.

Một lần nữa, không có ai mở miệng.

- Điểm thứ ba, Susan vừa tìm thấy một trong những quân cờ cũ của chúng ta – hoặc một cái gì giống với nó như hai hạt đậu.

Vẫn không ai lên tiếng.

- Điểm thứ tư, các em không nhớ sao – đó là một ngày trước khi sứ giả của vua Calormen đến – các em không nhớ đó là ngày chúng ta trồng một vườn cây ở phía ngoài cổng bắc của lâu đài Cair Paravel sao? Người rừng to lớn nhất – chính là Pomona đã tới đây đặt những làn bùa tốt lành. Rồi những người bạn chuột chũi bé nhỏ, tốt bụng đã đào những cái hố trồng cây. Chẳng lẽ cái em lại quên bác chuột chũi già vui tính tên là Lilygloves, bậc trưởng lão của loài chuột vừa tựa người vào cái xẻng vừa nói: Tin tôi đi thưa bệ hạ, một ngày nào đó bệ hạ sẽ được thưởng lãm những trái cây ngọt lành! – Và lạy Chúa, ông ta đã nói đúng.

- Em nhớ! Em nhớ! – Lucy nói, vỗ hai tay vào nhau.

- Nhưng coi đây anh Peter. – Edmund nói. – Tất cả những thứ này đã đổ nát. Vội lại, lúc bắt đầu, chúng ta không trồng một vườn cây ngay sát tường. Chúng ta đâu có ngu như vậy?

- Không, tất nhiên. – Peter đáp. – Nhưng thời gian qua nó đã mọc lan vào trong.

- Còn một điểm nữa, Cair Paravel không ở trên một hòn đảo. – Edmund nói.

- Anh cũng đã nghĩ về chuyện này. Nhưng nó từng là một cái mà em gọi là bán – đảo. Khá giống với một hòn đảo. Nó không thể biến thành một hòn đảo kể từ khi chúng ta ra đi sao? Có một ai đó đã đào một con kênh chảy qua.

- Nhưng hượm đã, - Edmund lại nói. – Anh cứ luôn miệng nói kể từ thời chúng ta. Nhưng chúng ta mới đi khỏi Narnia được một năm. Và anh... anh tưởng tượng là trong vòng một năm qua lâu đài vững như bàn thạch đã biến thành một nơi tan hoang với những hố sâu và rừng rậm, những cây con con mà chúng ta tự tay trồng đã biến thành những cây đại thụ rêu phong và chỉ có Chúa biến được còn những chuyện gì nữa. Tất cả những điều này không thể xảy ra.

- Có một điều, - Lucy nói, - nếu đây đúng là Cair Paravel thì ở đây phải có một cái cửa... để em coi nào. Sự thật thì chúng ta đang ngồi tựa lưng vào nó. Các anh chị cũng biết – cái cửa này dẫn đến kho châu báu.

- Anh cho rằng không có cái cửa đó. – Peter nói rồi đứng lên.

Bức tường sau lưng chúng phủ đầy dây thường xuân.

- Chúng ta có thể phát hiện ra điều ấy ngay bây giờ. – Edmund nói, nhặt lên một cái que dùng để cời lửa. Nó bắt đầu dùng cái que gõ gõ lên bức tường và rồi chọt vang lên tiếng bồm

bộp, một âm thanh khác hẳn với tiếng đập vào tường đá. Chính là tiếng gõ vào một cái gì bằng gỗ.

- Lạy Chúa tôi! – Edmund kêu lên, giọng kích động.

- Chúng ta phải bứt hết chỗ dây thường xuân này đi. – Peter nói.

- Ồ, cứ để nó đấy. – Susan nói. – Chúng ta sẽ tìm hiểu về nó vào sáng ngày mai. Nếu chúng ta phải trải qua một đêm ở đây tôi không muốn mở cánh cửa sau lưng để làm lộ ra một khoảng trống đen ngòm, sâu hút mà bất cứ cái gì cũng có thể xông ra cùng với những đồng rác thải và mục nát. Trời sắp tối đến nơi rồi.

- Susan! Sao chị lại thế? – Lucy kêu lên với cái nhìn trách móc. Nhưng hai đứa con trai quá kích động để chú ý đến lời khuyên của Susan. Chúng say sưa chặt đứt những sợi dây thường xuân dai và chắc bằng con dao bỏ túi của Peter cho đến lúc con dao gãy đôi. Chẳng bao lâu chỗ chúng ngồi chất đầy dây thường xuân và cuối cùng cái cửa hiện ra.

- Cửa khóa, tất nhiên rồi. – Peter nói.

- Nhưng gỗ đã mục hết rồi còn gì. – Edmund nói. – Chúng ta sẽ không mất nhiều thời gian phá cửa đâu, hơn nữa chúng ta lại có thêm củi đốt. Nào bắt đầu đi.

Nhưng chúng lại mất nhiều thời gian hơn dự tính và trước khi chúng làm xong, từ trên trời đã đổ xuống làn ánh sáng màu tro, một hoặc hai vì sao đã le lói trên đầu. Susan không phải là người duy nhất cảm thấy gai ốc một lúc khắp người khi bọn con trai đứng trước đồng gỗ mục, xoa tay vào nhau phủi bụi, nhìn chằm chằm vào cái khoảng tối đen và lạnh lẽo mới mở ra.

- Bây giờ cần một ngọn đuốc. – Peter đề xướng.

- Ôi, chuyện này thì có gì tốt? – Susan hỏi. – Và như Edmund nói...

- Bây giờ em không nói như thế nữa. – Edmund cắt ngang. – Em vẫn chưa hiểu rõ, nhưng chúng ta sẽ giải quyết những gút mắc này sau. Giả sử anh đi xuống, Peter?

- Chúng ta cần làm việc này. – Peter nói. – Vui lên đi Susan. Không có lý nào lại cư xử như con nít một khi chúng ta đã quay lại Narnia. Ở đây em là một nữ hoàng cơ mà. Với lại làm gì có ai lại nhắm mắt ngủ được khi có một bí ẩn như thế này trong đầu?

Chúng cố dùng những cành cây dài làm đuốc nhưng không thành công. Nếu bạn giơ cao lên lửa sẽ tắt, còn nếu bạn cầm bằng cách khác lửa sẽ tạt vào tay và khói xông vào mắt. Cuối cùng chúng phải dùng đến ngọn đuốc điện của Edmund, may thay nó là món quà sinh nhật chưa được đầy một tuần và pin hầu như vẫn còn nguyên. Edmund đi đầu, tay cầm đuốc rồi đến Lucy, Susan và cuối cùng là Peter.

- Em đã lên đến bậc thang trên cùng. – Edmund thông báo.

- Đếm đi!

- Một, hai, ba... - Edmund nói khi nó thận trọng đi xuống và đi lên, đếm được tất cả 16 bậc.

- Xuống dưới đây rồi! – Nó hét lên.

- Vậy thì đây đúng là Cair Paravel rồi? – Lucy reo lên. – Có tất cả 16 bậc

Không ai nói thêm điều gì cho đến lúc tất cả đứng tùm lại dưới chân cầu thang. Sau đó Edmund chậm chậm khoát ngọn đuốc của nó một vòng.

- Ồi... Ồi trời ơi! – Tất cả đồng thanh kêu lên. Bởi vì vào lúc này tất cả đã rõ ràng chúng đang ở trong căn phòng chứa châu báu cổ của Cair Paravel, nơi chúng đã từng trị vì ở đây với tư cách là các ông vua và các nữ hoàng. Có một cái gì như một lối đi giữa phòng (giống như trong một ngôi nhà kính), ở ngay ngoài cùng, trấn giữ ở hai bên, là hai bộ áo giáp như những hiệp sĩ canh giữ

cái kho báu. Ở giữa các bộ áo giáp và trên mỗi lối đi là những cái kệ trưng bày đầy những đồ vật quý giá – vòng đeo cổ, lắc đeo tay, nhẫn, bát to, vương miện và dây chuyền vàng; có cả một đồng đá quý chưa mài giũa đồ dưới đất như thể đó chỉ là những viên đá hoa cương hoặc những củ khoai tây – kim cương, ruby, đá thạch lục đỏ, ngọc lục bảo, đá tôpa, và đá thạch tím v.v... Bên dưới những cái kệ là những cái rương bằng gỗ sồi, bốn chung quanh có nép những thanh sắt cho vững chắc và những chiếc khóa móc nặng nề. Không khí lạnh buốt như kim châm và lặng như tờ nên bọn trẻ có thể nghe thấy rõ tiếng thở của nhau.

Tất cả những món đồ quý giá này đều phủ đầy bụi bặm, nếu bọn trẻ không nhận ra nơi để từng món và nhớ ra hầu hết các món đồ, bọn chúng khó có thể nghĩ đây là một kho báu. Có một cái gì tang thương và rờn rợn ở nơi này, bởi vì tất cả đã bị bỏ quên lâu rồi. Đó là lý do tại sao không đứa nào nói gì trong khoảng thời gian ít nhất là một phút.

Rồi sau đó, tất nhiên, bọn trẻ bắt đầu đi lại trong phòng, nhặt món này món kia lên ngắm nghía. Nếu bạn ở đây, bạn sẽ nghe được những câu như thế này:

- Ô coi này! Đây là những chiếc nhẫn đăng quang của chúng ta – có còn nhớ lần đầu tiên đeo những chiếc nhẫn này vào tay không?

- Đây là cái trâm mà tất cả chúng ta nghĩ là đã bị mất; còn đây không phải là cái áo giáp anh đã mặc trong cuộc đấu thương lớn ở quần đảo Đơn Cô hay sao?

- Chị có nhớ chú lùn đã làm cái này cho em không?

- Em còn nhớ đã uống rượu trong chính cái rừng này không?

- Em có nhớ? Anh còn nhớ...?

Nhưng chợt Edmund lên tiếng:

- Coi nè! Chúng ta không nên lãng phí pin: có Chúa mới biết chúng ta còn thường xuyên cần đến nó như thế nào. Chúng ta có nên mang ra ngoài những thứ mà chúng ta cần không?

- Chúng ta chỉ nên lấy những món quà. – Peter nói. Bởi vì đã lâu lắm rồi, vào một dịp Giáng sinh ở Narnia, nó và hai em gái đã nhận được những món quà còn giá trị hơn toàn bộ vương quốc. Edmund không có quà bởi vì nó không có mặt với anh em nó vào lúc đó. (Đây là lỗi của nó, các bạn có thể biết về điều này trong một cuốn sách khác).

Tất cả đều đồng ý với Peter và cùng bước vào lối đi dẫn đến bức tường cuối gian phòng và kia như chúng tính toán, những món quà vẫn treo ở chỗ cũ. Món quà của Lucy nhỏ nhất bởi vì nó là một cái lọ nhỏ. Nhưng đây là một cái lọ làm bằng kim cương thay vì làm bằng thủy tinh và trong lọ vẫn còn gần nửa cái hộp chất có thể chữa lành hầu hết các vết thương và các căn bệnh. Lucy không nói gì, khuôn mặt lộ vẻ nghiêm trang khi nó lấy món quà của mình ra khỏi chỗ kệ và tròng sợi dây buộc cổ lọ qua vai, một lần nữa nó lại có cảm giác cái lọ ở vị trí cũ của nó như ngày nào. Quà của Susan là cây cung, một bó tên và chiếc tù và. Chiếc cung vẫn còn đó, bao đựng tên bằng ngà vẫn đầy những mũi tên có cắm lông chim.

- Nhưng... chị Susan, - Lucy kêu lên, - chiếc tù và đâu rồi?

- Chán quá, chán quá! – Susan nói sau một hồi nhịu mảy suy nghĩ. – Bây giờ chị nhớ ra rồi. Chị mang nó theo người vào ngày cuối cùng, cái ngày chúng ta đuổi theo một con hươu trắng. Chắc là nó đã rơi mất khi chúng ta len lỏi quay lại nơi kia – quay về nước Anh.

Edmund huýt sáo. Đấy đúng là một mất mát rất đáng tiếc bởi vì đó là một chiếc tù và thần kỳ, khi bạn thổi tù và một sự giúp đỡ sẽ đến với bạn, bất kể là bạn đang ở đâu.

- Đó là việc có thể xảy ra, ở một nơi như thế này. – Edmund nói.

- Không sao, - Susan nói, - chị vẫn còn cây cung. – Và nó cầm cây cung lên.

- Dây cung không sao chứ, Su? – Peter hỏi em gái. Nhưng cho dù có không khí huyền bí trong kho châu báu hay không thì cây cung vẫn tuân thủ thứ tự làm việc. Bắn cung và bơi lội là những món mà Susan rất giỏi. Susan cúi xuống bên cây cung, gảy nhẹ lên dây làm bật lên một tiếng tung tung và cái âm thanh ấy làm cả gian phòng như rung lên. Chính cái âm thanh ấy hơn bất cứ những gì đã xảy ra từ nãy đến giờ đã đưa bọn trẻ trở về những năm tháng đã qua. Tất cả những trận chiến, những cuộc đi săn và những bữa tiệc cùng ủa về trong ký ức của cả bọn.

Sau đó Susan tháo dây cung ra đeo bao cung tên lên vai.

Đến lượt Peter lấy món quà của nó xuống – cái khiên khắc hình một con sư tử đỏ uy nghiêm, oai vệ và một thanh gươm dành cho các bậc vua chúa. Peter thổi phù phù, đập những món đồ đó xuống sàn để giữ bụi. Cái khiên cầm trên tay còn thanh gươm giắt một bên người. Đầu tiên nó đã lo là thanh gươm bị rỉ sét. Nhưng không có chuyện như thế. Với một động tác nhanh như cắt, nó rút gươm ra, gươm thẳng lên, lưỡi gươm sáng loáng dưới ánh đuốc.

- Đây là thanh gươm Rhindon của anh, - nó nói, - với thanh gươm này anh đã giết chết chó sói!

Có một âm hưởng mới trong giọng nói của Peter và bây giờ trước mặt ba đứa em, nó đúng là một Peter Đại đế chân chính. Rồi sau đó một chút im lặng, bọn chúng hiểu là cần phải tiết kiệm pin.

Cả bọn trèo lên bậc thang, nhóm lại cho lửa cháy thật đượm rồi nằm sát bên nhau cho ấm. Mặt đất cứng và lổn nhổn sỏi đá nhưng cuối cùng cả lũ cũng ngủ say.

CHƯƠNG 3

Người tử tội

Điểm bất lợi nhất của việc ngủ ngoài trời là bạn thức giấc rất sớm. Một khi đã thức giấc thì bạn lại không muốn nằm tiếp nữa vì mặt đất cứng và lạnh làm cho bạn khó chịu. Mọi việc lại còn tồi tệ nếu tối hôm trước trong bụng bạn chỉ có táo và nước lã để giờ bụng đói cồn cào mà bạn cũng chẳng có gì ngoài nước lã và táo để lót dạ. Khi Lucy nói - cũng đủ độ chính xác - rằng đó là một buổi sáng huy hoàng thì đó không có vẻ là một điều nên nói. Edmund nói ra cái điều mà ai cũng nghĩ:

- Đơn giản là chúng ta nên biến khỏi hòn đảo này!

Sau khi đã uống nước giếng trừ cơm và khoát nước rửa mặt, tất cả lại men theo bờ suối ra ngoài bãi biển, nhìn dòng nước chia cách chúng với đất liền.

- Chúng ta phải bơi qua thôi. – Edmund gợi ý.

- Điều ấy sẽ ổn với Su. – Peter nói (Susan đã giặt được giải bơi lội trong trường). – Nhưng anh không biết với những người còn lại chúng ta thì sao nữa.

Với cụm từ “những người còn lại chúng ta”, nó ngụ ý đến Edmund còn chưa bơi qua được hai vòng chiều dài bể bơi ở trường và Lucy chẳng hề biết bơi.

- Dù sao thì, - Susan nói, - có thể có dòng nước xoáy. Ba nói chẳng khôn ngoan chút nào khi bơi ở một nơi mà mình còn chưa biết.

- Nhưng anh Peter, anh coi nè, - Lucy nói, - em biết là em bơi không quá một sải tay ở nhà, - ở Anh, ý em muốn nói thế. Nhưng chẳng phải là chúng ta đã cùng bơi với nhau lâu rồi – nếu đó thật sự là một khoảng thời gian dài – khi chúng ta cùng làm vua ở Narnia sao? Chúng ta cũng cùng cưỡi ngựa nữa, cùng làm tất cả những việc như vậy. Anh không nghĩ...

- Nhưng khi ấy chúng ta đã là những người lớn hẳn hoi. – Peter nói. – Chúng ta đã trị vì ở đây một thời gian dài và học được rất nhiều thứ. Chẳng lẽ bây giờ chúng ta không trở về với cái tuổi thích hợp của chúng ta được hay sao?

- Ôi! – Edmund nói bằng một cái giọng làm cho tất cả những đứa khác phải thôi nói chuyện mà đưa mắt nhìn nó và lắng nghe.

- Em hiểu mọi chuyện rồi. – Nó nói.

- Hiểu cái gì? – Peter hỏi.

- Toàn bộ những chuyện này. – Edmund tiếp tục. – Anh cũng biết là đêm hôm qua chúng ta còn chưa giải quyết được khúc mắc. Chúng ta mới chỉ rời Narnia có một năm thôi mà tất cả đã thay đổi rất nhiều, đúng là vật đổi sao dời. Dường như không có ai ở nơi này đến hàng mấy trăm năm rồi. Thế mọi người không nhận thấy điểm này sao? Ai cũng biết là mặc dầu chúng ta sống ở Narnia thật lâu nhưng khi đi qua cái tủ áo về nhà thì dường như thời gian không nhích đi một phút nào, đúng không?

- Tiếp tục đi. Chị nghĩ là chị bắt đầu hiểu ra rồi đó. – Susan nói về nghĩ ngợi.

- Điều đó có nghĩa là, - Edmund tiếp tục, - một khi một người đã rời khỏi Narnia, người ấy sẽ không có ý niệm về cách thời gian vận hành ở Narnia nữa. Chẳng phải là mấy trăm năm ở

Narnia cũng chỉ tương đương với thời gian một năm ở Anh sao?

- Lạy chúa, Ed. – Peter bắt đầu. – Anh tin là anh ấy cũng đã hiểu ra rồi. Theo cái nghĩa ấy, khoảng mấy trăm năm trước chúng ta đã sống ở Cair Paravel. Và giờ đây quay lại chốn này chúng ta cũng như người Thập Tự Chinh hoặc người Anglo-Saxons hoặc người Briton cổ quay lại nước Anh hiện đại.

- Họ sẽ kích động như thế nào khi thấy chúng ta? – Lucy bắt đầu, nhưng cùng lúc đó những đứa khác “suyt” hoặc “coi kìa” với nó. Bởi vì có một chuyện đã xảy ra.

Thẳng ngay trước mặt chúng là một mũi đất nhô ra biển, cây cối mọc um tùm. Bọn trẻ nghĩ phía sau mũi đất ấy chắc là nơi cửa sông. Và bây giờ đang vượt qua mũi đất là một con thuyền. Khi con thuyền đã hiện ra rõ hơn nó quay mũi lại bơi dọc theo con kênh về phía bọn trẻ. Có hai người ngồi trên thuyền, một người cầm chèo, người còn lại ngồi phía đuôi thuyền giữ một bọc gì đó đang vặn vẹo và chuyển động tựa hồ đó là một vật sống. Cả hai người đều có vẻ là quân nhân, đầu đội mũ sắt, mình mặc áo giáp loại nhẹ. Khuôn mặt họ cạo nhẵn nhụi và có vẻ khắc nghiệt. Bọn trẻ rút lui vào trong một lùm cây quan sát mà không nhúc nhích một ngón tay.

- Đây, làm đi! – Người lính ngồi ở đuôi thuyền nói khi con thuyền bơi đến vị trí đối diện với chỗ bọn trẻ nấp.

- Thừa hạ sĩ, buộc đá vào chân nó được không ạ? – Người kia nói, thôi không chèo thuyền nữa.

- Hừm! – Viên hạ sĩ gầm gừ. – Không cần phải làm thế, mà chúng ta cũng không mang đồ theo. Nó sẽ chìm xuống mà không cần buộc đá chùng nào chúng ta siết dây thừng thật chặt.

Nói xong hấn nhắc cái bọc lên. Bây giờ thì Peter có thể thấy vật trong bao còn sống và trên thực tế là một chú lùn bị trói cả chân lẫn tay nhưng vẫn giãy giụa điên cuồng. Ngay sau đó nó nghe roạt một cái ngay sát mang tai và trong chớp mắt người lính bỏ hai tay xuống, ném chú lùn xuống lòng thuyền, rồi nhảy vọt xuống nước. Hấn loạng choạng chạy lên bờ bên kia và Peter biết rằng mũi tên của Susan đã bắn trúng mũ hấn. Peter quay lại nhìn thấy mặt em gái tái đi, nhưng nó đã lấp mũi tên thứ hai vào cây cung. Mũi tên này không cần phải dùng đến. Ngay khi thấy đồng đội của mình đã bị ngã, tên lính còn lại kêu lên một tiếng thất thanh rồi cũng nhảy ra khỏi thuyền lóp ngóp bơi vào bờ (nước rõ ràng cũng chỉ sâu cỡ hai mét) và biến mất trong rừng cây trên đất liền.

- Nhanh lên! Trước khi nó trôi đi! – Peter hét lên. Nó và Susan vẫn để nguyên quần áo, lao xuống nước; trước khi nước dâng đến vai, tay hai đứa đã vói lên bên mạn thuyền. Trong vòng vài giây, chúng đẩy con thuyền vào bờ, kéo chú lùn ra ngoài và Edmund bận rộn cắt dây trói bằng con dao bỏ túi. (Thanh gươm của Peter sắc hơn nhưng gươm không phải loại dụng cụ thuận tiện dùng cho loại công việc này bởi vì bạn không thể nắm vào chỗ nào thấp hơn chuôi gươm). Cuối cùng khi chú lùn đã được cởi trói, chú ngồi dậy xoa chân xoa tay rồi kêu lên:

- Mặc cho ai nói gì thì nói, các người không phải là ma!

Giống như hầu hết những người lùn, chú lùn này có dáng người chắc nịch, bộ ngực vạm vỡ.

Chắc chú chỉ cao khoảng 90 phân là cùng. Bộ râu vĩ đại cùng với hàng ria mép đỏ quạch, thô cứng che gần hết khuôn mặt và người ta chỉ nhìn thấy cái mũi điều hâu nhọn hoắt và đôi mắt đen sáng lóng lánh như hạt cườm.

- Dù sao đi nữa, - chú tiếp tục, - dù là người hay ma thì các người cũng đã cứu sống tôi và tôi hết sức biết ơn.

- Nhưng vì có gì mà chúng tôi lại là ma? – Lucy hỏi.

- Suốt đời mình, tôi đã nghe nói rằng những cánh rừng dọc bãi biển có bao nhiêu cây cối thì có bấy nhiêu con ma. Ấy là những câu chuyện kể thế. Đó là lý do tại sao khi muốn hóa kiếp cho một ai đó người ta thường mang người đó đến chìm chết ở đây (như cái việc bọn chúng định làm với tôi). Nhưng tôi bao giờ cũng tự hỏi không biết người ta có thực sự chìm chết người hay cắt cổ họ không, tôi chưa bao giờ tin hẳn là có ma. Nhưng hai cái tên hèn nhát mà cô bé kia vừa bắn thì tin đấy. Chúng còn sợ cái việc phải giết tôi hơn là bản thân tôi nữa.

- Ồ, - Susan tự lự, - đó là lý do tại sao cả hai đều bỏ chạy bán sống bán chết như vậy.

- Cô nói chuyện gì vậy? - Chú lùn hỏi.

- Họ đã bỏ chạy, - Edmund nói, - vào đất liền.

- Tôi không định bắn chết, ông cũng biết đấy. - Susan nói.

Nó không thích bất cứ ai nghĩ là nó bắn trượt ở một khoảng cách ngắn như vậy.

- Hừm! - Chú lùn âm ừ. Như thế chưa hẳn đã tốt, có thể điều đó sẽ chỉ mang đến những rắc rối. Trừ khi bọn chúng biết giữ mồm giữ miệng vì cái mạng của mình.

- Tại sao họ lại muốn chìm chết ông? - Peter hỏi.

- Ồ, tôi là một tên tội phạm nguy hiểm, chính thế đấy. - Chú lùn nói, giọng vui như không. - Nhưng đó là cả một câu chuyện dài. Còn bây giờ thì tôi tự hỏi không biết quý vị có đãi tôi một bữa ăn sáng không. Các vị không biết điều đó có ý nghĩa như thế nào đối với một kẻ suýt bị tử hình đâu.

- Chỉ có táo thôi ạ. - Lucy nói, giọng ỉu xiu.

- Thế cũng còn hơn là không có gì, nhưng không tốt bằng cá tươi. - Chú lùn nói. - Xem ra có vẻ tôi mới là người mời quý vị ăn sáng. Tôi thấy có dụng cụ bắt cá trong con thuyền kia. Dù sao thì chúng ta cũng phải đưa nó sang phía bên kia đảo. Không nên để cho bất cứ ai trên đất liền đi xuống nhìn thấy nó.

- Lẽ ra tôi phải nghĩ ra điều đó. - Peter nói.

Bốn đứa trẻ cùng chú lùn đi xuống chỗ buộc thuyền, đẩy thuyền ra xa với chút ít khó khăn, rồi trèo lên thuyền. Chú lùn lập tức cầm lấy mái chèo, nhưng tất nhiên nó quá to đối với chú, thế là Peter cầm lái, chú lùn hướng dẫn, đưa con thuyền xuôi theo con kênh rồi rẽ về hướng đông quanh hòn đảo. Từ đây bọn trẻ có thể nhìn bao quát con sông, tất cả các vịnh biển, mũi đất dọc theo bờ biển xa xa. Chúng nghĩ mình cũng có thể nhận ra dáng dấp của những gì đã qua, dù rừng cây mọc lên sau khi chúng ra đi đã làm cho chúng khó có một mối liên tưởng.

Khi họ chèo thuyền về phía bên kia hòn đảo, chú lùn lấy bộ đồ câu cá ra. Nhiều con cá pavender nhảy lộp độp trong sàn thuyền. Đó là một loại cá có tất cả những sắc màu của cầu vồng mà bọn trẻ nhớ là đã từng được ăn ở Cair Paravel cái ngày xa xưa ấy. Khi đã bắt đủ cá, họ lái con thuyền vào một cái lạch nước nhỏ, neo thuyền vào một gốc cây. Chú lùn là người giỏi giang nhất (trong thực tế có thể người ta gặp những chú lùn xấu xa, nhưng tôi chưa nghe ai nói có chú lùn ngu ngốc bao giờ), chú mổ cá, làm sạch và bảo:

- Bây giờ cái chúng ta cần là một ít củi.

- Chúng tôi có lượm được một ít ở trong lâu đài. - Edmund nói.

Chú lùn huýt sáo nho nhỏ:

- Rêu và khung giường. Thế ra có cả tòa lâu đài cơ à?

- Nó chỉ là một đồng tàn tích thôi ạ. Lucy nói.

Chú lùn nhìn cả bốn đứa một lượt với một vẻ mặt lạ lùng.

- Vậy, quý vị là... - Ông ta bắt đầu nhưng lại bỏ dở giữa chừng và tặc lưỡi, - không có vấn đề

gì. Ăn sáng cái đã. Nhưng còn một chuyện trước khi chúng ta tiếp tục đi: quý vị có thể đặt tay lên tim mình mà khẳng định rằng tôi vẫn còn sống không? Các vị có chắc là tôi chưa chết đuối và tất cả chúng ta không phải là ma không?

Khi tất cả sốt sắng khẳng định và trấn an chú lùn thì lại nảy ra một vấn đề khác: làm thế nào để mang cá về nhà? Họ không có dây để xâu cá lại với nhau mà cũng chẳng có sọt. Cuối cùng phải dùng đến mũ của Edmund để đựng bởi vì ngoài Edmund chẳng có ai có mũ cả. Nó sẽ làm nặng xì lên vì vụ này nếu bản thân nó không đói cồn cào.

Đầu tiên chú lùn có vẻ không thoải mái trong lâu đài cổ. Ông cứ dáo dác nhìn quanh, hít hít ngửi ngửi và lẩm bẩm: “Hừm! Nơi này như thể có quỷ ám. Ngửi mùi như có ma ấy!”. Nhưng ông vui vẻ hơn khi ngọn lửa được đốt lên và đã biểu diễn cho bọn trẻ thấy tài nghệ nướng cá pavender tươi trên những cục than hồng. Ăn món cá nóng mà không có nĩa chỉ có một con dao xếp cho năm người là một việc khá mất công, có đến mấy ngón tay bị bỏng trước khi bữa ăn kết thúc nhưng bởi vì bọn trẻ thức dậy vào lúc 5 giờ sáng và lúc ấy đã là 9 giờ nên không ai bận lòng nhiều đến những vết bỏng ấy như bạn nghĩ. Ăn xong, mọi người tráng miệng bằng một ngụm nước giếng và một, hai quả táo. Chú lùn rút ra một cái tẩu dài bằng sỏi tay, nhồi thuốc vào và mời lửa, rồi thổi ra một đám mây thơm thơm và nói:

- Bây giờ...

- Ông kể cho chúng tôi nghe chuyện của mình trước. – Peter cắt ngang. – Sau đó chúng tôi sẽ kể cho ông nghe chuyện của bốn anh em chúng tôi.

- Được, bởi vì quý vị đã cứu mạng tôi nên các vị có thể làm theo cách của mình. Nhưng quả là tôi khó mà biết được nên bắt đầu từ đâu. Trước tiên xin giới thiệu tôi là sứ giả của vua Caspian.

- Ông ấy là ai? – Cả bốn đứa đồng thanh hỏi.

- Caspian thứ mười – vua của Narnia và có thể ngài sẽ trị vì nơi này thật lâu! – Chú lùn trả lời. – Điều đó có nghĩa là ngài xứng đáng làm vua Narnia và chúng tôi hết lòng hi vọng vào điều đó. Hiện nay ngài chỉ là vua của chúng tôi, những cư dân Narnia cũ...

- Ông có ý gì khi nói đến những người Narnia cũ? – Lucy hỏi.

- Đó là chúng tôi. Chúng tôi là những kẻ phiến loạn, phải, tôi cho là thế.

- Tôi biết. – Peter nói. – Như vậy Caspian là thủ lĩnh của những người Narnia cũ.

- Phải, đó cũng là một cách nói. – Chú lùn nói, gãi gãi đầu. Nhưng vấn đề là ở chỗ ngài là một Narnia mới, một người Telmarine, nếu quý vị theo kịp điều tôi nói.

- Tôi chẳng hiểu gì hết. – Edmund nói.

- Điều này còn tệ hơn là Chiến tranh Hoa hồng nữa. – Lucy nhận xét.

- Xin các bạn tha lỗi, chú lùn nói, - tôi nói chẳng có đầu cua tai nheo gì cả. Coi này: tôi nghĩ chắc tôi phải quay lại từ đầu mà nói với các bạn là Caspian đã được nuôi dưỡng trong hoàng cung của ông chú như thế nào và ngài đã chuyển sang phe của chúng tôi ra sao. Nhưng đây là cả một câu chuyện dài.

- Tốt quá. – Lucy nói. – Chúng tôi thích nghe chuyện lắm.

Thế là chú lùn ngồi xuống và bắt đầu câu chuyện của mình. Tôi sẽ không kể lại bằng lời của ông ấy cùng tất cả những câu hỏi và sự cắt ngang của bọn trẻ bởi vì như thế quá dài mà lại còn dễ gây hiểu lầm, đó là chưa kể lúc ấy câu chuyện còn thiếu những dữ kiện mà mãi sau này bọn trẻ mới ráp nối vào nhau được. Tôi sẽ kể cho các bạn nghe cốt lõi một câu chuyện hoàn chỉnh như sau:

CHƯƠNG 4

Câu chuyện về hoàng tử Caspian

Hoàng tử Caspian sống trong một cung điện nguy nga ở trung tâm Narnia với người chú tên là Miraz – vua xứ Narnia – và người thím có mái tóc đỏ rực được gọi là hoàng hậu Prunaprismia. Cha mẹ đẻ của hoàng tử đều đã băng hà và người mà hoàng tử yêu thương nhất là nhũ mẫu. Mặc dầu là một hoàng tử, có những đồ chơi tuyệt vời có thể làm được hầu hết mọi chuyện trừ việc biết nói, cậu lại thích nhất cái giờ cuối cùng trong ngày khi tất cả các đồ chơi được cất lại vào tủ và nhũ mẫu kể chuyện đời xưa cho cậu nghe.

Hoàng tử không yêu ông chú và bà thím vương giả của mình nhiều, nhưng một tuần hai lần, ông vua lại cho người mang cậu cháu đến chỗ mình, cả hai đi tới đi lui trên một khoảnh đất ở mặt phía nam tòa lâu đài trong vòng nửa tiếng đồng hồ.

Một hôm, trong khi đi lại như thế, nhà vua bảo hoàng tử.

- Này, cậu bé, chúng ta sẽ sớm dạy cháu cưỡi ngựa và kiếm thuật. Cháu cũng biết là vợ chồng chú không có con cho nên cháu sẽ thừa kế ngai vàng khi chú qua đời. Cháu có thích như thế không hả?

- Cháu không biết.

- Không biết? – Miraz hỏi. – Tại sao, chú muốn biết liệu còn có thứ gì khác để cho bất cứ ai ao ước hơn không?

- Có, cháu có những mơ ước.

- Vậy cháu mơ muốn, cháu ước điều gì? – Vua hỏi.

- Cháu muốn... cháu muốn... cháu có thể làm sống lại những ngày xưa cũ. – Caspian nói. (Lúc ấy hoàng tử mới chỉ là một chú bé con.)

Khi nói chuyện với cháu, vua Miraz luôn nói bằng một giọng tế nhị, hờ hững mà một số người lớn thường hay có, điều đó cho thấy rõ rằng thực ra họ chẳng quan tâm gì đến điều bạn nói, nhưng vào lúc này ông nhìn hoàng tử bé với cái nhìn sắc như dao.

- Ê, cái gì đó? Cháu nói ngày xưa là nghĩa làm sao?

- Ồ, thế ra chú không biết ư? – Caspian hỏi. – Khi ấy mọi thứ đều khác. Khi ấy mọi thứ đều khác. Khi ấy tất cả các loài vật đều biết nói. Có những sinh vật tốt đẹp sống trong những dòng suối và trên các thân cây. Họ được gọi là thủy tinh và mộc tinh. Có các chú lùn. Cả những thần rừng nhỏ bé đáng yêu hiện diện trong các khu rừng. Chân họ như chân dê...

- Tất cả những chuyện đó đều là những chuyện bá láp dành cho trẻ con. – Nhà vua cắt ngang lạnh lùng. – Chỉ thích hợp cho bọn thò lò mũi, cháu hiểu chưa? Cháu đã quá lớn đối với những chuyện vớ vẩn ấy. Ở cái tuổi của cháu phải nghĩ đến chuyện đánh trận và những cuộc phiêu lưu chứ không phải chuyện ma quỷ quái dị.

- Nhưng cũng có những trận đánh và những cuộc phiêu lưu vào thời ấy đấy ạ. Những cuộc phiêu lưu kỳ thú. Ngày xưa có một người gọi là Bạch Phù Thủy, bà ta tự phong làm nữ vương của cả vương quốc này. Bà ta muốn đất nước này sống trong mùa đông băng giá kéo dài. Rồi có hai cậu bé và hai cô bé từ đâu không biết đã đến đây giết chết phù thủy, lên làm vua và nữ

hoàng của Narnia. Tên họ là Peter, Susan, Edmund và Lucy. Sau đó họ cai trị ở đây rất lâu, dân chúng ai cũng được sống một cuộc đời hạnh phúc, tất cả bởi vì Aslan...

- Aslan là ai? – Miraz hỏi. Nếu Caspian lớn tuổi hơn một chút, giọng của ông chú hẳn chuyển sang giọng đe nẹt và bảo cháu khôn hồn thì cứ ngậm miệng lại. Nhưng ông ta khôn ngoan cứ để cho cậu cháu tiếp tục luyện thuyên.

- Thế chú không biết sao? Aslan là một ông sư tử lớn đến từ ngoài biển khơi.

- Ai kể cho cháu nghe tất cả những chuyện nhằm nhí này vậy? – Vua hét vang như sấm dậy. Caspian sợ quá nên im bật.

- Hoàng tử Caspian, - vua Minaz nghiêm giọng, thả bàn tay bé nhỏ mà từ đầu đến giờ ông vẫn nắm ra, - chú buộc cháu phải trả lời. Hãy nhìn vào mắt chú đây. Ai nói với cháu những điều bịa đặt như vậy?

- Nhũ... nhũ mẩu ạ. – Caspian ấp úng, nước mắt bắt đầu trào ra, lăn dài trên má.

- Không được khóc. – Ông chú nói, nắm lấy vai cháu, lắc mạnh. – Nín ngay. Và đừng bao giờ để chú bắt gặp cháu nói những điều ngu xuẩn này nữa. Làm gì có những ông hoàng bà chúa ấy? Làm sao một nước lại có hai vua được? Không có một ai là Aslan cả. Mà cũng không có sư tử gì cả. Không có thời nào có những con thú biết nói. Cháu đã nghe rõ chưa?

- Vâng, thưa chú! – Caspian nghẹn ngào.

- Từ giờ trở đi không nói đến chuyện này nữa. – Nhà vua nói. Sau đó ông cho gọi một trong những viên quan hầu cận đang đứng ló xó ở cuối đường đi, ra lệnh với giọng lạnh lùng:

- Tháp tùng hoàng tử về cung và đưa nhũ mẩu của hoàng tử đến đây cho trầm, ngay lập tức!

Ngày hôm sau Caspian mới thấy rõ tác hại khủng khiếp của việc mình làm bởi nhũ mẩu bị đưa đi ngay thậm chí không có thời gian từ biệt và cậu được thông báo là có một thầy giáo mới.

Caspian nhớ nhũ mẩu của mình nhiều lắm, cậu âm thầm đổ ra không biết bao nhiêu giọt nước mắt, và vì trong lòng đau khổ nên cậu nghĩ đến những câu chuyện ngày xưa của nhũ mẩu còn nhiều hơn cả trước kia. Cậu mơ về các chú lùn và các mộc tinh hằng đêm; cậu cố gắng một cách tuyệt vọng để lũ chó lũ mèo trong cung điện nói chuyện với cậu. Nhưng lũ chó chỉ biết vẫy đuôi và lũ mèo chỉ kêu rừ rừ.

Caspian có ác cảm với người thầy mới vì một tuần sau khi người thầy này đến, cậu thấy ông ta là người không sao để thương được. Một người lùn nhất nhưng đồng thời cũng mập nhất mà Caspian từng trông thấy. Ông có hàm râu nhọn hoắt, trắng như cước dài chấm rốn. Khuôn mặt ông màu đất, chỉ chút những nếp nhăn vừa ranh mãnh, vừa xấu xí lại vừa tử tế. Giọng ông nghiêm trang ủ dột, nhưng đôi mắt lại rất vui tươi, vì thế chỉ khi nào bạn biết rất rõ về ông ta, bằng không thật khó mà biết được là lúc nào thì ông đang đùa, lúc nào thì nghiêm túc. Ông là tiến sĩ Cornelius.

Trong tất cả các bài học với tiến sĩ Cornelius thì Caspian thích nhất là môn Lịch sử. Cho đến lúc ấy, ngoài những câu chuyện của nhũ mẩu, cậu không biết chút gì về lịch sử Narnia và nó rất đổi ngạc nhiên khi biết gia tộc của nó là những người mới di cư đến đất nước này.

- Caspian thứ nhất là cụ tổ lâu đời nhất của hoàng tử, - tiến sĩ Cornelius nói, - người đầu tiên chinh phục Narnia và lên làm chúa tể, đó cũng là người mang thần dân của mình đến đất nước này. Như vậy hoàng tử không phải là dân bản địa. Dòng họ của hoàng tử là người Telmarine – đó bởi là vì tổ tiên của hoàng tử đến từ mảnh đất Telmar cách xa dải núi phía Tây. Đây cũng chính là lý do tại sao Caspian thứ nhất được gọi là Caspian – Người chinh phục.

- Thừa tiến sĩ, - một hôm Caspian hỏi, - vậy ai sống ở Narnia trước khi chúng con đến đây?
- Không có người, hoặc nếu có rất ít người sống ở Narnia trước khi người Telmarine đến đây, - Tiến sĩ Cornelius nói.

- Nếu vậy cụ tổ xa xưa của con đã chinh phục được ai?
- Ai cơ, không có ai, thừa hoàng tử. Có lẽ đã đến lúc chuyển sang học môn Ngữ pháp.
- Thừa thầy, làm ơn chờ thêm một chút nữa, con muốn hỏi là nếu ở đây không có chiến tranh thì tại sao cụ tổ lại được gọi là Caspian Người Chinh Phục? Nếu không có ai đánh nhau với cụ tổ thì cụ cần gì phải chinh phục cơ chứ?

- Thần nói là chỉ có rất ít người ở Narnia. - Tiến sĩ khẳng định, nhìn cậu bé bằng ánh mắt lạ lùng qua cặp kính dày cộm.

Caspian bối rối mất một lúc, đoạn tim cậu nảy lên một cái:

- Có phải thầy muốn nói, còn có một cái gì khác? Thầy muốn nói là nó như trong những câu chuyện? Có phải...

- Suyt! - Tiến sĩ Cornelius nói, cúi lại gần Caspian. - Không nói một lời nào về câu chuyện này nữa. Hoàng tử có biết là nhũ mẫu đã bị đuổi đi vì đã nói với hoàng tử về Narnia cũ không? Đức vua không thích điều đó đâu. Nếu ngài biết thần nói cho hoàng tử những bí mật đó, hoàng tử sẽ bị đòn còn thần sẽ bị rơi đầu đấy.

- Nhưng tại sao? - Caspian hỏi.

- Đã đến lúc quay về với môn Ngữ pháp. - Tiến sĩ nói với giọng oang oang. - Hoàng tử vui lòng mở phần Pulverulentus Siccus ở trang bốn trong quyển Vườn Ngữ pháp được không ạ?

Sau đó là bài học về danh từ, động từ cho đến tận bữa trưa, nhưng tôi không nghĩ là Caspian học được điều gì nhiều. Cậu bé rất kích động, cậu cảm thấy tiến sĩ không muốn nói nhiều trừ khi ông có ngụ ý sẽ cho cậu biết mọi chuyện không chóng thì chầy.

Về điểm này cậu đã không phải thất vọng. Một vài ngày sau, sư phụ cậu nói:

- Tối nay thần sẽ dạy hoàng tử một bài học về Thiên văn. Vào đúng đêm nay hai vì tinh tú Tarva và Alambil sẽ lướt qua nhau trong vòng cự li 1 độ. Một sự liên kết như thế này sẽ không xảy ra trong vòng 200 năm nữa và hoàng tử sẽ không sống đủ lâu để chứng kiến việc này một lần nữa. Tốt nhất, hoàng tử hãy đi ngủ sớm hơn thường lệ một chút. Gần đến giờ ấy thần sẽ đánh thức hoàng tử.

Nghe như không có gì liên quan đến Narnia cũ là điều mà hoàng tử thật sự muốn nghe, nhưng dậy vào lúc nửa đêm bao giờ cũng là một việc hết sức thú vị và cậu bé rất hài lòng. Khi lên giường đi ngủ đêm ấy, cậu nghĩ sẽ khó lòng ngủ được nhưng chẳng bao lâu sau đã thiếp đi và dường như chỉ mấy phút sau đã có ai nhẹ nhàng lay cậu dậy.

Caspian ngồi phắt dậy, trăng ủa qua cửa sổ tràn ngập trong phòng. Tiến sĩ Cornelius, lò xo trong chiếc áo choàng có mũ chụp, cầm một cây đèn nhỏ trong tay đứng cạnh giường. Cậu bé lập tức nhớ lại những việc họ định làm và ngồi dậy mặc thêm quần áo vào. Mặc dầu đang là mùa hạ nhưng cậu cảm thấy trời lạnh và cậu rất mừng khi tiến sĩ khoát lên người cậu một chiếc áo khoát giống ông và đưa cho cậu một đôi giày da mềm mại ấm áp. Một lát sau cả hai đã che kín mình trong một mớ quần áo khiến họ khó bị phát hiện trong đêm tối khi đi qua những hành lang tối om. Với những bước chân không gây nên một tiếng động nào, thầy và trò rời khỏi phòng. Caspian theo tiến sĩ đi qua nhiều hành lang, bước lên mấy cầu thang và cuối cùng qua một cửa tháp nhỏ, họ bước ra mái nhà: một bên là những bức tường có lỗ châu mai, bên kia là một mái nhà dốc đứng, phía dưới họ - những cái bóng mờ lay động - là vườn ngự uyển, trên

đầu họ là những vì sao và trăng tròn vành vạnh. Từ mái nhà họ dò dẫm đi đến một cái cửa khác dẫn đến tòa tháp trung tâm của cung điện. Tiến sĩ không mở cửa tòa tháp mà đi lên một cầu thang cuốn tối đen bên ngoài tòa tháp. Caspian hết sức phấn khích, cậu bé chưa bao giờ được phép đặt chân lên cái cầu thang này.

Cầu thang dài và dốc, nhưng khi họ bước lên mái trên cùng của tòa tháp, hoàng tử cảm thấy công lao khó nhọc đã được đền bù xứng đáng. Cậu có thể nhìn thấy rõ hơn dải núi phía Tây ở bên tay phải. Bên trái là ánh lấp lánh mờ ảo của dòng Đại Giang. Không gian yên tĩnh đến nỗi cậu có thể nghe thấy tiếng thác nước đổ xuống ở đập Hải Ly nằm cách đây một dặm. Tìm hai ngôi sao mà vì nó họ đến đây cũng không có gì khó. Hai ngôi sao nằm ở cùng một vị trí thấp trên nền trời phía nam, sáng ngời, như hai vầng trăng nhỏ và nằm rất gần nhau.

- Có phải chúng sắp va vào nhau không ạ? – hoàng tử nói với giọng gần như kinh sợ.

- Không phải thế đâu, hoàng tử quý mến ạ. – Tiến sĩ đáp, và ông thì thầm: - Những vị chúa tể tối cao trên trời kia biết rõ những bước đi trong điệu múa của các ngôi sao. Hãy nhìn cho thật kỹ. Sự gặp nhau của hai ngôi sao này là một điều may mắn và điều đó có nghĩa là một điềm may cho vương quốc đáng buồn Narnia. Tarva là chúa tể chiến thắng đón chào Alambil, nữ chúa của hòa bình. Giờ phút trùng phùng sắp đến gần.

- Đáng tiếc là hàng cây lại mọc ở chỗ này. – Caspian nói. – Chúng ta sẽ thấy rõ hơn nếu đang đứng ở cái tháp phía tây, dù nó không được cao lắm.

Tiến sĩ không nói gì trong vòng hai phút, ông đứng im phăng phắc, đôi mắt dán vào hai ngôi sao Tarva và Alambil. Đoạn ông hít vào một hơi thật sâu và quay sang Caspian nói:

- Một việc như thế này, hoàng tử sẽ thấy là không có người nào còn đang thờ được lại được chứng kiến, mà sau này cũng sẽ không có ai trông thấy nữa. Và hoàng tử nói đúng. Chúng ta sẽ thấy rõ hơn nếu đứng ở cái tháp nhỏ hơn kia. Nhưng thần mang hoàng tử đến đây vì một lý do khác.

Caspian ngược nhìn ông thầy của mình, nhưng chiếc mũ trùm che hầu hết khuôn mặt ông.

- Ưu điểm của cái tháp này, - tiến sĩ nói tiếp, - là chúng ta có 6 phòng trống ở phía dưới, một cầu thang dài, cánh cửa ở dưới chân tháp lại bị khóa chặt. Không có ai nghe thấy chúng ta.

- Có phải thầy định nói cho con biết đều thầy không muốn nói hôm trước phải không ạ?

- Chính thế. Nhưng hãy nhớ, hoàng tử và thần không được nói những chuyện này trừ khi là ở đây – trên đỉnh tháp chính.

- Con sẽ không nói đâu. Đó là một lời hứa. Nhưng xin thầy nói tiếp đi ạ.

- Hãy nghe đây. Tất cả những điều hoàng tử đã nghe về người Narnia cũ đều là sự thật. Đây không phải là mảnh đất của người Telmarine. Đây là đất nước của Aslan, xứ sở của những cây cỏ biết đi, của những mộc tinh hữu hình, của các thần rừng và thần dê, của những chú lùn và những người khổng lồ, của các vị thần và nhân mã, của những con thú biết nói. Đó là những lực lượng đã chiến đấu với Caspian thứ nhất. Chính người Telmarine các người đã làm cho thú rừng, cây cối và dòng nước câm tiếng. Đó là những người đã giết hại và truy đuổi những chú lùn và các thần rừng. Giờ đây người ta lại muốn chôn vùi cả những ký ức về họ. Đức vua không cho phép họ lên tiếng nữa.

- Trời, ước gì tổ tiên con đã không làm điều đó. Và con thấy sung sướng vì tất cả là thật, dù tất cả đã trôi qua.

- Nhiều người trong bộ tộc của hoàng tử mong muốn điều đó mãi mãi nằm trong vùng bí mật.

- Nhưng thưa tiến sĩ, tại sao thầy lại nói là bộ tộc của con? Con tưởng thầy cũng là người Telmarine chứ?

- Thần ư??!

- Vâng ạ, dù sao thầy cũng là người.

- Thần ư? – Tiến sĩ lặp lại bằng một giọng sâu lắng hơn, cùng lúc đó kéo cái mũ trùm ra sau gáy để Caspian có thể nhìn rõ mặt ông hơn dưới ánh trăng.

Ngay lập tức Caspian nhận ra sự thật và cảm thấy lẽ ra cậu phải nhận ra điều này từ trước. Tiến sĩ Cornelius quá nhỏ bé tròn trĩnh, bộ râu quá dài để có thể là... Có hai ý nghĩ trái ngược cùng ập vào trong đầu cậu một lúc. Một ý nghĩ đến kinh hoàng: “Ông ấy không phải là người, không có tính người chút nào, mà là một quỷ lùn và ông ấy dẫn mình đến đây để giết mình”. Ý nghĩ thứ hai là một niềm vui thuần túy: “Thì ra người lùn vẫn còn tồn tại và cuối cùng mình cũng đã gặp được một người”.

- Thế là cuối cùng hoàng tử cũng đã đoán ra. Hoặc đoán gần đúng. Thần không hoàn toàn là một người lùn. Có dòng máu con người trong huyết quản của thần. Một số người lùn trốn thoát trong những trận tàn sát lớn và họ đã sống sót, cạo râu, mang giày cao gót giả vờ là con người. Họ trà trộn trong giống người Telmarine. Thần là một trong những người như thế, chỉ là người lùn có một nửa mà thôi và nếu như có bất cứ người lùn chân chính nào có mặt ở đây sẽ gọi thần là kẻ phản bội. Nhưng trong suốt những năm qua chưa có lúc nào chúng thần quên dân tộc mình, quên những người anh em vui vẻ ở Narnia và những ngày dài sống trong vòng nô lệ.

- Con... con xin lỗi, thưa tiến sĩ. – Caspian nói. – Đó không phải là lỗi tại con, thầy cũng biết đấy.

- Thần không nói ra những điều này để đổ lỗi cho hoàng tử đâu. Hoàng tử có thể tự hỏi tại sao thần lại nói ra những điều này. Thần có hai lý do để làm thế. Thứ nhất, bởi vì trái tim già nua của thần đã chứa đựng những bí mật này lâu đến nỗi nó nhức nhối và sẽ bốc cháy nếu không nói ra được với ai. Lý do thứ hai là khi hoàng tử lên ngôi, hoàng tử có thể giúp chúng tôi, vì mặc dù mang dòng máu Telmarine, hoàng tử lại yêu những gì thuộc về Narnia xưa cũ.

- Vâng, đúng thế ạ. Nhưng con có thể làm được gì?

- Hoàng tử có thể đối xử nhân từ với những người đáng thương còn lại của giống người lùn như thần. Hoàng tử có thể học pháp thuật và cố tìm cách đánh thức cây cối một lần nữa. Hoàng tử có thể lùng sục tất cả những xó xỉnh, những nơi hoang dã trên mảnh đất này xem xem còn bất cứ thần rừng hoặc loài thú biết nói hoặc người lùn nào vẫn còn sống sót đang ẩn náu ở đâu đó hay không.

- Thầy có nghĩ là còn bất cứ ai như vậy không ạ? – Hoàng tử hỏi giọng háo hức.

- Thần không biết... quả thật thần không rõ. – Tiến sĩ nói với một tiếng thở dài. – Đôi lúc thần sợ rằng điều đó không xảy ra. Suốt đời mình, thần đã lần tìm các dấu vết của họ. Lại có lúc thần tưởng đâu nghe thấy tiếng trống cắc tùng của người lùn trong núi. Thỉnh thoảng vào lúc đêm xuống, lang thang trong rừng thẳm, thần tưởng như vừa thoáng thấy bóng một thần rừng và thần dè dặt vờ với nhau ở một chỗ nào đó xa xa phía trước, nhưng khi chạy đến nơi lại chẳng thấy gì cả. Thường khi vào những lúc thần mất hết hy vọng thì bao giờ cũng có một chuyện gì đó xảy ra và lại khơi lên những tia hy vọng mới mẻ... Cũng không rõ nữa. Nhưng ít nhất thì hoàng tử có thể cố làm một ông vua như Peter Đại đế thuở xưa và không giống như chú mình.

- Vậy câu chuyện về những ông vua và những bà hoàng ấy là đúng, cả về Bạch Phù Thủy

nữa?

- Chắc chắn là đúng. Triều đại của họ là kỷ nguyên Vàng ở Narnia và mảnh đất này không bao giờ quên họ.

- Thế họ chung sống ở cung điện này ư?

- Không, - ông già nói, - cung điện này thuộc về ngày hôm qua. Cụ cố của hoàng tử đã xây dựng nên. Khi hai người con trai của Adam và hai người con gái của Eve được chính Aslan phong vương, họ sống trong lâu đài ở Cair Paravel. Hiện nay không có người nào trông thấy nơi được ban phước đó và có lẽ tàn tích của nó giờ đây cũng đã biến mất. Nhưng thần tin rằng nó vẫn còn ở đây, cách xa nơi này, ở cửa sông Đại Giang và ngay trên bờ biển.

- Ôi trời! - Caspian nói và rùng mình. - Thầy muốn nói là trong khu rừng đen tối ư? Có... có phải đó là nơi... tất cả các hồn ma nương náu?

- Hoàng tử đã nói những điều người ta muốn hoàng tử nói và đó là những điều bịa đặt. Chẳng có ma quỷ gì hết. Đó là một câu chuyện do người Telmarine ngụ tạo ra. Vua chúa các người quá sợ biển khơi bởi vì các người không bao giờ có thể quên đi một điều là tất cả các câu chuyện đều nói là Aslan đến từ biển. Họ không muốn đến gần biển và cũng không muốn bắt cứ ai lai vãng đến đây. Thế là họ để cho những cánh rừng rậm mọc lên chia cách người của họ với biển cả. Bởi vì họ cãi lộn với cả cây cối nên họ cũng sợ rừng sâu. Cũng vì sợ mà họ tưởng tượng nơi rừng thiêng nước độc đầy rẫy những ma quỷ. Cả đức vua và những con người "vĩ đại" thời nay đều căm ghét rừng xanh và biển bạc, một phần vì họ tin vào những câu chuyện về nó, một phần vì nó lại trở thành chỗ dựa cho họ. Họ cảm thấy an toàn hơn nếu không một ai ở Narnia này dám đi ra bờ biển để chiêm ngưỡng biển khơi muôn trùng - hướng về mảnh đất của Aslan, về bình minh, về phương Đông, nơi tận cùng của thế giới.

Vài phút im lặng sâu xa giữa hai thầy trò. Đoạn tiến sĩ nói:

- Thôi, chúng ta ở đây đã lâu rồi. Đến lúc đi xuống, về giường ngủ.

- Lại phải thế ư? Con muốn tiếp tục nói mãi về những chuyện... hết giờ này đến giờ khác cơ.

- Có thể có kẻ nào đó bắt đầu dòm ngó ta, nếu ta làm như thế. - Tiến sĩ Cornelius đáp.

CHƯƠNG 5

Thế giới ngầm của người Narnia

Kể từ đó thầy trò Cornelius có nhiều cuộc đàm đạo bí mật trên đỉnh Tháp Chính và qua mỗi buổi đàm đạo, Caspian lại học thêm được nhiều điều về Narnia cũ để rồi trong những giờ phút chỉ có một mình, cậu tha hồ suy nghĩ, mơ mộng về cái thời xa xưa tốt lành ấy và như vậy những khao khát làm sống lại Narnia cũ càng mãnh liệt hơn. Nhưng tất nhiên cậu không còn nhiều thì giờ rảnh nữa, bây giờ học hành là ưu tiên số một. Cậu học đấu kiếm, cưỡi ngựa, bơi lội, bắn cung, học chơi các nhạc cụ, học săn bắn hươu đực, mổ xẻ nó khi đã chết... học tất cả cùng với các bộ môn Vũ trụ học, Vật lý, Thuật giả kim và Thiên văn học. Về môn Pháp thuật, hoàng tử chỉ học lý thuyết bởi tiến sĩ nói phần thực hành không thích hợp với địa vị của một hoàng tử.

- Và thần, - ông nói thêm, - chỉ là một pháp sư kém cỏi cũng chỉ có thể thực hiện được những bài tập nho nhỏ. - Còn ngành Hàng hải ("một lĩnh vực cao quý lâu đời", theo lời tiến sĩ) thì hoàng tử không được phép học bởi vì vua Miraz không muốn nghe nói gì đến tàu bè, biển cả.

Hoàng tử cũng học được nhiều điều trong nghệ thuật sử dụng tai và mắt của mình. Từ khi còn bé, cậu đã thường tự hỏi tại sao mình lại không thích bà thím vương giả - hoàng hậu Prunaprismia; bây giờ thì cậu hiểu, đó là vì bà không yêu cậu. Caspian cũng bắt đầu nhận ra là Narnia là một đất nước bất hạnh. Suu cao thuế nặng, luật lệ hà khắc và Miraz là một ông vua bạo ngược.

Thời gian sau này đương kim hoàng hậu luôn trong tình trạng long thể bất an; triều thần rối rít, nhặng xị lên vì sự khó ở của bà, các danh y được mời đến lúc nào cũng xôn xao ngoài cấm cung và các triều thần được rỉ tai nhau không biết bao nhiêu chuyện cơ mật. lúc đó là vào đầu mùa hè. Một đêm, trong lúc tất cả mọi người trong cung cứ rối tinh lên, Caspian bất ngờ bị sự phụ đánh thức dậy sau khi cậu mới ngủ được vài tiếng.

- Thừa thầy, có phải chúng ta đi học một bài về Thiên văn không ạ?

- Suyt! Cứ tin tưởng ở thần và hãy làm đúng những điều thần nói. Mặc tất cả những bộ quần áo mà hoàng tử có lên người, có một cuộc hành trình dài đang chờ hoàng tử.

Caspian rất ngạc nhiên, nhưng cậu đã học được một điều là phải tin tưởng sự phụ của mình và lập tức làm theo lời thầy. Khi cậu mặc quần áo xong, tiến sĩ bảo:

- Thần đã chuẩn bị sẵn một túi vải. Chúng ta cần phải sang phòng bên và cho đầy vào túi chỗ thức ăn quý giá, ngon lành có trên bàn ăn của hoàng tử.

- Thị đồng vẫn đang có mặt ở đó.

- Chúng đều ngủ say và sẽ không thức dậy đâu. Thần chỉ là một pháp sư kém cỏi nhưng ít nhất là khi cần thiết, thần cũng biết đưa chúng vào một giấc ngủ mê mết.

Họ đi sang phòng bên và ở đấy họ thấy hai người hầu nam đang nằm dài trên ghế, miệng há to ngáy như sấm. Tiến sĩ nhanh nhẹn nhón tay lấy một phần con gà ướp lạnh, vài lát thịt nai, cho chỗ thịt đó cùng với bánh mì, một hai quả táo, một chai rượu nho ngon nhất vào trong túi vải rồi đưa cho Caspian. Hoàng tử quàng túi thức ăn qua vai như một loại cặp sách bạn mang

đến trường

- Hoàng tử có gương chứ?

- Dạ có.

- Vậy thì hãy trùm cái áo khoác này lên để che cả túi vải lẫn gương. Thế được rồi. bây giờ chúng ta có thể leo lên đỉnh Tháp Chính.

Khi họ lên đến nơi – đó là một đêm trời đầy mây không giống như cái đêm họ đứng chứng kiến sao Tarva gặp sao Alambil – tiến sĩ Cornelius nói:

- Hoàng tử yêu quý, người phải rời cung điện này ngay lập tức và hãy đi tìm vận may của mình trong thế gian rộng lớn này. Ở đây cuộc sống của hoàng tử đang nguy hiểm.

- Tại sao lại thế ạ?

- Bởi vì hoàng tử là vị vua chân chính của Narnia, Caspian thứ mười là hoàng thái tử và người kế vị ngôi báu của Caspian thứ chín. Thánh thượng vạn tuế, vạn vạn tuế! – Và đột nhiên, trước sự kinh ngạc của Caspian, ông thầy già nhỏ bé quỳ một chân xuống, nâng bàn tay hoàng tử lên môi hôn.

- Tất cả điều này là nghĩa làm sao ạ? Tôi chẳng hiểu sao cả?

- Thần thường lấy làm ngạc nhiên là tại sao trước đây không bao giờ thấy bệ hạ hỏi thần, - ông tiến sĩ trang trọng nói, - tại sao với tư cách là hoàng tử con vua Caspian, bệ hạ không lên làm vua? Tất cả mọi người, trừ bệ hạ, đều biết Miraz là kẻ tiếm ngôi. Lúc đầu khi y mới bắt đầu tiếm quyền, y thậm chí còn không dám mạo nhận mình là vua nữa: y tự gọi mình là Người phụ tá. Nhưng rồi mẫu hậu của bệ hạ qua đời – một hoàng hậu và là người Telmarine duy nhất đối xử tốt với thần. Sau đó thì sao, tất cả những nhà quý tộc, những người thân tín với tiên hoàng đều hoặc bị chết hoặc biến mất một cách bí mật. Cũng chẳng cần có một tai nạn gì nữa, Miraz đã loại trừ họ. Belisar và Uvilas bị tên bắn trúng trong một cuộc đi săn – một cách vô tình – nó được dựng lên như thế. Tất cả những trang tuần kiệt trong dòng họ Passarid đều bị cử đi đánh rợ khổng lồ ở biên giới phía bắc cho đến khi từng người một ngã xuống. Arilan và Erimon cùng hàng chục người khác thì bị hành quyết vì làm phản mà không thành. Hai anh em nhà Beaversdam thì bị giam cầm cho đến lúc phát điên lên. Cuối cùng tên vua độc ác đã đẩy bảy nhà quý tộc lớn – một số ít trong số những người Telmarine không sợ biển – lên một con tàu đi tìm những vùng đất mới bên ngoài biển Đông và như y dự đoán họ không bao giờ quay lại. Và khi không còn một ai có thể nói một lời chính trực với hắc thì những kẻ xu nịnh hắc (như là hắc đã hướng dẫn) bèn van nài hắc lên làm vua. Và tất nhiên hắc đồng ý, sau khi từ chối lấy lệ.

- Thầy muốn nói bây giờ ông ấy muốn giết cả tôi nữa?

- Chắc chắn là như vậy.

- Nhưng tại sao là lúc này? Ý tôi muốn nói tại sao ông ta không giết tôi từ trước, nếu ông ta có ý ấy? Và tôi đã làm gì hại đến ông ta?

- Hắc đã đổi ý bởi vì có một chuyện đã xảy ra vào hai tiếng đồng hồ trước. Hoàng hậu vừa hạ sinh một hoàng nam.

- Tôi vẫn không thấy rõ lý do để làm thế.

- Bệ hạ không thấy! – Tiến sĩ kêu lên. – Vậy tất cả những bài giảng của thần về Lịch sử và Chính trị thì là về cái gì? Xin bệ hạ hãy nghe đây. Chừng nào mà Miraz chưa có con thì hắc đủ vui lòng để bệ hạ lên làm vua sau khi hắc chết. Hắc chẳng yêu thương gì bệ hạ nhưng thà để bệ hạ lên ngôi báu còn hơn người dung. Bây giờ hắc đã có con trai để nối dõi, hắc sẽ chỉ muốn con trai hắc trở thành ông vua kế vị. Bệ hạ cản đường hắc, hắc sẽ loại bệ hạ ra khỏi đường đi.

- Chẳng lẽ ông ta lại xấu đến thế sao? – Caspian hỏi. – Ông ta thật sự muốn giết tôi?

- Hẳn đã giết tiên hoàng, anh trai mình!

Hoàng tử Caspian cảm thấy chuyện này khá kỳ lạ nhưng không nói gì.

- Thần có thể thừa lại với bộ hạ toàn bộ câu chuyện. Nhưng không phải vào lúc này. Không có thời gian. Bộ hạ phải bỏ trốn ngay.

- Thầy sẽ đi cùng tôi chứ?

- Thần không dám. – Ông tiến sĩ nói. – Vì như vậy sẽ khiến bộ hạ dễ gặp nguy hiểm hơn. Hai người dễ bị bắt hơn một người. Hoàng tử kính mến, đức vua Caspian kính mến, người phải can đảm lên. Người cần phải đi một mình và đi ngay lập tức. Hãy cố vượt qua biên giới phía nam đến triều đình Nain ở Archenland. Đức vua sẽ đối đãi tốt với bộ hạ.

- Tôi sẽ không bao giờ gặp lại thầy nữa sao? – Caspian hỏi giọng run rẩy.

- Thần hy vọng sẽ có ngày gặp lại, thưa bộ hạ. – Giọng tiến sĩ nghẹn ngào. – Thần còn có ai làm bạn nữa đâu trong cái thế giới rộng lớn này ngoài bộ hạ? Thần có biết một chút pháp thuật. Nhưng vào lúc này, tốc độ là tất cả. Ở đây có hai món quà dành cho người trước khi lên đường. Đó là một túi vàng – trời ơi, tất cả vàng bạc châu báu trong tòa lâu đài này lẽ ra phải thuộc về người. Còn đây là một thứ còn quý hơn vàng.

Ông đặt vào tay Caspian một vật mà cậu không nhìn thấy nhưng có thể cảm thấy đó là một cái sừng.

- Vật này, - tiến sĩ Corlenius nói, - là một cửa báu lâu đời nhất và quý giá nhất ở Narnia. Thần đã phải trải qua bao nỗi kinh hoàng, làm bao nhiêu pháp thuật để tìm ra nó vào lúc thần vẫn còn đầu xanh tuổi trẻ. Đây là chiếc tù và thần thánh của chính nữ hoàng Susan, người đã bỏ lại vào cuối kỷ nguyên Vàng. Tương truyền bất cứ ai thổi tù và lên sẽ nhận được một sự giúp đỡ kỳ lạ - không ai có thể nói rõ nó kỳ lạ như thế nào. Có thể nó có năng lực kêu gọi nữ hoàng Lucy, vua Edmund, nữ hoàng Susan và vua Peter Đại đế quay về từ quá khứ và họ sẽ có mặt ở đây. Cũng có thể nó kêu gọi được chính Aslan. Xin người hãy nhận lấy, đức vua Caspian, nhưng người đừng bao giờ dùng đến trừ phi ở trong tình thế hoàn toàn tuyệt vọng. Còn bây giờ xin người hãy nhanh lên, thật gấp lên! Cái cửa nhỏ ở chân tháp, cái cửa dẫn vào vườn đều không khóa. Chúng ta phải giã biệt thôi.

- Tôi có thể đi cùng con ngựa Destrier của mình không?

- Nó đã được đóng yên cương và đợi bộ hạ ở góc vườn ngự uyển.

Trong lúc đi xuống cầu thang dài dằng dặc, Cornelius thì thầm với hoàng tử nhiều lời dặn dò, khuyên nhủ. Trái tim Caspian trĩu nặng, nhưng cậu cố ghi nhận tất cả những lời đó. Họ bước ra vườn đón nhận làn hương mát lạnh nơi đây; một cái ôm nồng ấm với ông thầy già, một cuộc chạy gấp rút qua bãi cỏ, tiếng hí đón chào của con Destrier và thế là nhà vua Caspian thứ mười rời cung điện của vua cha. Ngoái đầu nhìn lại, cậu chỉ thấy ánh nến rực rỡ được thắp lên chào mừng sự ra đời của hoàng tử mới.

Cậu đi ngựa suốt đêm về phía nam, chọn những ngã rẽ và những con đường dành cho ngựa, xuyên qua rừng trong chùng mực mà mình còn nhìn rõ được. Nhưng sau đó thì cậu đi theo con đường chính. Destrier cũng kích động như chủ của nó trước cuộc hành trình bất thường này. Caspian với những giọt nước mắt cay xè lúc chia tay sư phụ đã cảm thấy mình can đảm hơn và vui vẻ nghĩ rằng chính là vua Caspian đang cưỡi ngựa đi tìm kiếm những cuộc phiêu lưu với thanh gươm đeo một bên hông và đập đều đều vào hông bên kia là chiếc tù và của nữ hoàng Susan. Nhưng khi ngày bắt đầu rạng lên với làn mưa lất phất, cậu đưa mắt nhìn chung quanh

thấy bốn phương tám hướng quanh mình là một khu rừng xa lạ mọc đầy thạch nam dại và xa xa là những quả núi xanh thì cậu nghĩ thế gian này mới rộng lớn và xa lạ làm sao. Cậu không khỏi cảm thấy mình chỉ là một con kiến bé nhỏ và con kiến ấy đang hoảng sợ.

Khi trời sáng hẳn cậu rời đường cái tìm đến một trảng cỏ rậm giữa rừng nơi cậu có thể nghỉ lấy sức. Caspian tháo yên cương cho con Destrier để cho nó lang thang gặm cỏ còn mình thì ăn một ít gà ướp lạnh, uống một chút rượu và ngủ thiếp đi. Đến xế chiều cậu mới tỉnh dậy, ăn một chút rồi tiếp tục cuộc hành trình vẫn đi về phía nam trên những con đường gập ghềnh, ngắt quãng. Đến bây giờ cậu phát hiện đây là vùng địa hình đồi núi lên lên xuống xuống liên tục nhưng bao giờ cũng đi lên nhiều hơn. Mỗi khi vượt qua một đỉnh núi, hoàng tử nhỏ lại thấy trước mặt mình một ngọn núi cao hơn, đen hơn, đe dọa hơn. Khi trời tối sập xuống thì cậu đang đi xuống một vùng có địa hình thấp hơn. Gió nổi lên. Mưa bắt đầu trút xuống như thác. Destrier trở nên bất an khi có tiếng sấm rền vang lên trên đầu.

Bay giờ người và ngựa đi vào một rừng thông đen thẫm và dường như kéo dài ra vô tận. Thế là tất cả những câu chuyện mà Caspian nghe kể về việc cây cối sẽ trả thù con người vì đã ra tay chặt phá rừng lại ùa về trong đầu. Caspian nhớ ra rằng sau cùng cậu vẫn là một người Telmarine khác với số đông, nhưng thử hỏi liệu cây cối có biết điều đó không? Không đâu. Gió trở nên điên cuồng, cây rừng hú lên man dại, tất cả vận mình răng rắc quanh cậu. Rồi ầm một cái, một thân cây đổ ngang đường ngay phía sau lưng cậu.

- Bình tĩnh, Destrier, bình tĩnh nào! - Caspian nói, vỗ vỗ lên cổ ngựa, nhưng bản thân cậu cũng run bắn lên khi biết mình cũng chỉ vừa thoát chết trong đường tơ kẽ tóc. Chóp lóe lên cùng một tiếng sấm dữ dội như muốn rạch đôi bầu trời trên đầu. Destrier lồng lên vì hoảng sợ. Caspian là một kỵ sĩ bẩm sinh nhưng cậu cũng không đủ mạnh để kìm con ngựa lại. Cậu ngồi dính trên yên nhưng vẫn biết rằng tính mệnh luôn trong vòng đe dọa và cái lực lượng vô hình không gì kiểm soát được này đang theo đuổi mình. Hết cây này đến cây khác vươn lên trong bóng tối và cậu phải khéo léo lắm mới không bị ngã. Rồi gần như bất thành lình cậu đụng phải một cái gì đó (chính nó đập phải cậu) vào trán và cậu chẳng còn biết gì nữa.

Tỉnh dậy cậu thấy mình bên một đồng lửa, chân tay thâm tím, đầu đau như búa bổ. Những giọng nói thì thầm ngay bên cạnh.

- Và bây giờ, - một người nói, - trước khi nó tỉnh dậy, hãy quyết định làm một cái gì với nó.
- Giết quách đi. - Người kia nói. - Không thể để nó sống. Nó sẽ phản lại chúng mình.
- Nếu đã không giết nó ngay từ đầu thì cứ để nó yên. - Giọng thứ ba cất lên. - Chúng ta không thể giết nó bây giờ. Không, sau khi đã đưa nó về đây, bằng bó cho nó. Làm như vậy cũng giống như giết khách trong nhà mình vậy.

- Thừa các ông, - Caspian nói với giọng yếu ớt, - ắt kể các ông có muốn làm gì với tôi thì cũng xin các ông hãy đối xử tốt với con ngựa tội nghiệp của tôi.

- Ngựa của mày đã chạy mất trước khi chúng ta tìm thấy mày. - Giọng đầu tiên lên tiếng. Đó là một giọng nói thô lỗ, rè rè và đục một cách kỳ cục nhưng chỉ bây giờ Caspian mới nhận ra điều đó.

- Đừng có để cho nó nói vòng vo với cậu bằng những lời ngon ngọt. Tôi vẫn cho là...
- *Sừng dê và cá bơn lười ngựa?* - Giọng thứ ba lên tiếng. - Tất nhiên chúng ta sẽ không giết nó. Phải biết xấu hổ chứ Nikabrik. Anh có ý kiến gì hả Trufflehunter? Ta sẽ làm gì đây?
- Tôi sẽ cho nó uống một cái gì đó. - Giọng thứ nhất nói, người này chắc là Trufflehunter.
Một cái bóng đen đen di chuyển đến bên giường. Caspian cảm thấy một cánh tay nhẹ nhàng

trượt xuống vai nó – nếu đây đúng là một cánh tay, ở một phương diện nào đó cái bóng xem ra có cái gì không ổn. Khuôn mặt đang cúi xuống cũng có vẻ gì không bình thường. Cậu có cảm tưởng là nó có lông và một cái mũi thật dài, có hai cái mảng trắng kỳ cục ở hai bên má.

- Chắc đây là một loại mặt nạ, - Caspian nghĩ, - hoặc có lẽ mình đang bị sốt và tưởng tượng ra những chuyện này.

Một cái ly đựng đầy một thứ nước gì ngòn ngọt, nong nóng kè vào môi cậu và cậu uống. Cũng lúc đó một hoặc hai người cời bếp lửa. Ngọn lửa bùng lên và suýt nữa thì Caspian thốt lên vì kinh hoàng khi ánh sáng bất thần chiếu vào khuôn mặt đang nhìn cậu. Đó không phải là một mặt người mà là mặt một con lửng mặc dù nó to hơn, thân thiện hơn bất cứ con lửng nào cậu từng trông thấy. Chắc chắn là nó vừa nói. Cậu cũng thấy rõ mình đang nằm trên một cái nệm trải thạch nam trong một góc hang. Ngồi bên đống lửa là hai người đàn ông râu ria xồm xoàm, vai rộng hơn, người lùn hơn, tóc tai bờm xờm hơn tiến sĩ Cornelius nên cậu biết ngay đó là những người lùn, những người lùn nguyên thủy không có một giọt máu Telmarine nào trong huyết quản. Caspian biết rằng cuối cùng cậu đã tìm thấy người Narnia cổ. Sau đó đầu óc cậu lại trượt vào cõi mênh mông vô định.

Vài ngày sau cậu đã biết được tên họ. Bác lửng có tên là Trufflehunter – người già nhất và tốt bụng nhất trong ba người. Người lùn chỉ muốn giết cậu thuộc giống người Lùn – Đen – Cau – Có (có nghĩa là tóc và râu của ông đều màu đen, vừa dày vừa cứng như lông ngựa). Tên người này là Nikabrik. Người thứ ba là người lùn đỏ với mái tóc giống như lông cáo và có tên là Trumpkin.

- Bây giờ, - Nikabrik nói vào ngay cái đêm đầu tiên mà Caspian có thể ngồi dậy nói chuyện, - chúng ta sẽ phải quyết định nên làm gì với thằng nhóc này. Tôi nghĩ hai người đã chứng tỏ được lòng tốt của mình với việc ngăn không cho tôi giết chết nó. Nhưng tôi cho rằng đối lại chúng ta phải giữ nó làm tù binh suốt đời. Chắc chắn tôi sẽ không cho nó sống sót để rồi nó quay về đem quân đến giết hại tất cả chúng ta đâu.

- *Bóng đèn và gối ôm*, Nikabrik. – Trumpkin nói. – Tại sao anh cứ nói mãi những lời chối tai ấy? Đâu phải lỗi của sinh vật này nếu nó đụng đầu phải một cái cây ngay bên ngoài hang của chúng ta. Và tôi không nghĩ nó giống như một tên phản bội.

- Tôi cho rằng, - Caspian lên tiếng, - các ông còn chưa biết là tôi muốn gì. Không. Tôi muốn ở lại với các ông – nếu các ông cho phép. Tôi đã tìm kiếm những người như các ông suốt từ hồi nào đến giờ.

- Lại có chuyện như thế! – Nikabrik gào lên. – Mày là con người và là một tên Telmarine có đúng không nào? Dĩ nhiên mày muốn quay lại với đồng loại của mày.

- Nhưng dẫu có muốn đi chẳng nữa, tôi cũng không thể làm như vậy, - Caspian nói. – Tôi đang trên đường chạy trốn thì xảy ra tai nạn. Nhà vua muốn thanh toán tôi. Nếu các ông giết tôi, các ông đã làm đúng cái điều mà vua muốn nhưng chưa làm được.

- Vậy bây giờ, - Trufflehunter hỏi người lùn đen, - anh sẽ không khăng khăng bảo vệ ý định của mình nữa chứ?

- Ê! – Trumpkin bật lên. – Có chuyện gì vậy? Người đã làm gì mà lại chọc giận Miraz ở vào cái tuổi nết nết thế kia?

- Ông ấy là chú tôi... - Caspian vừa bắt đầu thì Nikabrik đã nhảy dựng lên, đặt tay lên chuôi dao găm.

- Mày! – Ông ta rống lên. – Mày không chỉ là người Telmarine mà còn là máu mủ và người

thừa kế của kẻ thù lớn nhất của chúng ta. Các anh có điên mới để cho sinh vật này được sống. – Ông ta hẳn đã đâm chết Caspian nếu lừng và Trumpkin không nhảy xổ vào, buộc ông ta ngồi vào ghế và giữ chặt ông ta lại.

- Bây giờ, Nikabrik, - Trumpkin nói, - nếu anh không bình tĩnh lại ngay thì cả Trufflehunter lẫn tôi đều sẽ ngồi lên đầu anh đấy.

Nikabrik xụ mặt xuống, hứa sẽ ngồi yên trong lúc đó hai người kia đề nghị Caspian kể lại toàn bộ câu chuyện. Khi cậu kể xong có một quãng im lặng.

- Đó là điều kỳ lạ nhất mà tôi từng nghe. – Trumpkin nói.

- Tôi không thích điều này chút nào. – Nikabrik nói. – Tôi không biết là những câu chuyện về chúng ta vẫn được kể lại giữa những người Telmarine. Họ càng biết ít về chúng ta bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu. Cái bà nhũ mẫu ấy! Tốt nhất bà ta hãy biết giữ mồm giữ miệng. Tất cả những chuyện như thế này lại bị cái lão thầy đồ ấy khơi lên nữa chứ, một tên lùn ba rọi. Sao mà tôi căm ghét bọn chúng đến thế. Còn ghét hơn bọn Telmarine. Nhờ đấy, rồi sẽ không có gì tốt đẹp đâu.

- Anh đừng nói như vậy về những chuyện mà anh không hiểu Nikabrik ạ. – Trufflehunter nói. – Người lùn các anh bị lãng quên và cũng thay đổi như bản thân con người. Tôi là thú và mãi mãi sẽ là như vậy, không hơn. Chúng tôi không thay đổi. Chúng tôi đứng lại. Tôi thì tôi tin rằng qua cơn bĩ cực tất tới hồi thái lai. Chúng ta đã gặp vị vua thực sự của Narnia: một ông vua chân chính khôi phục một nước Narnia chân chính. Loài thú chúng tôi vẫn nhớ, dù người lùn đã quên, rằng Narnia sẽ không bao giờ còn là nó trừ khi là có một người con trai của Adam lên làm vua.

- *Cái còi và con quay!* Anh bạn Trufflehunter kia, - Trumpkin nói. – Anh không muốn nói là anh dâng đất nước này cho con người đấy chứ?

- Tôi chẳng nói một điều gì giống như thế. – Lừng đáp. – Đây không phải là đất nước của con người (họ phải biết điều đó) mà là một đất nước phải có con người làm vua. Chúng tôi vẫn còn đủ bộ nhớ để biết rõ điều ấy. Chẳng phải người đã làm mọi chuyện cho chúng ta là Peter Đại đế – một con người – đó sao?

- Anh tin vào tất cả những chuyện cũ rích ấy à? – Trumpkin hỏi.

- Tôi đã bảo rồi, loài thú chúng tôi không bao giờ thay đổi. – Trumfflehunter đáp. – Chúng tôi không bao giờ quên đâu. Tôi tin ở Peter Đại đế và bốn anh em, họ đã trị vì ở Cair Paravel, cũng như tôi tin tưởng một cách vững chắc ở Aslan.

- Tôi dám nói là mình đã từng có niềm tin như thế. – Trumpkin nói. – Nhưng ngày nay còn có ai tin tưởng vào Aslan nữa?

- Tôi, - Caspian nói, - và nếu trước kia tôi không tin lắm thì bây giờ tôi thực sự tin. Thế mà ở đây lại có những người không tin đấy. Kẻ nào cười Aslan chắc cũng sẽ cười nhạo những câu chuyện về những con thú biết nói và những người lùn. Có những lúc tôi đã tự hỏi không biết có thực là có một người như Aslan không, những cũng có lúc khi tôi băn khoăn không biết là có những người như các ông không. Vậy mà các ông vẫn tồn tại đấy thôi.

- Đúng thế. – Trufflehunter hồ hởi. – Ngài nói đúng hỡi đức vua Caspian. Chừng nào mà ngài có lòng với Narnia cũ, ngài sẽ là đấng minh quân của tôi mặc cho ai nói gì thì nói. Đức vua vạn tuế, vạn tuế!

- Anh làm tôi muốn phát bệnh, lừng à. – Nikabrik làu bàu. – Peter Đại đế và những người anh em đúng là người nhưng họ là một giống người khác. Còn đây là giống người Telmarine đáng

nguyên rửa. Hẳn sẽ coi săn thú như một môn thể thao. Có phải không nào? – Ông ta nói thêm, đột ngột quay về phía Caspian.

- Phải, đúng là tôi có đi săn. – Caspian đáp. – Nhưng đây không phải là nhưng con thú biết nói.

- Thì cũng thế mà thôi.

- Không, không, không. – Trufflehunter phản đối. – Anh biết là có khác. Anh biết rất rõ là ngày nay loài vật ở Narnia rất khác, chỉ còn là những con thú ngu ngốc, câm lặng, đáng thương mà anh tìm thấy ở Calormen và Telmar. Vóc dáng chúng cũng bé hơn. Chúng khác, khác xa chúng tôi như anh khác xa những người lùn lai vậy.

Có rất nhiều vấn đề để bàn cãi, rốt cuộc tất cả đều đồng ý là Caspian sẽ ở lại và phải hứa hẹn là ngay khi đủ sức đi ra ngoài cậu phải đến trình diện cái mà Trumpkin gọi là “những đại biểu khác”; bởi vì rõ ràng là vẫn còn những sinh vật ngày xưa của Narnia sống lẫn lộn ở những vùng đất hoang dã nơi này.

CHƯƠNG 6

Những người sống ngoài vòng pháp luật

Thế là bắt đầu quãng đời vui vẻ nhất mà Caspian từng biết đến. Một sớm hè tươi đẹp nọ, trong khi sương sớm vẫn còn đọng long lanh trên lá cỏ, hoàng tử cũng bác lửng và hai chú lùn băng qua một khu rừng già rồi vượt đèo cao xuống một thung lũng phía nam tràn ngập ánh mặt trời, nơi người ta có thể nhìn qua một truông đất xanh rờn cây cỏ của nước Archenland.

- Trước tiên chúng ta hãy đến gặp ba anh em gấu Bulgy – Trumpkin nói.

Họ đi qua một trảng cỏ đến bên một gốc cây sồi đại thụ phủ đầy rêu, bác lửng Trufflehunter gò gò cái mõng ba lần vào gốc cây, nhưng không có tiếng trả lời. Sau đó bác ta lại gõ một lần nữa và một giọng nhừa nhựa từ trong hốc cây vọng ra.

- Đi đi! Chưa đến giờ tới thức giấc đâu!

Nhưng khi khách gõ đến lần thứ ba thì bên trong vọng ra một giọng nói nghe như một cơn địa chấn nhỏ; từ bên trong có một cái gì như cách mở cửa ra và ba chú gấu lừng lững bước ra. Khi mọi chuyện đã được giải thích rõ ngọn ngành với chủ nhà (một việc mất khá nhiều thời gian bởi vì cả ba còn chưa tỉnh ngủ) họ nói, cũng giống như Trufflehunter, rằng con trai của Adam phải nên là vua Narnia. Cả ba lần lượt ôm hôn Caspian – những cái hôn nóng ấm đến nghẹt thở - và mời cậu bé dùng chút mật ong.

Caspian không muốn ăn mật mà không có bánh mì vào lúc sáng sớm như thế này, nhưng cậu nghĩ cũng nên lịch sự nhận lời. Sau đó cậu phải mất một lúc lâu để rửa hết chỗ mật dính nhem nhẹp vào tay và quanh miệng.

Rời nhà gấu, họ lại đi tiếp cho đến khi tới một hàng cây sồi cao vút. Trufflehunter cất tiếng gọi:

- Pattertwig! Pattertwig! Pattertwig! – Gần như ngay tức thì chuyển từ cảnh này sang cảnh khác rồi phốc một cái ngồi vắt vẻo phía trên đầu khách là một con sóc có bộ lông đỏ rực rỡ mà Caspian chưa từng thấy bao giờ. Nó to hơn một con sóc không biết nói mà hoàng tử đôi khi cũng trông thấy trong vườn ngự uyển, thật ra nó to gần bằng một con chó bự và khi bạn nhìn vào mặt nó, bạn sẽ biết ngay là nó biết nói. Thực ra khó mà ngăn cản nó nói bởi vì như tất cả những con sóc khác nó là kẻ lảm lời. Nó mau mắn lên tiếng chào Caspian và hỏi xem cậu bé có thích hạt dẻ không. Caspian trả lời có. Nhưng khi chú sóc Pattertwig nhảy nhót trên cành đi lấy hạt dẻ. Trufflehunter thì thào vào tai Caspian:

- Đừng nhìn theo. Hãy nhìn đi chỗ khác. Đối với họ nhà sóc, quan sát họ đi đến nhà kho hoặc nhìn như thế muốn biết họ đi đâu là một điều tối kỵ.

Sau đó Pattertwig quay lại với một hạt dẻ. Caspian ăn hạt dẻ và Pattertwig hỏi liệu chú ta có thể mang bất cứ một thông điệp nào đến với những người bạn khác không.

- Bởi vì tôi có thể đi hầu hết mọi nơi mà không cần đặt chân xuống đất.

Lửng và hai người lùn cho đó là một ý hay, họ nhờ chú sóc đi mời tất cả mọi loài trong đó có nhiều loài rất xa lạ với Caspian ba ngày sau vào lúc nửa đêm, đến dự hội nghị muông thú và ăn tiệc ở Đồng Cỏ Nhảy Múa.

- Anh cũng nên mời cả ba anh em nhà Bulgy nữa – Trumpkin nói thêm – Chúng tôi quên chưa mời họ.

Chuyến viếng thăm kế tiếp của họ là đến nhà bảy anh em ở khu vườn Rừng Minh. Trumpkin dẫn đầu đưa mọi người quay lại đèo đoạn đi xuống dãy núi phía đông đến sườn núi phía bắc, đi mãi cho đến khi tới một nơi buồn tẻ chỉ có những tảng đá và loại cây lá kim. Họ lặng lẽ đi bên nhau và Caspian có thể cảm thấy mặt đất rung lên dưới chân cậu, như thể có ai lấy búa gõ lên phía dưới. Trumpkin đến chỗ một tảng đá bằng phẳng to bằng cái nắp thùng đựng nước lớn, nhảy phóc lên trên lấy chân giậm giậm. Một lúc sau, tảng đá từ từ di chuyển bởi một ai đó hoặc một vật nào đó bên dưới, để lộ ra một cái hầm tròn, đen ngòm, tỏa ra hơi nóng và khói. Ở giữa cái hầm thò ra đầu một người lùn trông cũng giống như Trumpkin. Lại một cuộc trao đổi dài, người lùn này xem ra đa nghi hơn sóc và anh em gầy Bulgy, nhưng cuối cùng thì khách cũng được mời đi xuống.

Caspian thấy mình bước xuống một cầu thang tối om trong lòng đất, nhưng cuối cùng khi cậu xuống đến dây cậu thấy có ánh lửa. Đó là ánh sáng hắt ra từ một bếp lò. Nơi này là một xưởng rèn. Một dòng suối nằm chảy qua bên cạnh. Hai chú lùn đang đứng bên ống bể, một người khác cầm một thanh sắt đỏ rực đặt trên đe với một cái kẹp sắt người thứ tư đang thẳng tay nện búa xuống, hai người còn lại lau hai bàn tay chai sần vào một miếng giẻ đầy dầu mỡ bước ra đón khách.

Phải mất khá lâu mới làm cho họ hài lòng thừa nhận Caspian là bạn chứ không phải là thù nhưng khi họ đã công nhận rồi thì cả bọn đồng thanh kêu lên: “Thánh thượng vạn tuế!” Món quà họ trao cho khách rất đáng quý : áo giáp, mũ trụ và gươm cho Caspian, Trumpkin và Nikabrik. Bác lùn cũng sẽ có những món tương tự nếu bác ta thích nhưng bác nói mình là một con thú và nếu răng và vuốt của bác mà không thể giữ được bộ da của bác thì nó cũng chẳng đáng được bảo vệ. Công việc chế tạo vũ khí là một việc còn tốt đẹp hơn những gì mà Caspian từng chứng kiến và cậu sung sướng đón nhận thanh gươm mà những chú lùn đã làm ra hơn là thanh gươm của mình bởi vì so với thanh gươm mới trông nó yếu ớt như một cái que cời lửa. Bảy anh em (đều là thuộc giống những Người Lùn Đỏ) hứa sẽ đến dự tiệc ở Đồng Cỏ Nhảy Múa.

Đi xa hơn một chút ở một hẻm núi đá, khô ráo; họ tìm đến hang động của năm anh em Người Lùn Đen. Những người này không rời mắt khỏi Caspian, khuôn mặt lộ vẻ nghi hoặc nhưng cuối cùng người lớn nhất nói: “Nếu hoàng tử chống lại Miraz, chúng ta sẽ tôn hoàng tử lên làm vua.” Người anh thứ hai nói: “Chúng tôi sẽ đưa bệ hạ đi đến chỗ vách đá, được không ạ? Ở đấy có một hoặc hai yêu tinh và một phù thủy mà chúng tôi có thể giới thiệu với hoàng tử, họ ở cao cao trên kia.”

- Chắc là không cần – Caspian nói.

- Thần cũng nghĩ thế, thật vậy – Trufflehunter nói xen vào. Chúng ta không cần mời đến bọn ấy vào trong liên minh của mình đâu.

Nikabrik không đồng ý nhưng Trumpkin và bác lùn đã phớt lờ chú ta. Sự việc này đã làm cho Caspian kinh hoảng nhận ra rằng cả những sinh vật đáng sợ không có mặt trong truyền thuyết cậu được nghe, cũng như những sinh vật đáng yêu đều là hậu duệ của người Narnia cổ.

- Chúng ta sẽ không được Aslan ủng hộ với tư cách người bạn nếu liên minh với cái đám lão nhão ấy – Trufflehunter nói khi họ từ hang của những Người Lùn Đen về.

- Ôi Aslan! – Trumpkin nói, giọng vui vẻ nhưng lại có vẻ bất kính – Tình thế tệ hại như thế này sao không thấy người đến với chúng tôi.

- Ông không tin vào Aslan sao? – Caspian hỏi Nikabrik.

- Tôi sẽ tin bất cứ ai hay bất cứ cái gì, - Nikabrik nghiêng răng nghiêng lợi nói, - có thể băm cái bọn dã man Telmarine ra hàng trăm mảnh hoặc đuổi bọn chúng ra khỏi Narnia. Bất cứ ai hoặc bất cứ cái gì – Aslan hoặc Bạch Phù Thủy – cậu có hiểu không?

- Im mồm đi, im đi! – Trufflehunter mắng – Anh không biết mình đang nói gì đâu. Mụ ta là một kẻ thù còn tệ hại hơn Miraz và tất cả người của ông ta cộng lại.

- Nhưng không phải với người lùn, quả có thể - Nikabrik cãi lại.

Chuyến viếng thăm sau này dễ chịu hơn nhiều. Họ đi xuống vùng địa hình thấp hơn, núi đồi mở ra một thung lũng hẹp hoặc một dải đất mọc đầy cây cối rậm rạp với một con sông chảy xiết đổ xuống một thung lũng lòng chảo. Vùng đất rộng ở gần hạ nguồn mọc đầy hoa mao địa hoàng và hồng dại, không gian vang lên tiếng rù rì của đàn ong đi tìm mật. Đến đây Trufflehunter cất tiếng gọi:

- Glenstorm! Anh bạn Glenstorm! – Vài phút sau, Caspian nghe thấy tiếng gõ mỏng lộp cộp. Tiếng gõ mỏng mỗi lúc một mạnh hơn cho đến lúc cả thung lũng như rung lên và cuối cùng vọt ra khỏi một bụi rậm và giẫm nát cây cỏ xung quanh là một loại sinh vật ưu tú nhất mà Caspian từng nghe nói tới: Đại nhân mã Glenstorm và ba con trai. Hai bên sườn ông có màu hạt dẻ bóng loáng, chòm râu dài phủ kín bộ ngực rộng màu đỏ ngả sang màu vàng rờn. Ông chính là một nhà tiên tri và một nhà chiêm tinh nên đã biết trước cuộc viếng thăm của họ.

- Thánh thượng vạn tuế! – Ông kêu lên – Tôi và các con trai đã sẵn sàng ra trận. Khi nào thì trận đánh bắt đầu?

Cho đến lúc ấy cả Caspian và những người khác đều chưa nghĩ đến một cuộc chiến tranh. Có lẽ họ chỉ có những ý nghĩ mơ hồ về một cuộc vây bắt một vài người nông dân hoặc là việc tấn công một đám thợ săn nếu đám người đi săn này đi quá sâu vào vùng rừng hoang phía nam. Nhưng chủ yếu, họ mới chỉ nghĩ đến chuyện lẩn trốn trong rừng, hang động và xây dựng những căn cứ địa bí mật cho những cư dân còn lại của Narnia cổ. Nhưng khi nghe Glenstorm nói như thế ai nấy đều cảm thấy vấn đề nghiêm trọng hơn nhiều.

- Có phải ông muốn nói một cuộc chiến tranh thực sự sẽ đuổi Miraz ra khỏi Narnia không ạ?

- Chẳng lẽ còn có cái gì khác hay sao? – Nhân mã hỏi lại – Chẳng lẽ còn một cái gì khác nữa khiến bệ hạ mặc áo giáp và mang thanh kiếm bên người?

- Điều đó có thể được không ông Glenstorm? – Bác lửng hỏi.

- Thời cơ đã chín muồi – Glenstorm đáp – Tôi quan sát bầu trời, anh lửng ạ, công việc của tôi là quan sát cũng như của anh là ghi nhớ. Tarva và Alambil đã gặp nhau trên những tầng trời cao xanh và dưới đất người của Adam một lần nữa lại xuất hiện, lập lại trật tự và đặt tên cho muôn loài. Giờ đã điểm. Hội nghị của chúng ta ở Đồng Cỏ Nhảy Múa sẽ là Hội nghị bàn về chuyện đánh giặc – Nhân mã nói bằng một giọng khiến cả Caspian lẫn những người khác đều không mấy may do dự nữa, bây giờ có vẻ họ có khả năng giành chiến thắng và chắc chắn họ phải tiến hành một cuộc tổng tiến công.

Bây giờ khoảng đầu giờ chiều, họ nghỉ ngơi ở chỗ nhân mã và ăn những món mà cha con nhân mã khoản đãi – bánh yến mạch, táo, rau thơm, rượu vang và cả phó mát.

Trạm dừng chân tiếp ở ngay bên cạnh nhưng họ phải đánh một đường vòng rất xa để tránh khu vực có người ở. Trời đã về chiều họ mới thấy mình đến những cánh đồng bằng phẳng, khuất gió nhờ những hàng rào bằng cây. Đến đây Trufflehunter chồm vào miệng một cái hang bé tẹo bên một bờ cỏ xanh rì và ló đầu ra ngoài một con vật cuối cùng mà Caspian chờ đợi – một

chú chuột biết nói. Tất nhiên, chú ta lớn hơn một con chuột bình thường, đôi tai dài như thỏ nhưng rộng bản hơn ve vẩy liên tục. Chuột đứng lên hai chân sau, hơi kiểng lên một chút trong khi đưa chân trước lên chào. Tên chú là Reepincheep và là một con chuột hùng dũng, vui tươi. Chú ta dắt một thanh trường kiếm be bé bên hông và cuốn bộ ria dài lên như thể đó là một bộ ria mép.

- Tâu bệ hạ, có mười hai người tất cả - chú nói với một cái cúi chào rất nhanh và duyên dáng – thần không mảy may do dự đặt tất cả người của mình dưới sự lãnh đạo của bệ hạ!

Caspian đã phải cố gắng lắm mới không phì cười với ý nghĩ là Reepicheep và người của nó đều có thể dễ dàng cho vào một cái sọt đựng quần áo dơ, vác trên vai đem về nhà. Sẽ mất nhiều thời gian nếu kể tên tất cả những sinh vật mà Caspian gặp trong ngày hôm ấy – Chuột chũi Clodsley Shovel, ba anh em Hardbiter (cũng thuộc dòng họ lửng như Trufflehunter), thỏ Camilo, nhím Hogglestock.

Cuối cùng họ ngồi nghỉ bên bờ giếng trên một bãi cỏ rộng, vuông vức và bằng phẳng, xung quanh có một hàng cây du cao lớn lúc này đang đứng hắt bóng xuống bãi cỏ bởi mặt trời đã bắt đầu xuống núi đi ngủ, những bông hoa cúc đã xếp cánh lại, lũ quạ cũng bay về tổ. Ở đây, họ ngồi ăn bữa tối với những món mang theo và Trumpkin mời lên một tàu thuốc (Nikabrik không phải là người nghiện thuốc).

- Bây giờ - bác lửng nói – nếu chúng ta có thể đánh thức linh hồn của những cái cây này và cả giếng nước này chúng ta sẽ có một ngày làm việc ra trò.

- Chúng ta không thể làm được việc đó sao? – Caspian hỏi.

- Không – Trufflehunter đáp – chúng ta không có quyền gì đối với họ. Kể từ khi con người đến đây, chặt phá cây rừng, làm ô uế các dòng nước thì các sơn thần và thủy thần đã chìm vào một giấc ngủ sâu. Không ai biết được là có thể đánh thức họ dậy được không? Đó là một thiệt hại to lớn về phía chúng ta. Người Telmarine rất sợ rừng núi và một khi cây rừng chuyển động trong cơn giận dữ, kẻ thù của chúng ta sẽ phát điên lên vì sợ và sẽ bị quét khỏi Narnia nhanh như một dòng nước cuốn trôi cỏ rác.

- Loài vật các ông có trí tưởng tượng kiểu gì thế? – Trumpkin nói, chú lùn này không tin vào những chuyện như vậy – Tại sao chỉ chú ý đến cây và nước? Không phải sẽ được việc hơn nếu đá bắt đầu quăng mình vào lão Miraz hay sao?

Bác lửng chỉ biết càu nhàu về câu nói đó, sau đó mọi người trở nên trầm tư. Caspian đã bắt đầu gà gật thì cậu cảm thấy dường như đâu đây vang lên chuỗi âm thanh giàu nhạc điệu nhưng hết sức mơ hồ, hình như nó văng ra từ cánh rừng sâu sau lưng cậu. Nhưng Caspian nghĩ đó chỉ là một giấc mơ, cậu quay đầu lại, ngả lưng nằm xuống đất. Đúng lúc tay cậu chạm xuống đất cậu cảm thấy hoặc nghe thấy (điều này khó có thể phân biệt được) như có tiếng trống đánh vọng lại từ rất xa. Cậu ngẩng đầu lên. Tiếng cắc bùm bùm trở nên nhỏ hơn, yếu hơn nhưng tiếng nhạc lại vang lên, lần này rõ ràng hơn. Nghe lẫn vào đó tiếng sáo vi vút. Cậu bé thấy bác lửng ngồi dậy, nhìn chằm chằm vào cánh rừng. Ánh trăng bằng bạc và Caspian đã thiếp đi lâu hơn cậu nghĩ. Tiếng nhạc tiến đến gần hơn, gần hơn, âm điệu hoang dã nhưng lại có đến nửa phần mơ màng, hòa với tiếng dập dìu của nhiều bước chân nhẹ nhàng và cuối cùng tuôn ra từ trong rừng sâu, đến chỗ trống cỏ rộng tràn ngập ánh trăng là những cái bóng nhả múa, đúng như là Caspian đã mơ tưởng trong suốt cuộc đời mình. Những cái bóng cao hơn chú lùn một chút nhưng thanh mảnh hơn và duyên dáng hơn. Ló ra ngoài mái tóc quăn quăn dợn sóng là những cái sừng nhỏ, nửa thân hình phía trên của họ để trần sáng lên nhờ nhờ dưới ánh trăng

bạc, nhưng đôi chân và bàn chân lại giống chân dê.

- Các vị thần rừng! – Caspian kêu lên, chồm dậy và trong nháy mắt mọi người đã quây quần quanh cậu. Không mất nhiều thời gian để giải thích mọi việc và để họ chấp thuận Caspian. Trước khi cậu bé nhận rõ mình đang làm gì thì cậu đã thấy mình bước vào vòng nhảy múa của họ. Trumpkin với những cử động nặng nề, cà giựt cũng làm như cậu, thậm chí cả bác lửng với những bước nhảy lò cò và vụng về mà bác cố làm ra vẻ duyên dáng cũng tham gia. Chỉ có Nikabrik là đứng ở vòng ngoài, im lặng khoanh tay đứng nhìn. Những thần rừng đứng quanh Caspian thổi sáo bằng những ống sậy. Khuôn mặt họ vừa vui vừa buồn, hướng về phía cậu; hàng chục thần rừng, những Mentius, Nimienus, Nausus và Oscun. Chú sóc Pattertwif đã mời tất cả bọn họ tới đây.

Sáng hôm sau khi Caspian thức dậy, cậu khó mà xác định được tất cả những điều đó là thật hay chỉ xảy ra trong mơ; nhưng trên lớp cỏ mềm vẫn còn để lại đầy những dấu chân có những chiếc móng guốc nho nhỏ.

CHƯƠNG 7

Narnia nước sôi lửa bỏng

Nơi mà họ gặp các thần rừng, tất nhiên, chính là Đồng Cỏ Nhảy Múa và Caspian cùng những người bạn ở lại cho đến tận đêm tổ chức Hội nghị. Ngủ dưới bầu trời lấp lánh các vì sao, chỉ uống nước giếng khơi và sống chủ yếu bằng hạt dẻ và các trái cây rừng là một trải nghiệm kỳ lạ, mới mẻ đối với Caspian sau khi cậu đã sống bao nhiêu năm trên chiếc giường đế vương, trải một thứ lụa quý nhất đặt trong một căn phòng trang hoàng đẹp đẽ ở hoàng cung, ăn ngay trong căn phòng xa hoa dành cho riêng cậu trong những bộ đồ ăn bằng vàng bằng bạc và lúc nào cũng có một đội quân túc trực sẵn sàng nhảy lên vì một cái liếc mắt của cậu. Nhưng suốt đời, chưa bao giờ Caspian có những ngày vui như thế. Không phải ngủ để cho đã mắt và ăn cho đã miệng, thân hình cậu thiếu niên bắt đầu trở nên săn chắc và khuôn mặt có một vẻ cao quý, uy nghi hơn.

Khi cái đêm trọng đại ấy đến, những vị khách kỳ lạ, gồm đủ loại của ông hoàng trẻ tuổi xuất hiện trên bãi cỏ theo từng đôi hoặc một nhóm ba người. Vàng trắng sáng tinh khôi ngự trên đỉnh trời như vào đêm trước hôm rằm. Trái tim Caspian như nở ra khi thấy khách kéo đến và nghe lời chào râm ran của họ. Tất cả những người mà cậu biết đều có mặt ở đây: Anh em nhà gấu Bulgy, các chú lùn Đỏ và Đen, chuột chũi, lửng thỏ, nhím, và cả những loài mà cậu chưa từng gặp bao giờ: Năm thần dê đỏ rực như loài cáo, tất cả họ hàng của chuột biết nói được vũ trang cho đến tận răng đi theo sau một người thổi kèn trumpet lạnh lạnh. Ngoài ra có có cú, quạ già Ravenscaur. Cuối cùng (và làm cho Caspian sợ muốn chết) là một người khổng lồ thuộc loại nhỏ con nhưng là người khổng lồ thứ thiệt tên là Wimbleweather ở Đồi Người Chết. Khổng lồ đến cùng với cha con nhân mã. Trên lưng khổng lồ mang một cái sọt đựng những chú lùn bị say sóng, những người này đã chấp nhận lời đề nghị quá giang của khổng lồ và bây giờ chỉ mong muốn là được bước xuống để tự đi lại.

Anh em nhà gấu Bulgy nóng lòng muốn ăn nhậu trước rồi bàn việc nước sau, việc trọng đại bao giờ cũng phải nhường cho chuyện ăn uống trước. Chuột Reepicheep và họ hàng có ý kiến rằng cả hội nghị lẫn tiệc tùng đâu có thể đợi được và đề nghị tấn công Miraz ngay trong đêm nay, cứ xông thẳng vào hoàng cung của hắn. Sóc Pattertwig và họ sóc thì nói họ có thể vừa ăn uống vừa bàn chuyện, thế thì sao không tiến hành cả hai việc cùng một lúc và ngay lập tức? Chuột chũi đề nghị nhốt tất cả hàng rào chung quanh bãi cỏ trước khi họ làm bất cứ việc gì khác. Theo ý kiến thần rừng thì tốt nhất hãy bắt đầu bằng một vũ điệu trang nghiêm. Quạ già trong lúc đồng ý với anh em nhà gấu là việc hội họp sẽ mất nhiều thời gian hơn chuyện ăn uống thì lại đề nghị cho phép giới thiệu ngắn gọn về mọi người. Nhưng Caspian, nhân mã và các chú lùn kiên quyết phản đối tất cả những đề nghị này, khẳng khái đòi tổ chức ngay một cuộc hội đàm về cuộc chiến tranh Phục Quốc.

Khi tất cả những thành viên khác đã được thuyết phục, ai nấy ngồi xuống một cách trật tự trong một vòng tròn lớn và khi (với một chút khó khăn) mới khiến cho chú sóc Pattertwig ngừng nhảy nhót, bác lửng nói giọng đồng dục:

- Im lặng! Xin mọi người giữ trật tự để nghe đức vua nói!

Caspian với một chút hồi hộp, đứng lên.

- Hỡi đồng bào Narnia... - cậu vừa bắt đầu và chưa kịp nói thêm điều gì thì chú thỏ Camillo đã cắt ngang:

- Suyt! Có một con người ở gần đâu đây.

Tất cả những đứa con của tự nhiên này đều đã quen với việc bị săn bắt, truy đuổi; họ ngồi im phăng phắc như pho tượng, các con thú chồm về hướng Camillo đã chỉ.

- Nghe như mùi con người nhưng cũng không hẳn là con người. - Trufflehunter thì thảo.

- Nó đang tiến đến gần hơn. - Camillo nói.

- Hai bác lửng và ba chú lùn với những mũi tên đã sẵn sàng hãy nhẹ nhàng tiếp cận đối phương. - Caspian ra lệnh.

- Chúng tôi sẽ giải quyết vụ này. - Chú lùn Đen cười gằn, bật căng một dây cung.

- Đừng bắn nếu chỉ có một người. - Caspian nói. - Hãy bắt mang về đây.

- Tại sao? - Chú lùn hỏi.

- Hãy làm đúng theo lệnh. - Nhân mã Glenstorm nói.

Mọi người ngồi im chờ đợi trong lúc ba chú lùn và hai con lửng luồn lách qua những bóng cây ở mặt bắc Đồng Cỏ để đi thám thính. Chợt vang lên tiếng kêu lạnh lạnh của một chú lùn:

- Dừng lại! Kẻ nào đang đi đến đây? - Có một cái gì bất thần nhảy phóc một cái.

Một phút sau vang lên cái giọng nói mà Caspian biết rất rõ:

- Được rồi, được rồi, tôi không mang theo vũ khí. Các vị cứ trối tay tôi đi, các bạn lửng quý mến, nhưng đừng có cắn tôi là được. Tôi muốn nói chuyện với đức vua.

- Tiến sĩ Cornelius! - Caspian kêu lên vui sướng và chạy ra đón người thầy cũ của mình.

Những người khác vây quanh họ.

- Chà! - Nikabrik dè bủ. - Đúng là một thằng lùn ba rọi. Một tên một nửa của một nửa. Tôi có thể cắt cổ nó bằng một nhát gươm được không?

- Trật tự nào, Nikabrik. - Trumpkin nói. - Người ta không thể chọn người sinh ra mình.

- Đây là người thầy, người bạn lớn nhất và là người đã cứu cả đời tôi. - Caspian nói. - Bất cứ ai không thích đứng cùng một chiến tuyến với ông có thể rời khỏi đội quân của tôi ngay lập tức. Thầy yêu quý, rất mừng là lại được gặp thầy. Làm sao thầy lại tìm được nơi đây?

- Bằng một chút pháp thuật đơn giản, tôi bệ hạ. - Tiến sĩ nói, vẫn thờ hớn hển vì đi quá nhanh.

- Nhưng không còn thời gian nói chuyện nữa. Chúng ta phải trốn khỏi nơi này ngay. Bệ hạ đã bị người ta tố giác và Miraz đã chuẩn bị sẵn sàng để hành động. Vào khoảng trước giờ trưa ngày mai bệ hạ sẽ bị bao vây.

- Một tên lùn lai nào đó, không có gì phải nghi ngờ. - Nikabrik nói.

- Bởi con ngựa Destrier của bệ hạ, - tiến sĩ nói, - con vật tội nghiệp đó không biết làm gì hơn. Khi bệ hạ bị ngã, nó lồng lên phóng thẳng về chuồng ngựa trong lâu đài. Tất nhiên bí mật của việc bỏ trốn vì thế mà bị bại lộ. Thần cũng phải tìm cách cao chạy xa bay vì không muốn bị tra tấn trong phòng khổ hình của Miraz. Sở dĩ thần biết được ít nhiều là nhờ quả cầu pha lê và vì thế thần có thể tìm ra bệ hạ. Nhưng suốt cả ngày - tức là ngày hôm kia - thần chỉ thấy những đội quân tuần tiễu của Miraz trong các khu rừng. Ngày hôm qua thần biết được những đội quân đó đã rút. Thần quả không nghĩ được là à... một số người lùn thuần chủng lại có thể ngờ nghech đến thế, các người đã để lại dấu vết ở khắp mọi nơi. Thật là một sự bất cẩn không thể

chấp nhận được. Đúng là ở bất cứ đâu cũng có dấu vết báo cho tên Miraz biết là một nước Narnia cổ còn chưa chết hẳn như hẳn hy vọng và bây giờ hẳn đã bắt tay vào hành động.

- Hoan hô! - Một giọng nói nhỏ và rin rít vang lên từ đâu đó dưới chân tiến sĩ. - Cứ để bọn chúng đến đây. Ta sẽ đánh tan thây. Tất cả những điều mà thần cầu xin bệ hạ là hãy cho thần và người của thần vào đội quân xung kích.

- Trời đất, cái gì thế này? - Tiến sĩ kêu lên. - Bệ hạ thu nạp cả châu chấu và muỗi vào đội quân của mình như thế này ư? - Sau đó ông cúi xuống, cẩn thận xem xét dưới chân qua cặp kính lão, đoạn phá lên cười.

- Thề có sư tử, - ông nói, - đây là một con chuột. Thừa ngài chuột, tôi rất tha thiết được biết về ngài rõ hơn. Thật hân hạnh được diện kiến một sinh vật quả cảm như thế này.

- Ông sẽ có được tình bạn của tôi, con người học thức ạ. - Reepicheep chín chít kêu lên. - Bất cứ một người lùn hay một người khổng lồ trong đội quân này mà dám nói một điều bất kính với ông, hẳn sẽ nhận được một mũi kiếm của tôi ngay.

- Còn có thời gian cho những chuyện ngu ngốc này hay sao? - Nikabrik hỏi. - Kế hoạch của chúng ta thế nào? Đánh trả hay chuồn?

- Đánh lại là cần thiết. - Trumpkin nói. - Nhưng ta còn chưa chuẩn bị sẵn sàng cho chuyện này và đây không phải là một chỗ phòng vệ.

- Tôi không thích cái ý bỏ chạy. - Caspian nói.

- Tuân lệnh bệ hạ! Tuân lệnh bệ hạ! - Anh em nhà gấu Bulgy nói. - Dù chúng ta có làm gì thì cũng đừng bỏ chạy. Đặc biệt là không bỏ chạy trước bữa tiệc, không quá sớm cũng không quá trễ.

- Những ai bỏ chạy đầu tiên sẽ không bao giờ phải chạy cuối cùng. - Nhân mã nói. - Tại sao chúng ta lại để cho quân thù đẩy mình vào vị thế chúng muốn mà lại không làm ngược lại, tự chọn một vị trí cho mình? Hãy tìm một địa thế hiểm yếu hơn.

- Thật khôn ngoan, thưa bệ hạ, như thế thì thật là khôn ngoan. - Truffehunter nói.

- Nhưng mà chúng ta biết đi đâu? - Một vài giọng nhao nhao.

- Tàu bệ hạ, - tiến sĩ Cornelius nói, - và tất cả các anh em muôn loài, chúng ta nên đi về phía đông, xuôi theo dòng sông xuống những cánh rừng lớn. Quân Telmarine căm ghét vùng này. Bọn chúng bao giờ cũng sợ biển và một cái gì có thể đến từ phía biển. Đó là lý do tại sao chúng để cho rừng rậm mọc tràn lan. Nếu truyền thuyết nói đúng sự thật, lâu đài Cair Paravel cổ nằm ở gần cửa sông. Cả vùng này thân thiện với ta nhưng lại căm ghét kẻ thù của ta. Quân ta phải đến vùng đồi Aslan hay còn gọi là Gò Đồi.

- Gò Đồi ư? - Một vài giọng vang lên. - Chúng tôi chẳng biết nó là cái gì hết.

- Đó là vùng đất nằm ở vùng ngoại vi Rừng Đại Ngàn và đó là một gò đất lớn từ đó người Narinia đã ra đời trong thời kỳ cổ xưa. Cũng là một vùng đất màu nhiệm, nơi nó tọa lạc - và có lẽ bây giờ vẫn còn đó - là một vùng núi đá màu nhiệm. Gò đất rỗng lòng có hai đường hầm và nhiều hang động, còn tảng đá thì nằm ở giữa hang. Ở đây có chỗ dành để chứa kho tàng, vũ khí; ai trong chúng ta cần ẩn náu và đã quen với cuộc sống dưới lòng đất sẽ ở trong những cái hang này. Số còn lại sẽ sống trong rừng. Vào những lúc có biến hoặc nguy cấp, tất cả chúng ta (trừ khổng lồ đáng kính này) có thể rút vào trong lòng gò và ở đấy chúng ta sẽ ở ngoài vòng tấn công của kẻ thù và có lẽ chỉ cái đói là không loại trừ được.

- Thật là may mắn khi có được một người học thức trong chúng ta. - Trufflehunter thốt lên trong khi Trumpkin lụ lọ trong hòng:

- Xúp và cần tây! Tôi chỉ mong sao những nhà lãnh đạo của chúng ta nghĩ ít hơn về những chuyện bếp núc của các bà vợ già mà nghĩ nhiều hơn về lương thực và vũ khí.

Nhưng đêm ấy, tất cả đều tán thành đề xuất của tiến sĩ Cornelius và nửa tiếng sau họ đã lên đường. Trước lúc mặt trời mọc mọi người đã hành quân đến Gò Đồi.

Đây quả là một nơi lý tưởng cho mục đích của họ: một quả đồi tròn, xanh rờn cây cỏ nằm úp lên một quả đồi khác, từ lâu cây cối đã mọc lên che phủ tất cả. Chỉ có một con đường thấp, nhỏ dẫn lên đấy. Những đường hầm bên trong tạo thành một mê cung hoàn hảo cho đến lúc bạn biết rõ đường đi nước bước. Trong hang, những tảng đá nhẵn nhụi tạo thành mái nhà, đôi chỗ lọt xuống một chút ánh sáng để cho Caspian nhìn thấy những ký tự xa lạ và những hình vẽ ngoằn ngoèo cùng những bức vẽ trong đó hình ảnh sự tử lặp đi lặp lại. Tất cả những thứ này dường như thuộc về một thời kỳ thậm chí còn xa xưa hơn cái thời mà nhũ mẫu đã kể cho cậu nghe.

Nhưng sau khi họ đã rút quân vào trong lòng gò đất và ẩn trong rừng sâu thì vận may lại quay lưng lại với họ. Quân trinh thám của vua Miraz chẳng bao sau đã tìm ra nơi ẩn náu mới của họ, đích thân nhà vua đã cầm quân đi đến bìa rừng. Và như một điều thường xảy ra, quân thù hóa ra mạnh hơn họ dự đoán. Trái tim của ông hoàng nhỏ tuổi thất lại khi nhìn hết đội quân này đến đội quân khác kéo đến. Mặc dầu người của vua Miraz sợ không dám đi vào trong rừng sâu nhưng họ còn sợ ông vua của họ hơn và với lệnh vua ban họ vẫn tiến hành cuộc phục kích trong rừng, đôi khi đi đến tận Gò Đồi. Caspian và các đội trưởng đã mấy lần xông ra phá vây ở những khoảng trống. Những trận đánh thường diễn ra vào ban ngày và cả ban đêm nữa nhưng tổn thất thường thuộc về đội quân của Caspian.

Cuối cùng đến một đêm nọ, mọi thứ trở nên xấu hết mức. Mưa tầm tã suốt cả ngày chỉ đến lúc màn đêm buông xuống mới tạnh, nhường chỗ cho cái lạnh tê tái. Sáng hôm ấy, Caspian đã hoạch định một trận đánh lớn nhất và tất cả đều nuôi hy vọng vào trận đánh quyết định này.

Caspian dẫn đầu một đội quân đa số là người lùn sẽ đột kích vào đội quân cánh tả của địch khi ánh ngày vừa rạng lên và khi trận giao tranh đã trở nên dữ dội, người khổng lồ Wimbleweather cùng với cha con nhân mã và một số thú dữ sẽ phá vỡ vòng vây ở một nơi khác, cắt cánh quân này ra khỏi toàn quân. Nhưng kế hoạch này đã thất bại hoàn toàn. Chẳng có ai báo trước cho Caspian biết (bởi vì cho đến lúc này không có ai ở Narnia còn nhớ được) rằng người khổng lồ là giống to đầu mà đại. Wimbleweather đáng thương, mặc dầu dũng mãnh như một con sư tử lại có một bộ óc tỉ lệ nghịch với vóc dáng vĩ đại của mình. Ông ta đã ra tay không đúng chỗ đúng lúc làm cho cả đội quân của mình lẫn đội quân của Caspian đều tổn thất nặng nề trong khi quân địch lại không hề hấn gì. Những chú gấu giỏi nhất đã bị thương, một nhân mã bị thương rất nặng và chỉ có một ít người trong đội của Caspian là không bị đổ máu. Bại quân chen chúc nhau dưới những tán cây ướt sũng nước mưa với bữa tối đạm bạc. Không khí ẩm ướt bao trùm khắp nơi. Người rầu rĩ nhất chính là người khổng lồ Wimbleweather. Ông biết rõ tất cả là lỗi của mình. Ông ngồi im lặng gạt những giọt nước mắt to tướng chảy ròng ròng nơi chóp mũi, rồi vẩy nước mắt lên đám nhà chuột vừa mới bắt đầu ngủ gà ngủ gật. Họ nhà chuột nháy dựng lên, vẩy nước ra khỏi tai, vắt cái chân bé tẹo ướt sũng vì nước mắt và nhao nhao nói khổng lồ bằng cái giọng chit chit nhưng đầy sức thuyết phục là phải chăng khổng lồ nghĩ họ nhà chuột chưa đủ ướt trong một ngày như thế này. Những sinh vật khác thức giấc vì tiếng ồn đã nhắc bọn chuột nhớ là chúng đang là những người lính trinh sát chứ không phải đang để dự một đại nhạc hội và hỏi chúng tại sao không giữ yên lặng. Wimbleweather

rón rén đi tìm một nơi yên tĩnh để có thể một mình ngồi gặm nhấm nỗi khổ tâm của mình, thế nhưng ông lại dẫm lên đuôi của một sinh vật nào đó, vị này (sau này mọi người nói lại đó là một con sóc) đã quay lại dớp vào chân khổng lồ một cái. Rõ là chẳng có ai còn tự kiểm chế được.

Trong khi đó ở một thạch thất bí mật và thiêng liêng nằm ở trung tâm gò đất hoang, nhà vua trẻ Caspian cùng tiến sĩ Cornelius, bác lừng, Nikabrik và Trumpkin đang họp bàn việc quân. Những tấm ván dày của các nghệ nhân cổ đồ trần hang. Giữa phòng là một tảng đá - một cái bàn bằng đá nằm ở chính giữa, trên mặt bàn phủ kín một cái gì đó đã từng là những con chữ nhưng gió, mưa, tuyết gần như đã xóa mờ những dòng chữ từ cái thuở xa xưa khi Bàn Đá còn nằm trên ngọn đồi và gò đất này lúc ấy vẫn còn chưa được phôi thai.

Mọi người không dùng Bàn Đá mà cũng không ngồi chung quanh: nó là một vật quá huyền bí cho bất cứ một mục đích sử dụng thông thường nào. Họ ngồi trên những súc gỗ cách Bàn Đá một chút, giữa họ là một cái bàn gỗ mộc, trên bàn có để một ngọn đèn bằng đất sét hắt ánh sáng lên mặt họ và đổ những cái bóng lù lù lên tường.

- Nếu đức vua có bao giờ cần đến cái tù và, - bác lừng nói, - thì thần nghĩ đó là vào lúc này. - Tất nhiên Caspian đã cho họ biết về cái tù và thần vào mấy ngày trước.

- Chắc chắn là chúng ta rất cần, - Caspian nói, - nhưng khó mà biết chắc được chúng ta đã ở trong hoàn cảnh nguy khốn nhất hay chưa. Giả sử có thể còn có những hoàn cảnh khốn đốn hơn nữa mà chúng ta thì đã dùng đến nó rồi?

- Với luận điểm này, - Nikabrik nói, - đức vua sẽ không bao giờ dùng đến nó cho đến khi quá trễ.

- Tôi cũng nhất trí với quan điểm đó. - Tiến sĩ nói.

- Còn ông nghĩ sao hử Trumpkin? - Caspian hỏi.

- Về phần tôi, - người lùn Đỏ nói, nãy giờ ông vẫn ngồi nghe với một vẻ hoàn toàn thờ ơ, - bệ hạ cũng biết rằng tôi nghĩ cái tù và... và tảng đá vỡ ở đằng kia... và Peter Đại đế của các người... và cả sư tử Aslan nữa... đều là những quả trứng trong mộng ảo. Tất cả đều như nhau với tôi. Điều mà tôi khẩn thiết yêu cầu là quân đội không được biết bất cứ cái gì về chuyện này. Chẳng có gì tốt lành khi khơi lên những hy vọng hão huyền về một sự giúp đỡ thần kỳ - một điều (theo thiện ý của tôi) chắc chắn chỉ làm cho người ta thất vọng.

- Vậy thì nhân danh Aslan, chúng ta sẽ thối tù và của nữ hoàng Susan. - Caspian nói.

- Tâu bệ hạ, - tiến sĩ lên tiếng, - có lẽ có một việc phải làm trước đã. Chúng ta không được biết là sự giúp đỡ sẽ đến từ đâu. Nó có thể mời gọi Aslan từ biển khơi trở về. Nhưng tôi nghĩ nhiều khả năng nó sẽ mời Peter Đại đế và những người em trở về từ quá khứ. Trong cả hai trường hợp tôi không dám chắc là sự giúp đỡ có xảy ra ở chính nơi này hay không...

- Ông tiến sĩ chưa bao giờ nói một lời nào đúng hơn. - Trumpkin nói.

- Tôi nghĩ, - con người hiểu biết ấy tiếp tục nói, - rằng họ - hay là ngài - sẽ quay lại chỗ này hay chỗ khác trong một vùng đất cổ xưa của nước Narnia. Nơi này, đúng cái nơi chúng ta đang ngồi đây là nơi cổ xưa nhất và màu nhiệm nhất và ở đây, tôi cho là câu trả lời dễ có khả năng xảy ra nhất. Nhưng còn có hai nơi khác nữa. Một là cột đèn thượng nguồn, phía tây đập Hải Ly nơi những Thiếu niên Vua chúa xuất hiện lần đầu tiên ở Narnia như sử sách ghi lại. Địa điểm còn lại ở dưới hạ nguồn, chỗ cửa sông nơi lâu đài của họ - Cair Paravel - tọa lạc. Còn nếu như chính Aslan xuất hiện thì đấy cũng là nơi tốt nhất có thể gặp ngài bởi vì tất cả các câu chuyện đều nói rằng ngài là con trai của Thương Hải Đại Vương và biển cả là nơi ngài sẽ đi qua. Vì vậy,

thần đề nghị cử đến đây hai sứ giả - cả ở Cột Đèn lẫn cửa sông, để đón họ - hoặc đón ngài - hoặc đón một sự giúp đỡ nào đó.

- Đúng như tôi nghĩ, - Trumpkin lau bầu, - hậu quả đầu tiên của những trò hề này vốn chẳng mang lại được cái gì giúp chúng ta mà chỉ là làm mất đi hai chiến sĩ.

- Ông nghĩ đến việc cử ai đi, tiến sĩ Cornelius? - Caspian hỏi.

- Sóc là loài vật tốt nhất có thể đi qua vùng địch mà không bị bắt. - Bác lửng nói.

- Tất cả những con sóc của chúng ta (mà chúng ta thì đâu có nhiều), - Nikabrik nói, - đều có tính lông bông, bằng nhặng. Người đáng tin nhất mà tôi trông cậy trong chuyện này là Pattertwig.

- Vậy thì hãy cử Pattertwig. - Caspian nói. - Còn ai nữa nào? Bác Trufflehunter, tôi biết bác rất muốn đi nhưng bác lại không được nhanh nhẹn cho lắm. Cũng không phải là ông đâu, tiến sĩ Cornelius ạ.

- Tôi không đi đâu. - Nikabrik nói. - Với sự có mặt của cả con người lẫn các loài vật khác, ở đây cần phải có một người lùn ở lại để xem những người lùn có được đối xử công bằng không.

- *Vòng sắt và sấm sét!* - Trumpkin giận dữ kêu lên. - Sao có thể nói như thế với đức vua? Tàu bệ hạ, để thần đi.

- Nhưng tôi nghĩ ông không tin vào cái tù và cơ mà? - Caspian hỏi.

- Tàu bệ hạ, thần vẫn nghĩ vậy. Nhưng có thể làm gì được cơ chứ? Thần có thể bị chết vì bị một con ngỗng đại đuối cũng như có thể chết ở đây. Người là đức vua của thần và thần biết sự khác nhau giữa việc đưa ra lời khuyên và việc chấp hành mệnh lệnh. Bệ hạ đã nghe ý kiến của thần, bây giờ là lúc thần phải thi hành thượng lệnh.

- Tôi sẽ không bao giờ quên điều này, Trumpkin ạ. - Caspian nói. - Vậy hãy cử Pattertwig và ông đi. Khi nào thì tôi sẽ thổi tù và đây?

- Thừa bệ hạ, xin hãy đợi đến lúc mặt trời mọc. - Tiến sĩ Cornelius nói. - Đó là khoảng thời gian có tác động đến việc vận hành Pháp Thuật Trắng.

Vài phút sau Pattertwig đi vào và được nghe mọi người giải thích rõ về nhiệm vụ của sóc. Bởi vì chú ta, cũng như nhiều con sóc khác có thừa can đảm, nhiệt tình, năng lượng, phấn khích và cả sự tinh quái (không nói quá đâu) chú ta chẳng muốn nghe cho ra đầu ra đũa mà nóng lòng muốn đi ngay lập tức. Có một sự phân công rõ ràng, chú sóc sẽ đi đến Cột Đèn trong khi Trumpkin đi một đoạn đường ngắn hơn xuống mạn cửa sông. Sau một bữa ăn vội vã cả hai lên đường cùng với lời cảm ơn thành thật và những lời chúc phúc của nhà vua, bác lửng và tiến sĩ Cornelius.

CHƯƠNG 8

Một cuộc so tài

- Và thế là, - Trumpkin nói, (như bạn có thể nhận ta chú lùn này chính là người kể lại tất cả những câu chuyện trên cho bốn anh em nghe trong lúc họ ngồi trên bãi cỏ trong đại sảnh đồ nát của lâu đài Cair Paravel), - và thế là tôi cho một hay hai mẫu bánh mỳ khô vào túi áo, bọc lại tất cả vũ khí trừ một con dao găm và đi vào rừng từ lúc tinh mơ. Tôi cứ đi như thế trong vòng mấy giờ liền thì nghe vang lên một âm thanh mà tôi chưa bao giờ thấy kể từ ngày sinh ra đời. Nay, tôi sẽ không bao giờ quên được đâu. Cả không gian tràn ngập tiếng vọng của nó, vang rền như tiếng sấm nhưng ngân dài hơn, ngọt ngào, trong lành như tiếng nhạc trên mặt nước nhưng đủ mạnh để làm rung cây chao đảo. Thế là tôi bụng bảo dạ: "Này, nếu không phải là tiếng tù và thì cứ gọi đó là đồ thổ đế đi!" Vài giây sau tôi tự hỏi tại sao vua lại không thổi tù và sớm hơn...

- Lúc ấy khoảng mấy giờ? - Edmund hỏi.

- Khoảng từ 9 giờ đến 10 giờ. - Trumpkin nói.

- Đó là lúc chúng tôi đang ngồi ở sân ga xe lửa! - Cả bốn đứa đồng thanh nói, đứa nọ nhìn đứa kia, mắt ngời sáng.

- Xin hãy kể tiếp đi ạ. - Lucy giục chú lùn.

- Phải, như thôi đã nói, tôi lấy làm ngạc nhiên nhưng thôi phải tiếp tục vắt chân lên cổ mà chạy. Tôi cứ đi nhanh như thế suốt đêm và rồi khi ngày bắt đầu hửng lên, cứ như thể tôi cũng không khôn ngoan gì hơn khổng lồ, tôi liều mạng đi tắt qua một khu vực trống trải để ra nhánh sông lớn và đã bị chộp ở đây. Không phải bởi một đội quân mà bởi một thằng ngốc già vênh váo được giao canh gác một lâu đài nhỏ là đồn lũy cuối cùng của Miraz ở gần biển. Tôi không cần nói với quý vị là chúng chẳng moi gì được ở tôi, bởi vì tôi là một người lùn và như thế là đủ. *Tôm và kẹo que!* Cái thằng đồn trưởng ấy đúng là một thằng đại ngốc chỉ được cái vênh váo. Bất cứ ai cũng sẽ dẫn tôi đi qua đây. Nhưng chẳng có gì khiến hấn yên tâm hơn việc giải quyết tôi gọn nhẹ: bằng cách tổng tiến tôi đến chỗ ma quỷ với đầy đủ nghi thức. Và lúc ấy tiểu thư này (ông gật đầu với Susan) đã bắn tên đi - đó là một phát tên tuyệt đẹp. Tôi cần phải nói cho quý vị biết thế... và bây giờ chúng ta ở đây. Không còn con dao găm nữa bởi vì tất nhiên bọn chúng đã tước mất rồi! - Người lùn dốc tàn thuốc ra khỏi tàu và mời một tàu thuốc khác.

- Thánh Scott vĩ đại! - Peter thốt lên. - Đây là cái tù và - cái tù và của em, Su ạ. Chính nó đã kéo chúng ta ra khỏi ghế ngồi ở sân ga sáng hôm qua! Anh khó lòng tin nổi chuyện này, dù nó hoàn toàn khớp với nhau.

- Em không hiểu tại sao anh lại không tin, - Lucy nói, trong khi anh vẫn tin vào các phép màu. Chúng phải có nhiều câu chuyện nói về các phép thuật buộc con người ta phải rời khỏi chỗ của mình - ra khỏi một thế giới này để bước vào một thế giới khác - hay sao? Em muốn nói khi một pháp sư trong truyện Ngàn lẻ một đêm gọi một vị thần nào đó thì ông thần này bao giờ cũng hiện lên đấy thôi. Chúng ta nhất định phải đến, chỉ đơn giản thế thôi.

- Phải, - Peter nói, - anh cho rằng cái điều làm cho nó có vẻ kỳ lạ chính là trong những câu

chuyện ấy bao giờ cũng có một ai đó trong thế giới chúng ta cầu cứu. Không một ai thật sự thấy rõ các vị ấy từ đâu đến.

- Thế thì bây giờ chúng ta được biết một vị thần có cảm giác như thế nào. - Edmund nói với một tiếng cười thích chí. - Chao ôi! Cũng có chút bực mình khi biết chúng ta có thể bị lôi đi như thế này. Thế còn tệ hơn là cái điều mà bố nói về việc sống nhờ vào ơn huệ của điện thoại.

- Nhưng chúng ta muốn có mặt ở đây, đúng không nào, - Lucy hỏi, - nếu như Aslan cần đến chúng ta.

- Còn bây giờ, - chú lùn xen vào, - chúng ta sẽ làm gì? Tôi cho rằng tốt nhất là tôi nên quay về chỗ vua Caspian báo lại là chẳng có sự giúp đỡ nào cả.

- Không có sự giúp đỡ ư? - Susan xen vào. - Nó đã có tác dụng. Chúng tôi đã đến đây.

- Hừm, hừm... à phải, chắc chắn rồi. Tôi thấy rồi. - Chú lùn nói, cái tàu lại tắt ngúm (dù sao thì ông cũng khiến cho mình bận rộn luôn tay với việc thông tàu thuốc). - Nhưng... phải. Tôi muốn nói...

- Nhưng ông không nhận ra chúng tôi là ai sao? - Lucy la toáng lên. - Ông thật ngốc quá đi.

- Tôi cho rằng quý vị là bốn đứa trẻ bước ra từ những huyền thoại xưa cũ. - Trumpkin nói. - Tất nhiên tôi rất vui mừng khi được gặp quý vị. Thật thú vị, đúng thế. Nhưng... thôi đừng phật lòng nhé... - và ông ta lại lúng búng trong miệng một lúc.

- Đừng quanh co nữa, cứ nói toạc ra cái điều ông định nói đi. - Edmund nói.

- Vâng... đừng bực bội. - Chú lùn lẩm bẩm. - Nhưng quý vị biết đấy, đức vua, bác lừng Truffehunter và tiến sỹ Cornelius trông đợi - phải, nếu các vị hiểu tôi muốn nói gì - vào một sự giúp đỡ. Nói một cách khác tôi nghĩ họ hình dung quý vị là những chiến binh vĩ đại. Nói thật tình chúng tôi cũng rất yêu các cháu nhỏ, thật thế... nhưng chả là vào lúc này, giữa lúc nước sôi lửa bỏng của một cuộc chiến... nhưng tôi chắc quý vị hiểu...

- Ông muốn nói ông nghĩ chúng tôi chỉ là mấy nhãi nhép vô tích sự? - Edmund nói, mặt đỏ gay đỏ gắt.

- Làm ơn... xin quý vị đừng méch lòng. - Chú lùn cắt ngang. - Tôi xin đoan chắc... những người bạn nhỏ thân yêu của tôi...

- Nhỏ? Cái từ này ở miệng ông có nghĩa quá lớn đấy. - Edmund nói, nhảy dựng lên. - Tôi cho là ông không tin là chúng tôi đã thắng trong trận Beruna. Phải, ông cứ nói trắng ra cái điều ông muốn nói về chúng tôi, bởi vì tôi biết...

- Thôi nào, không việc gì phải mất bình tĩnh, Ed. - Peter nói. - Hãy vào trong kho báu trang bị cho ông ta vũ khí thích hợp và cho cả chúng ta nữa, sau đó hãy nói chuyện như những người lớn.

- Em còn chưa rõ điểm này. - Edmund bắt đầu thấy Lucy đã nói thềm vào tai nó. - Chẳng phải tốt hơn nếu chúng ta làm theo lời anh Peter sao. Anh ấy lại là vị vua tối cao, anh cũng biết rõ còn gì. Em nghĩ anh ấy có một ý nào đó.

Edmund đồng ý ngay và cùng với ngọn đuốc chạy bằng pin cả bốn anh em cùng với ngọn đuốc chạy pin cả bốn anh em cùng Trumpkin đi xuống thang vào kho châu báu vừa tối vừa lạnh lẽo và đầy bụi bần.

Mắt chú lùn sáng lên khi nhìn thấy bao nhiêu là báu vật nằm trên kệ (mặc dầu ông phải kiễng chân lên mới nhìn thấy một phần) và ông lẩm bẩm một mình:

- Không bao giờ được để cho Nikabrik biết điều này, không bao giờ!

Họ dễ dàng tìm thấy một bộ áo giáp cùng gươm, mũ trụ, khiên, cung và một bao đựng tên,

phù hợp với chiều cao của một người lùn. Mũ trụ bằng đồng có dát những viên hồng ngọc và chuôi gươm bằng vàng. Trumpkin chưa bao giờ nhìn thấy mà cũng chưa bao giờ mang trên người những vật nhẹ là thế mà lại giá trị đến thế. Bọn trẻ cũng tự trang bị cho mình áo giáp và mũ trụ; một thanh gươm và một cái khiên cho Edmund, cung và tên cho Lucy. Peter và Susan thì đã có sẵn những món quà của mình. Khi bọn trẻ lên cầu thang, nai nịt gọn gàng trong những bộ áo giáp, chúng đã có cái dáng vẻ và cảm xúc gần gũi với người Narnia hơn và ít đi cái chất của học trò người Anh hơn. Hai anh em trai tụt lại sau một chút, rõ ràng là đang bàn tính một kế hoạch gì đó. Lucy nghe Edmund nói:

- Không, hãy để em làm việc này. Ông ta sẽ cảm thấy bẽ mặt hơn nếu em thắng và chúng ta cũng đỡ mất thể diện hơn nếu em thua.

- Được thôi, Ed. - Peter đồng ý.

Khi họ đi ra bên ngoài, Edmund quay sang chú lùn với một vẻ tao nhã, uy nghiêm của một ông vua và nói:

- Tôi có một vài điều kiện muốn thừa cùng ông. Bọn trẻ con chúng tôi thường không có dịp gặp gỡ một chiến binh vĩ đại như ông. Chẳng hay ông có vui lòng đấu kiếm thuật cùng tôi không? Đó sẽ là một điều hết sức hợp lý.

- Nhưng mà anh bạn ạ, - Trumpkin nói, - đao kiếm không kiêng dè ai đâu.

- Tôi biết. Và tôi cũng biết cách không bao giờ quá gần ông; còn ông chắc sẽ đủ thông minh để tước vũ khí của tôi mà không làm tổn thương đến tôi.

- Đây là một trò chơi nguy hiểm. - Trumpkin nói. - Nhưng vì cậu đã nói thế thì tôi sẽ cố thử một vài hiệp xem sao.

Hai thanh gươm cùng vung lên một lượt, ba đứa còn lại nhảy ra khỏi đài đứng xem. Đó là một cuộc đấu kiếm đáng xem, nó không giống như những trận đánh ngu xuẩn mà bạn chứng kiến với những thanh kiếm to bản trên sân khấu đấu. Cũng không giống như một cuộc đấu kiếm mà đôi lúc bạn đã được xem. Đây là cuộc đấu ra trò, thật sự. Mục tiêu chính là đâm mũi kiếm vào chân đối phương bởi vì nó không có gì bảo vệ. Khi đối phương đâm kiếm vào chân bạn, bạn phải phóng lên sao cho cú đánh sạt dưới chân. Điều này tạo cho chú lùn một lợi thế bởi vì Edmund cao hơn nên bao giờ cũng phải cúi xuống để đánh. Tôi không nghĩ là Edmund có cơ hội chiến thắng nếu nó chiến đấu với Trumpkin vào 24 giờ trước. Nhưng không khí ở Narnia rất tốt đối với nó kể từ lúc chúng đặt chân đến hòn đảo. Vào lúc này không khí hào hùng của những trận đánh ngày xưa lại dội về, cánh tay và những ngón tay của nó vẫn ghi nhớ kỹ năng cần thiết. Nó từng là vua Edmund mà. Hai chiến binh xoay tròn thành một vòng, đâm hết nhát kiếm này đến nhát kiếm khác và Susan (người không bao giờ tiếp thu được cái loại hình nghệ thuật đánh nhau này) kêu la luôn miệng:

- Ôi trời, xin hãy cẩn thận, cẩn thận!

Sau cùng, nhanh như không ai (trừ những người biết rõ về kiếm thuật như Peter chẳng hạn) có thể nhìn thấy điều đó xảy ra như thế nào, Edmund xoay thanh kiếm thành một vòng và thanh gươm của chú lùn rơi xoảng một cái xuống đất. Trumpkin đứng giơ tay lên trời như bạn vẫn làm sau khi để rơi mất cái chày đánh bóng trong cricket.

- Không có vấn đề gì... tôi hy vọng thế... người bạn nhỏ thân yêu ạ! - Edmund nói, thở hắt ra một chút, đoạn cho thanh kiếm vào bao.

- Tôi thấy rồi. - Trumpkin nói giọng khô khan. - Cậu biết một mảnh mà tôi chưa học được.

- Đúng thế, - Peter nói, - kiếm sĩ tài ba nhất trên đời cũng có thể bị rơi kiếm bởi một đường

kiếm mới lạ đối với ông ta. (Tôi nghĩ đó cũng là một điều công bằng, cũng phải tạo cho Trumpkin một cơ hội hiểu ra một cái gì đó.) Ông vui lòng bắn cung với em gái tôi chăng? Ông cũng biết là không có mảnh lưới gì trong nghệ thuật bắn cung.

- Ôi, quý vị lại khéo đùa nữa rồi. - Chú lùn nói. - Tôi bắt đầu thấy rõ rồi. Cứ làm như tôi không biết rõ cô ấy bắn cung như thế nào sau những chuyện đã xảy ra sáng hôm qua ấy. Nhưng thôi cũng được, để tôi thử xem sao.

Ông nói bằng một giọng dửng dưng nhưng đôi mắt lại sáng lên bởi vì Trumpkin vốn nổi tiếng là một thiện xạ trong những người của mình.

Cả năm người đi ra ngoài sân.

- Đích bắn là ở đâu? - Peter hỏi.

- Em nghĩ quả táo treo trên bờ tường kia có thể là đích nhắm tới được đấy.

- Ngon ăn thôi, cô bé, - Trumpkin đáp. - Cô muốn nói cái quả màu vàng ở giữa cổng phải không?

- Không, không. - Susan đáp. - Quả táo đỏ trên cao kia kìa - ở trên lỗ châu mai.

Chú lùn xịu mặt xuống. "Trông nó giống một trái sêry hơn là một quả táo." - Ông lẩm bẩm nhưng không dám nói to.

Họ tung đồng xu lên trời để phân định xem ai bắn trước, (đó là một điều hết sức thú vị đối với Trumpkin, ông chưa từng trông thấy một đồng xu tung lên trời bao giờ) và Susan là người bắn sau. Các cung thủ đứng trên bậc thềm cao nhất. Ai cũng có thể nhìn thấy từ cái cách chú lùn lấy tư thế và giương cung lên mà biết rằng ông hiểu chuyện mình đang làm.

Dây cung kêu tách. Đó là một phát tên rất tuyệt. Quả táo nhỏ dường như run rẩy khi mũi tên sượt qua và một chiếc lá xoay tròn xoay tròn rơi xuống. Đến lượt Susan bước lên bậc thềm trên cùng và kéo dây cung. Nó không háo hức với cuộc so tài như Edmund, không phải bởi vì nó nghi ngờ khả năng bắn trúng đích mà bởi vì Susan có một trái tim quá nhân hậu nên nó ghét cái việc chiến thắng người đã bị thua một lần. Chú lùn chăm chú nhìn trong lúc nó kéo dây cung đến gần mang tai. Một giây sau với một tiếng bịch nhẹ nhàng mà họ có thể nghe thấy trong không gian tuyệt đối yên tĩnh, quả táo có mũi tên của Susan cắm chính giữa rơi lên bãi cỏ.

- Làm tốt lắm, Su! - Mấy đứa khác kêu lên.

- Thật ra không tốt hơn phát tên của ông đâu. - Susan nói với chú lùn. - Tôi nghĩ mũi tên của ông bay như gió thoảng vậy.

- Không đâu, không phải như vậy. Xin đừng nói với tôi như thế. Tôi biết tôi đã hoàn toàn bị đánh bại. Thậm chí tôi cũng không muốn viện cớ là vết thương mới đây của tôi bỗng nhói lên một cái trong khi tôi đưa cánh tay ra sau.

- Thế ra ông bị thương ư? - Lucy hỏi. - Đâu đưa cho tôi xem nào?

- Không phải là cái gì để cho một cô bé xem. - Trumpkin nói, đoạn ông tự trách mình. - Đấy, tôi lại nói năng như một thằng ngốc nữa rồi. Tôi cho rằng rất có thể cô là một bác sỹ phẫu thuật tài ba, cũng như anh trai cô là một tay kiếm có hạng và chị cô là một nhà thiện xạ.

Ông ngồi xuống một bậc thềm, cởi áo giáp ra rồi cởi chiếc áo sơ mi bên trong để lộ một cánh tay lông lá có bắp thịt (khá cân đối) như một thủy thủ dù nó không lớn hơn cánh tay của một đứa trẻ. Vết thương trên vai được băng bó vụng về, Lucy gỡ cái băng ra. Bên dưới lớp băng, vết thương khá sâu và đã sưng tấy.

- Ôi, ông già Trumpkin đáng thương, - Lucy nói, - sao lại để vết thương nhiễm trùng như thế

này? - Rồi cô bé cẩn thận nhỏ vào vết thương một giọt thuốc từ cái lọ kim cương.

- Trời ơi! Cô làm cái gì đấy? - Trumpkin hỏi. Nhưng vì ông quay đầu đi chỗ khác lại nheo mắt và lắc lắc chòm râu rậm nên ông không nhìn thấy vai của mình. Ngay lập tức ông cảm thấy cái đau dịu lại như không hề có vết thương. Ông bèn đưa cả cánh tay và cử động các ngón tay ở những vị trí khó khăn như bạn vẫn làm khi cố với một vật gì đó ngoài tầm tay của mình. Sau đó ông vung tay, giơ lên, thử các cơ bắp và cuối cùng thì vừa nháy tung tung vừa la oai oái:

- *Khổng lồ và quý Juniper!* Vết thương lành hẳn rồi. Ngon lành như một cánh tay mới. - Chú lùn bật ra một tràng cười tai quái và nói. - Trời đất, tôi đã làm cho mình trở thành một tên đại ngốc như một thằng lùn có thể lâm vào. Tôi hy vọng mọi người không giận. Bốn phận khiêm tốn của tôi với các bậc đế vương là những lời nói này. Xin cảm ơn đã cứu sống tôi, chữa lành vết thương cho tôi, đãi tôi một bữa sáng và dạy cho tôi một bài học.

Bọn trẻ đều nói mọi chuyện không có gì phải âm ỉ và nói qua chuyện khác.

- Bây giờ, - Peter nói, - nếu ông tin tưởng chúng tôi...

- Tôi tin, tôi tin. - Chú lùn Đỏ nói.

- Thế thì việc chúng ta cần làm đã rõ ràng, cụ thể hơn. Chúng ta phải tham gia vào đạo quân của vua Caspian ngay.

- Và sớm chừng nào tốt chừng nấy. Vì sự ngu ngốc của tôi mà chúng ta đã bỏ phí mất một giờ quý báu.

- Con đường mà ông đi mất hai ngày. - Peter nói. - Về phía chúng tôi... tôi muốn nói chúng tôi không thể đi bộ cả ngày lẫn đêm như người lùn các ông. - Sau đó quay sang các em, nó nói tiếp. - Cái mà Trumpkin gọi là Gò Đồi rõ ràng là nơi Bàn Đá. Các em có nhớ là từ đây đến chỗ khúc sông cận Beruna cũng chỉ hết nửa ngày có khi còn ít hơn, phải không?

- Chúng tôi gọi nó là cầu Beruna. - Trumpkin nói.

- Thời chúng tôi còn chưa có cầu. Và như vậy từ Beruna xuống đây có phải mất thêm một ngày nữa. Chúng ta thường về nhà vài giờ uống trà ngày thứ hai một cách dễ dàng. Nếu cố gắng đi nhanh có thể chúng ra chỉ mất khoảng một ngày rưỡi thôi.

- Nhưng nhớ là bây giờ chỉ có toàn là rừng rậm, - Trumpkin nói, - và khắp nơi còn có kẻ thù nữa.

- Coi nè, - Edmund lên tiếng, - chúng ta có cần đi lại đúng con đường mà người bạn nhỏ thân yêu của chúng ta đã đến không?

- Xin đừng nói thế bệ hạ, nếu người còn yêu thương tôi. - Chú lùn nói.

- Được thôi, - Edmund chưa buông tha, - tôi có thể gọi ông là D.L.F[1] được không?

- Thôi đi Edmund, - Susan nhắc em trai, - đừng trêu ghẹo ông ấy.

- Được thôi, chú... tôi muốn nói bệ hạ. - Trumpkin nói với một tràng cười gượng gạo. - Một lời giễu cợt không làm người ta hề hấn gì. (Sau đó bọn trẻ thường gọi ông là D.L.F cho đến lúc chúng gần như quên mất nguồn gốc của biệt danh đó.)

- Như tôi đã nói, - Edmund tiếp tục, - chúng ta không cần đi qua con đường đó. Tại sao chúng ta không bơi thuyền lên một chút về hướng nam cho đến khi ta đến nhánh sông Nước Thủy Tinh rồi bơi thuyền ngược lên? Nhờ vậy chúng ta sẽ đi lên từ phía sau đồi Bàn Đá, và chúng ta sẽ an toàn một khi chúng ta ở ngoài biển. Nếu khởi hành ngay, ta có thể đến thượng nguồn Nước Thủy Tinh trước khi trời tối, có một vài giờ ngủ cho lại sức và có mặt ở chỗ Caspian vào lúc trời sáng.

- Cũng cần phải thông thuộc đường bờ biển. - Trumpkin nói. - Mà không ai trong chúng ta

biết gì về Nước Thủy Tinh.

- Còn thức ăn thì sao? - Susan hỏi.

- Chúng ta sẽ hái một ít táo. - Lucy nói. - Bây giờ đi hái táo đi. Chúng ta còn chưa làm gì mà đã mất toi gần hai ngày rồi còn gì.

- Dù sao thì cũng không ai lấy mũ của tôi để đựng cá nữa. - Eddmund nói.

Họ dùng mấy cái áo mưa như một cái túi để đựng táo. Sau đó tất cả uống no một bụng nước giếng (bởi vì họ sẽ không gặp một nguồn nước ngọt nào nữa cho đến khi họ đến được nhánh sông) rồi tất cả xuống thuyền. Bọn trẻ buồn bã khi rời xa Cair Paravel, dù cho nó chỉ là một đồng đồ nát thì chúng cũng đã bắt đầu coi nó như nhà mình.

- D.L.F cầm lái sẽ tốt hơn, - Peter chỉ đạo, - Ed và tôi mỗi người cầm một mái chèo. Hượm đã. Tốt nhất chúng ra hãy cởi áo giáp ra, trời đã bắt đầu nóng lên rồi. Các cô gái ngồi ở đuôi thuyền chỉ đường cho D.L.F bởi vì ông ấy không biết đường. Tốt nhất ông hãy lái ra xa bờ một chút cho đến khi chúng ta đi qua hòn đảo này.

Chẳng bao lâu sau bãi biển xanh biếc rợp bóng những hàng cây của hòn đảo nhỏ đã xa dần, những cái vịnh nhỏ, doi đất đã bắt đầu có vẻ đẹp hơn, con thuyền trôi lên, thụp xuống trên những lớp sóng mấp mô nhẹ nhàng. Biển bắt đầu phình to hơn, to hơn chung quanh họ. Khoảng nước ở xa xanh như ngọc, khoảng nước ở gần thuyền thì có màu xanh lá cây và nổi bọt. Mọi thứ đều nghe như có mùi muối mặn, chẳng có một âm thanh gì ngoài tiếng sóng biển, tiếng nước vỗ ì oạp vào hai bên mạn thuyền, tiếng quạt nước của mái chèo và tiếng xóc lạch cạch của cọc chèo. Mặt trời mỗi lúc một nóng rất hơn. Lucy và Susan vui sướng ngồi ở hai mũi cúi ra ngoài mạn thuyền cố thò tay xuống nước nhưng không được. Nước trong như lọc có thể nhìn thấy lớp cát tinh khôi, nhạt màu thỉnh thoảng có điểm những vật tảo biển màu tím.

- Cũng giống như ngày xưa, - Lucy nói, - các anh chị có nhớ chuyến đi của chúng ta tới Terebinthia... rồi Galma... Bẫy Đảo... và Quần đảo Đơn Côi nữa?

- Có, chị còn nhớ, nhớ cả con tàu lớn của chúng ta là Splendor Hyaline với cái đầu thiên nga ở mũi tàu, đôi cánh chạm trổ kéo ra sau dài đến nửa lưng tàu.

- Còn những cánh buồm bằng lụa và những cái đèn lồng ở đuôi tàu nữa.

- Và những bữa tiệc trên boong cùng một dàn nhạc.

- Mọi người còn nhớ cái lần chúng ta đưa các nhạc công lên trên cột buồm thổi sáo và nhờ thế chúng ta có một thứ âm nhạc từ trên trời vọng xuống không?

Lúc này Susan cầm lấy mái chèo thay cho Edmund để cho nó có thể ngồi gần Lucy nghỉ một lát. Thuyền đã qua khỏi đảo và bây giờ vào gần bờ hơn - tất cả chỉ có rừng cây và một không khí hoang vắng. Bọn trẻ hẳn sẽ cho là nơi này rất đẹp nếu chúng không nhớ rằng có một thời bãi biển này trải rộng đầy nắng gió, trên bến dưới thuyền nhộn nhịp biết bao nhiêu.

- Chà! Chèo thuyền cũng là một việc vất vả phải biết. - Peter vừa thở hổn hển vừa nói.

- Em có thể chèo một lúc không? - Lucy hỏi.

- Mái chèo nặng quá đối với em. - Nó đáp giọng cọc lốc không phải vì bực bội mà bởi vì không còn sức để nói nữa.

CHƯƠNG 9

Lucy đã nhìn thấy gì

Susan và hai đứa con trai mệt bã người với việc chèo thuyền trước khi chúng vòng qua mũi đất cuối cùng và bắt đầu ngược lên Nước Thủy Tinh. Đầu Lucy đau như búa bổ vì hàng giờ ngồi dưới mặt trời nóng bỏng và vì cái ánh chói chang từ mặt biển hắt lên. Cả đến Trumpkin cũng chỉ mong sao cho chuyến đi kết thúc. Cái ghế ông ngồi để lái thuyền làm cho một người đàn ông bình thường chứ không phải cho một người lùn, đôi bàn chân ông không thể chạm xuống sàn thuyền và bất cứ ai cũng hiểu là ngồi trong tư thế như thế thì khó chịu như thế nào dù là chỉ trong 10 phút thôi. Khi cả bọn đã mệt thì tinh thần của họ cũng xuống. Cho đến lúc ấy bọn trẻ mới chỉ nghĩ đến việc làm thế nào để đến chỗ Caspian. Bây giờ chúng bắt đầu suy nghĩ xem chúng sẽ làm gì khi tìm thấy cậu bé hoàng tử và làm cách nào để giúp một nhóm người lùn cùng thú rừng đánh thắng một đội quân hùng hậu, chính quy.

Hoàng hôn bắt đầu buông xuống khi họ chậm rãi lái con thuyền lên khúc lượn của nhánh sông Nước Thủy Tinh – bóng tối nhiều hơn ánh sáng khi thuyền bơi vào khúc sông hẹp, nơi hai bờ sông chạy vào gần nhau hơn và những hàng cây hai bên bờ sông chụm đầu vào nhau làm thành một cái cổng vòm trên đầu du khách. Nơi đây quá đổi yên tĩnh, tiếng sóng biển đã tắt dần sau lưng họ; mọi người thậm chí còn có thể nghe được tiếng róc rách của các dòng suối ở rất xa tìm đường nhập vào dòng sông Nước Thủy Tinh.

Cuối cùng họ lên bờ, quá mệt mỏi để cố gắng nhóm lên một đồng lửa và thậm chí một bữa tối chỉ có táo (dù hầu hết mọi người cảm thấy rằng họ không bao giờ muốn thấy một quả táo nào nữa) có vẻ cũng còn tốt hơn là đi câu cá hoặc bắt một con gì đó. Sau một hồi trệu trạo nhai táo trong im lặng, mọi người nằm bên nhau trên lớp rêu và lá khô giữa bốn cây sồi lớn.

Tất cả mọi người, trừ Lucy, đặt lưng xuống là ngủ thiếp ngay đi. Cô bé - không mất sức như những người khác - thì đợi mãi giấc ngủ vẫn không đến cho. Với lại nó cũng quên điều này cho đến khi nghe tiếng ngáy pho pho của chú lùn. Nó biết một trong những cách tốt nhất để dỗ ngủ là đừng cố buộc mình ngủ mà cứ mở to mắt ra mà nhìn. Qua kẽ hở giữa bụi dương xỉ điều hâu và các cành cây nó có thể nhìn thấy một vạt nước của nhánh sông và mảnh trời xám đen bên trên. Rồi một ký ức xa xưa thức dậy và nó lại thấy, sau bao nhiêu năm qua, những vì sao sáng của Narnia. Có một thời nó từng biết những vì sao này rõ hơn là những vì tinh tú trong thế giới của chúng ta bởi vì với tư cách là một nữ hoàng ở Narnia nó đi ngủ muộn hơn một đứa trẻ ở Anh nhiều. Đây là những ngôi sao ấy – ít nhất thì cũng là ba chòm sao có thể nhìn thấy từ chỗ nó nằm: Con Tàu, Cái Búa và Con Báo. "Bạn báo già thân yêu," nó vui vẻ thì thầm với những vì sao xa xôi cuối chân trời. Thay vì thiêu thiêu ngủ, càng lúc nó lại càng tỉnh như sáo – đó là một đêm kỳ lạ như thể đang mơ trong lúc tỉnh. Dòng sông trở nên sáng hơn. Nó biết rằng có một mặt trăng trong đáy nước dù nó không thấy mặt trăng đâu. Bây giờ nó lại có cảm giác như cả khu rừng đang thao thức cùng như chính nó. Khó có thể lý giải tại sao nó làm như vậy, chỉ biết rằng nó nhanh nhẹn ngồi dậy đi xa một đoạn khỏi chỗ mọi người dừng chân.

- Cảnh vật thật nên thơ. - Lucy thì thầm một mình. Trời đêm mát lạnh và trong lành, một

mùi thơm thoang thoảng khắp nơi. Ở đâu đó nghe như rất gần nó đón bắt được nốt nhạc dạo đầu trong vút của một con họa mi nhưng cứ như thể ngõ ngàng với tiếng chim hót của chính mình chim ngừng lại một chút rồi lại cất tiếng hót. Đêm như hứng lên một chút ở phía trước. Lucy đi về phía có ánh sáng, đến một nơi cây cối mọc thưa thớt hơn, đổ xuống đất từng mảng hoặc cả một vũng trắng, nhưng ánh trắng và những cái bóng lẫn vào nhau làm cho bạn khó lòng phân biệt rõ cái gì với cái gì. Cũng lúc đó thì con chim họa mi cuối cùng cũng hài lòng với giọng hót của mình tuôn ra một khúc nhạc say sưa, tròn vẹn.

Đôi mắt Lucy đã bắt đầu quen với bóng tối, nó phân biệt những hàng cây chung quanh được rõ hơn. Một mong muốn xa xưa về cái thời cây cối cũng có thể nói chuyện được lại trở về với nó. Lucy biết chính xác làm mỗi một loài cây đều có thể nói chuyện chỉ cần nó biết cách đánh thức dậy và nhận ra được loại người mà cây đó mô phỏng theo. Lucy nhìn một cây bulô bạc: nó có giọng nói rì rào, êm ái và trông như một thiếu nữ mảnh dẻ với mái tóc màu hạt dẻ xõa xuống mặt – một cô gái thích nhảy múa. Nó nhìn cây sồi: một ông già mắt mày nhăn nheo nhưng tốt bụng với những túm râu và bướu trên mặt và trên cánh tay; tóc mọc ra ở cả những cái bướu nữa. Nó nhìn lên một cây sồi đại thụ nơi nó đang đứng. Ái chà - đây là một cái cây đẹp nhất trong rừng. Một vị nữ thần duyên dáng, vừa dịu dàng vừa đường bệ.

- Ôi cây ơi, cây ơi, cây ơi! – Lucy nói. (Dù nó không định nói chút nào.) – Ôi cây ơi hãy thức dậy, thức dậy đi. Mọi người có nhớ không? Có còn nhớ tôi không? Mộc tinh và hoa tinh hãy thức dậy và đến với tôi đi.

Mặc dù không có một ngọn gió, lá cây vẫn xào xạc chung quanh cô bé. Tiếng xào xạc chính là ngôn ngữ của các loài cây. Con chim họa mi ngừng hót như thể cũng để tai lắng nghe. Lucy cảm thấy rằng bất cứ lúc nào nó cũng có thể hiểu được điều cây cối muốn nói. Nhưng cái thời khắc ấy đã không đến, tiếng xào xạc lặng đi. Con chim lại bắt đầu bài hát của nó. Thậm chí trăng sáng tỏ mà khu rừng trông vẫn có vẻ tối. Tuy vậy, Lucy có cảm tưởng (giống như bạn cố gắng nhớ một cái tên hay một khoảng khắc nào đó, nó đã gần hiện lên trong đầu bạn nhưng rồi nó lại biến mất vào lúc ấy) như nó đã để vuột mất một cái gì: tựa hồ nó đã nói với cây cối chỉ một phần tư giây sớm hơn hoặc muộn hơn hoặc giả đã viện đến mọi từ gần gần đúng chỉ chừa lại cái từ đúng duy nhất ấy; hoặc cũng có thể là nó dùng đúng một từ mà từ đó lại sai.

Bất thành linh nó cảm thấy mệt rã rời. Nó quay về chỗ cắm trại, nằm xen vào giữa Peter và Susan rồi chỉ trong vòng một hai phút đã ngủ say.

Không khí buồn tẻ và lạnh lẽo đánh thức cả bọn vào sáng hôm sau, cùng với ánh sáng màu tro lọc qua những tán lá (bởi vì mặt trời còn chưa mọc) mọi thứ đều ẩm ướt và u ám.

- Lại táo!- Trumpkin nó với một nụ cười rầu rĩ. – Tôi dám nó là các vị vua và nữ hoàng cổ đại này không ăn quá tiêu chuẩn.

Cả bọn đứng dậy, vắn người, nhìn quanh quất. Cây cối mọc dày và họ không thấy một khoảng trống nào dù chỉ vài mét ở bốn phía chung quanh.

- Tôi chắc rằng các vị vua chúa biết rõ đường đi nước bước chứ? – Chú lùn hỏi.

- Tôi thì không. – Susan lắc đầu. – Tôi chưa bao giờ đi vào khu rừng cây. Trên thực tế tôi cho rằng chúng ta nên đi đường sông.

- Còn anh thì nghĩ là em nên nói điều đó đúng lúc. – Peter nói, với một sự gay gắt có thể tha thứ được.

- Ồ, đừng chú ý đến chị ấy. – Edmund nói. – Chị ấy bao giờ cũng như một cái mền ướt ấy mà. Anh Peter, anh có mang la bàn đi ấy chứ? Nếu vậy thì chúng ta ổn rồi. Cứ việc đi thẳng theo

hướng tây bắc – ngang qua con sông nhỏ này, chính là cái mà các ông gọi là – cái gì nhỉ?

- Anh biết. – Peter nói. – Đó là ngã ba sông hoặc là chỗ khúc sông cạnh Beruna hoặc là cầu Beruna như D.L.E vẫn gọi.

- Đúng thế. Đi ngang qua đó rồi ngược lên đồi và thế là chúng ta đã ở Bàn Đá (Gò Đồi – em muốn nói như thế) vào lúc 8 hoặc 9 giờ sáng. Em hy vọng vua Caspian sẽ đãi chúng ta một bữa sáng đúng nghĩa.

- Chị hy vọng là em đúng, - Susan bảo em trai, - sao chị chẳng nhớ được chuyện gì hết.

- Đó là cái dở nhất của bọn con gái. – Edmund bảo Peter và chú lùn. – Họ chẳng bao giờ mang một tấm bản đồ trong đầu.

- Đó là vì trong đầu chúng em còn có cái gì khác. – Lucy xen vào.

Đầu tiên mọi việc diễn ra xem chừng rất thuận lợi. Thậm chí bọn trẻ còn nghĩ chúng đang bước đi trên lối cũ; nhưng nếu bạn biết một điều gì đó về rừng cây bạn sẽ hiểu rằng người ta bao giờ cũng tìm ra những lối mòn tưởng tượng. Nó biến mất sau khoảng 5 phút và rồi bạn nghĩ là bạn đã tìm ra một con đường khác (và hy vọng nó không phải là một con đường khác mà chính là con đường cũ) thế rồi nó cũng biến mất và trong lúc loay hoay tìm hướng đi, bạn nhận ra là không có cái gì giống như một con đường cả. Tuy vậy, chú lùn và bọn trẻ đã quen với rừng rú nên không để cho rừng nhử vào tròng.

Cả bọn lê bước nặng nề được chừng nửa giờ (ba người trong bọn vẫn còn cứng đờ hết cả người ra sau bởi chèo thuyền cật lực ngày hôm qua) thì Trumpkin đột ngột thì thào: “Đứng lại!” Cả bọn dừng bước.

“Có một cái gì đó đang đi theo chúng ta,” ông hạ giọng nói nhỏ, “hoặc giả có một cái gì đó đang dõi theo chúng ta: coi kìa ở bên tay trái.”

Bọn trẻ đứng bất động, căng tai căng mắt ra nghe ngóng, ngó nghiêng cho đến lúc cả tai và mắt đều đau nhức lên.

- Ông và tôi nên sẵn sàng cung tên.- Susan nói với Trumpkin. Chú lùn gật đầu. Khi cả hai cung tên đều được căng lên, cả hai cung tên đều được căng lên, cả đoàn lại đi tiếp.

Họ đi được chừng vài chục mét qua một vạt rừng thưa, vẫn cảnh giác cao độ. Sau đó họ đến một nơi mọc ken dày nhiều loài cây bụi và họ đi sát bên những bụi cây đó. Đúng lúc đi ngang qua thì có vật gì chột lóe lên, bật khỏi một đồng cành cây gãy như một tia chớp. Lucy bị ngã, nó cuộn tròn người lại, nghe tiếng dây cung bật tách một cái đúng lúc nó ngã xuống. Khi nó lại có thể nhận biết sự việc xảy ra chung quanh, nó thấy một con gấu xám to lớn nom hết sức dữ tợn nằm bất động với mũi tên của Trumpkin cắm vào một bên sườn.

- D.L.F đã đánh bại em trong cuộc đấu này, Su ạ. – Peter nói, với một nụ cười không được tự nhiên cho lắm. Cả nó cũng bị chấn động bởi sự kiện này.

- Em...em đã để quá trễ. – Susan nói, giọng ngưng ngừng.- Với lại em sợ nó có thể là, anh cũng biết đấy – có thể là một trong những người bạn tốt bụng của chúng ta, một con gấu biết nói. – Susan không thích hành động sát sinh.

- Ấy, cái phiền là ở chỗ ấy đấy, - Trumpkin nói, - khi hầu hết thú rừng trở thành kẻ thù hoặc những kẻ cầm điếu thì vẫn còn sót lại những con vật tốt lành là bạn. Mọi người không bao giờ biết rõ và không dám chờ đợi để biết rõ.

- Anh bạn gấu Bruin già, thật đánh thương quá! – Susan thở dài cảm than. – Ông có nghĩ là nó không?

- Không phải đâu. – Chú lùn khẳng định. – Tôi đã nhìn vào mặt và nghe tiếng gầm gừ của nó.

Nó chỉ muốn xơi cô trong bữa điểm tâm. Lại nói về chuyện bữa sáng, tôi thật không muốn làm mọi người thất vọng...quý vị hy vọng vua Caspian sẽ đãi khách một bữa sáng ngon lành, nhưng điều này thật khó vì từ lâu trong trại không có thịt. Vậy con gấu này sẽ là một bữa ăn tươi đấy. Thật đáng xấu hổ nếu để xác thú rừng thối rữa ở đây mà có làm gì thì chúng ta cũng không đi chậm lại quá nửa tiếng đâu. Tôi mạn phép hỏi hai anh bạn trẻ - tôi định nói hai hoàng đế có biết xẻ thịt gấu không ạ?

- Chị em mình đi ngồi nghỉ cách xa nơi này đi. – Susan nói với Lucy. –Chị thấy việc này kinh khủng lắm.

Lucy rung mình, gật đầu. Khi hai chị em ngồi xuống nó nói:

- Một ý nghĩ kinh khủng, ghê gớm đã nảy ra trong đầu em, chị Su ạ.

- Cái gì vậy?

- Không phải là đáng sợ lắm sao khi một ngày kia trong thế giới của chúng ta, trên quê hương ta, con người bắt đầu nổi điên, em muốn nói trong lòng... giống những con thú ở đây, nhưng bề ngoài thì cũng vẫn là con người. Thế là chúng mình sẽ không bao giờ biết rõ chuyện gì xảy ra, phải không?

- Hiện nay ở Naria này, chúng mình cũng đã có quá nhiều điều phải bận tâm rồi, - Susan lúc nào cũng rất thực tiễn nói, - em không cần tưởng tượng những thứ ấy làm gì.

Khi chúng gia nhập vào với cánh đàn ông, như những điều mà chúng có thể chờ đợi, hai anh em trai và chú lùn cố hết sức mang số thịt gấu vừa được xé ra. Thịt tươi không phải là một cái gì để cho vào túi áo, vì vậy họ gói thịt vào lá cây và cố làm tốt trong khả năng của mình. Mọi người đều có đủ kinh nghiệm để biết rằng cảm tưởng của họ về cái đám thịt mềm mềm, máu me này sẽ khác đi một khi họ đã cuốc bộ đủ lâu với cái bụng cồng kềnh.

Họ lại tiếp tục lê bước (chỉ dừng lại để rửa ba đôi tay đầy máu và lông ở con suối đầu tiên mà họ đi qua) cho đến khi mặt trời xuất hiện, chim chóc bắt đầu hót rộn lên và lũ ruồi vo ve nặng nề hơn là họ mong muốn trong các bụi dương xỉ điều hòa. Cái mệt mỏi, tê cứng của ngày chèo thuyền hôm qua cũng bắt đầu được trút bỏ từ từ. Tinh thần mọi người phấn chấn hẳn lên...Mặt trời sưởi ấm muôn loài và họ tháo mũ trụ ra, xách trên tay.

- Tôi cho rằng ta đã đi đúng hướng. – Khoảng một giờ sau, Edmund lên tiếng.

- Tôi không thấy chúng ta đã đi sai đường chừng nào chúng ta còn đi chệch một chút về bên tay trái, - Peter nói, - nếu chúng ta đi chệch về bên tay phải, điều tệ hại nhất có thể xảy ra là phí một chút thời gian bằng việc đi theo dòng Đại Giang quá sớm mà không đi tắt.

Cả đoàn lại lầm lũi đi tiếp, không gây nên một tiếng động gì ngoài tiếng bước chân nặng nề và tiếng leng keng của những cái áo giáp sắt.

- Thế ...thế cái cầu ấy ở đâu? – Một lúc lâu sau, Edmund cất tiếng hỏi.

- Anh đoán chắc là ta sẽ đi đến đó ngay thôi, - Peter nói, - nhưng bây giờ không có việc gì khác ngoài việc cứ thẳng tiến. – Cả hai biết rằng chú lùn đang nhìn chúng với vẻ mặt lo lắng nhưng ông không nói gì.

Lại tiếp tục đi, chiếc áo giáp làm cho cả bọn cảm thấy thật ngột ngạt, nặng nề.

- Trời đất, cái gì thế này? – Peter giật giọng hỏi. Họ đã đến – mà không nhận ra – gần mép một vách đá nhỏ, từ trên nhìn xuống họ thấy một hẻm núi với một con sông nhỏ dưới đáy vực. Ở phía đối diện, vách đá còn dựng cao hơn nữa. Không có ai trong đoàn ngoài Edmund (và có thêm Trumpkin) là nhà leo núi.

- Tôi xin lỗi. – Peter nói. – Chính là lỗi của tôi, khi chọn đi lối này. Chúng ta đã bị lạc đường.

Tôi chưa bao giờ đi lối này.

Chú lùn huýt một tiếng sáo nhỏ nhỏ giữa hai kẽ răng.

- Vậy thì hãy quay lại, chọn con đường khác.

Susan bật lên:

- Em biết rõ chúng ta bị lạc từ lâu rồi mà.

- Susan! – Lucy kêu lên giọng trách móc. – Chị đừng nói với anh Peter như thế, anh ấy đã cố hết sức mình rồi.

- Mà em cũng đừng nói chị Susan như thế. – Edmund lên tiếng. – Anh nghĩ chị ấy nói đúng.

- *Chậu tắm và mai rùa!* – Trumpkin kêu lên. – Nếu chúng ta đã bị lạc đường thì liệu có còn cơ hội quay trở lại không? Và nếu chúng ta quay lại được hòn đảo, bắt đầu lại một lần nữa – cứ coi như chúng ta thành công đi – thì liệu chúng ta còn có thể cứu vãn được gì không? Miraz chắc đã giết Caspian trước khi chúng ta về đến nơi.

- Ông nghĩ chúng ta nên tiếp tục đi tiếp ư? – Lucy hỏi.

- Tôi không chắc là Peter Đại đế đã lạc đường – Chú lùn nói. – Cái gì cản trở dòng sông kia trở thành một dòng thác?

- Bởi vì thác không có trong một hẻm núi. – Peter nói, khó khăn lắm mới giữ được bình tĩnh.

- Đức vua đã dùng nó trong thì hiện tại, - chú lùn đáp, - nhưng lẽ ra ngài phải dùng nó trong thì quá khứ có phải không? Ngài biết rõ đất nước này nhưng vào hàng trăm năm trước có thể là đến một ngàn năm rồi cũng nên. Vậy thì nương dâu cũng có thể trở thành biển cả, phải không? Một vụ lở đất có thể đánh sứt một nửa quả núi này, chỉ còn để lại lớp lõi đá cứng và đây chính là vách đá bên trên cái hẻm núi ấy. Sau đó thì năm tháng trôi qua, nước chảy đá mòn, chỉ đến lúc mọi người có một vách núi sừng sững như thế kia. Hoặc cũng có thể là do động đất hoặc bất cứ một cơn địa chấn nào đó.

- Tôi chưa bao giờ nghĩ được như thế. – Peter đáp.

- Và dù sao, - Trumpkin nói, - kể cả khi đó không phải là một dòng chảy hung dữ, thì nó cũng đã ào đến từ phương bắc và đổ vào sông Đại Giang. Tôi nghĩ tôi đã bỏ qua một cái gì đó, rất có thể là ở ngay trên đường đi. Vì thế nếu chúng ta đi theo dòng về bên tay phải chúng ta sẽ gặp dòng Đại Giang. Có lẽ không được như chúng ta trông đợi nhưng ít nhất thì cũng không vất vả như khi đi theo con đường của tôi.

- Trumpkin, ông thật là một người hào hiệp. – Peter nói. – Tiếp tục đi vậy. Xuống hẻm núi theo lối này.

- Nhìn kia! Nhìn kia! Nhìn kia! – Lucy rớt rít kêu lên.

- Ở đâu? Cái gì vậy? – Mọi người nhao nhao hỏi.

- Sư tử! – Lucy la lên. – Aslan, chính Aslan. Mọi người không nhìn thấy sao? – Khuôn mặt con bé hoàn toàn thay đổi, đôi mắt nó sáng rực lên.

- Thật ra em muốn nói...- Peter bắt đầu.

- Em nhìn thấy ông ấy ở đâu? – Susan hỏi.

- Đừng có nói với em như với trẻ con. – Lucy giậm giậm chân xuống đất. – Không phải em nghĩ em nhìn thấy ông mà em đã thực sự trông thấy.

- Ở đâu, Lu? – Peter hỏi.

- Ở kia, ngay giữa đồng cỏ nát kia. Không phải ở bên này vực. Trên cao, không phải ở dưới thấp...Đối diện với con đường mà anh muốn đi. Ông muốn chúng ta đến chỗ ông – cao cao trên kia.

- Làm sao em biết được là ông muốn thế? – Edmund hỏi.

- Ông... em... em chỉ biết là như vậy thôi, - Lucy nói, - qua vẻ mặt của ông...

Mọi người nhìn nhau trong im lặng đầy bối rối.

- Nữ hoàng Lucy...có lẽ đã trông thấy một con sư tử, - Trumpkin lên tiếng, - có nhiều sư tử lảng vảng trong những khu rừng này, tôi nghe người ta nói như vậy. Nhưng không phải là một con sư tử biết nói và thân thiện đâu...cũng không hơn gì con gấu vừa rồi.

- Ôi thôi đừng ngớ ngẩn như vậy, - Lucy bực bội nói, - bộ ông nghĩ tôi không phân biệt nổi Aslan với một con sư tử tầm thường khi gặp ông sao?

- Aslan chắc phải là một con sư tử già cóc để đại vương, - Trumpkin tiếp tục, - nếu như đó là một con sư tử mà cô đã biết! Vả lại nếu trước sau vẫn là con sư tử đó thì cái gì đã ngăn nó không trở nên hoang dã và ngu ngốc như rất nhiều con vật khác?

Lucy đỏ mặt tía tai, tôi nghĩ nó sẽ lao vào đánh Trumpkin nếu Peter không đặt tay lên cánh tay em út.

- D.L.F không hiểu. Sao ông ấy có thể hiểu được.D.L.F à, ông cần hiểu rằng, chúng tôi hiểu rõ Aslan, tôi muốn nói là có một chút hiểu biết về Aslan. Ông không nên nói như thế về Người. Nói như thế không đem lại điều gì may mắn đâu, ngoài ra đó lại còn là một điều hoàn toàn ngớ ngẩn nữa. Câu hỏi duy nhất là không biết có thực Aslan ở đây không?

- Nhưng em biết là ông ở đây mà. – Lucy ghen ngào nói, nước mắt rung rung.

- Phải Lu ạ, nhưng bọn anh lại không thấy. – Peter nói.

- Vậy thì hãy biểu quyết. – Edmund nói.

- Được thôi. – Peter đáp. – Ông là người cao tuổi nhất ở đây, D.L.F. Ý ông thế nào? Đi lên hay đi xuống hả?

- Đi xuống. – Chú lùn đáp. –Tôi chẳng biết gì về Aslan hết. Nhưng tôi biết nếu chúng ta rẽ trái và theo cái hẻm núi này thì ngược lên nó sẽ dẫn chúng ta lòng vòng cả ngày trước khi chúng ta tìm ra được một nơi có thể lợi qua. Trong khi đó nếu ta rẽ sang bên phải và đi xuôi xuống chúng ta có khả năng đến Đại Giang trong vòng một vài giờ. Mà nếu như có sư tử ở đây thật, thì chúng ta chỉ muốn tránh xa nó chứ không phải dẫn xác đến gặp nó.

- Em nói sao đây, Su?

- Đừng giận nghe Lu, nhưng chị nghĩ chúng ta nên xuôi xuống. Chị mệt muốn chết. Cần ra khỏi khu rừng chết tiệt này đến chỗ thoáng hơn càng sớm càng tốt và không ai trong chúng ta , trừ em, thấy *bất cứ cái gì* cả.

- Còn Edmund thì sao?

- Là thế này, - Edmund nói giọng gấp gáp, mặt hơi đỏ lên, - lần đầu tiên khi chúng ta phát hiện ra Narina, một năm về trước – hoặc là một ngàn năm trước – thì chính Lucy là người đầu tiên khám phá ra Narnia nhưng không một ai trong chúng ta tin nó. Em là người tệ nhất, em biết thế. Tuy vậy, em nó đã đúng. Sẽ công bằng hơn nếu tin Lucy lần này phải không? Em tán thành đi ngược lên.

- Ôi anh Ed! – Lucy nói, siết chặt tay anh.

- Bây giờ đến lượt anh đấy, Peter. – Susan nói. – Và em hy vọng...

- Im lặng! Im lặng! Hãy để cho một thằng con trai suy nghĩ cho rõ ràng. – Peter cắt ngang. – Tôi không cần biểu quyết.

- Người từng là vị vua tối cao. – Trumpkin trang nghiêm nói.

- Đi xuống. – Peter buông ra sau một hồi im lặng. – Tôi biết có thể Lucy chính là người đúng

hơn cả, nhưng tôi không thể làm gì khác. Chúng ta buộc phải lựa chọn không cái này thì cái kia thôi.

Thế là cả bọn đi về bên phải đi dọc theo vách đá xuôi theo dòng nước. Lucy đi sau cùng, khóc thầm tức.

CHƯƠNG 10

Aslan trở về

Đi dọc theo mép vực không dễ như lúc đầu họ nghĩ. Mới đi được vài chục mét họ đã đến đối diện với một rừng thông non mọc ngay sát mép vực. Sau khi cố len lỏi qua những cây thông này, vừa cúi lom khom, vừa gạt cành cây sanh hai bên được chừng mười phút, họ nhận ra nếu cứ đi như thế này trong nửa giờ họ chỉ nhích đi được nửa dặm là cùng. Thế là họ quyết định quay lại, vượt ra ngoài rừng cây và đi ở mé bên ngoài rừng thông. Điều này làm họ đi chệch về bên phải hơn là họ muốn và như vậy mỗi lúc một xa bờ vực và âm thanh của dòng sông hơn, chính vì thế họ sợ rằng mình sẽ lạc đường một lần nữa. Không ai biết lúc đó là mấy giờ, chỉ biết rằng họ đang ở vào thời khắc nóng nhất trong ngày.

Cuối cùng khi họ có thể quay lại chỗ vách đá (xuôi xuống gần một dặm so với lúc khởi hành), họ thấy hai vách đá đã thấp hơn nhiều và có nhiều chỗ bị lở. Chẳng bao lâu sau họ đã tìm được đường đi xuống hẻm núi và tiếp tục cuộc hành trình dọc bờ sông. Nhưng trước tiên họ phải nghỉ xả hơi, uống nước cho no bụng. Chẳng có ai nói gì về bữa sáng, thậm chí cả bữa tối ở chỗ Caspian nữa.

Có lẽ họ sẽ khôn ngoan hơn khi cứ đi ngang qua dòng thác thay vì men theo bờ lên thượng nguồn. Điều đó khiến cho họ biết rõ mình đang đi về đâu: sau khi quanh quẩn trong rừng thông tất cả đều sợ là sẽ phải rời xa mục tiêu của mình và lại lạc trong rừng.

Đó là một khu rừng già không có dấu chân của người và bạn không thể cứ thẳng trước mặt mà tiến bước. Những bụi mâm xôi vô tích sự, những thân cây đổ, những bãi lầy, những lùm cây bụi rậm rạp bao giờ cũng chắn ngang đường bạn. Cả cái hẻm núi nơi dòng thác đổ xuống cũng chẳng phải là một nơi dễ chịu để đi qua. Tôi muốn nói nó không phải là nơi dễ đi qua đối với những người đang vội vã, bởi vì một chuyến đi dạo buổi chiều tiếp sau bữa tiệc trà nơi bạn đi nghỉ mát sẽ là một điều thú vị phải biết. Chốn này có đủ mọi thứ cho bạn thưởng lãm với tư cách là một du khách – tiếng thác nước réo ào ào, màn nước tung bọt trắng xóa như bạc, những ao nước sâu màu hổ phách, những tảng đá rêu phong, lớp rêu mịn như nhung hai bên bờ, nơi bạn có thể nhúng nước đến tận khuỷu tay; thôi thì đã đủ loại cây dương xỉ, thỉnh thoảng lại có một con diều hâu bay liệng trên đầu (loài chim mà một lần Peter và Trumpkin tưởng là đại bàng). Nhưng tất nhiên cái mà bọn trẻ và chú lùn nóng lòng muốn thấy và thấy càng sớm càng tốt là con sông Đại Giang phía dưới sau đó là Beruna và con đường đến Gò Đồi.

Trong lúc họ đi tiếp, dòng thác càng lúc càng hung dữ vì nó đổ xuống từ một cái dốc cheo leo hơn. Cuộc hành trình của họ do đó càng trở nên cao hơn, bước đi của họ càng ngắn và gấp hơn – có những đoạn hết sức nguy hiểm khi bạn phải leo lên những tảng đá bám đầy rêu và chỉ cần sẩy chân một tí là rơi thẳng xuống một vực thẳm đen ngòm và dòng sông sôi sục giận dữ ở dưới đáy.

Bạn có thể chắc chắn là cả bọn nôn nóng nhìn lên vách đá bên tay phải tìm xem có bất cứ chỗ nào để họ có thể bám vào mà trèo lên không nhưng vách đá vẫn cứ là một câu đố hiểm ác. Cứ nhìn nó là cả bọn lại thất vọng phát điên lên bởi vì họ biết rằng nếu có thể vượt qua hẻm núi

sang bờ bên kia họ sẽ thấy những sườn dốc thoải và chỉ đi một quãng ngắn là đến chỗ Caspian.

Mọi người cùng ngồi lại một đồng lửa, nấu thịt gấu. Susan không muốn điều đó. Nó chỉ muốn, như nó đã nói: “Tiếp tục đi, kết thúc chuyện này cho rồi để ra khỏi cái khu rừng ghê rợn này”.

Lucy quá mệt mỏi và đau khổ để có bất cứ ý kiến gì về bất cứ chuyện gì. Bởi vì không có củi khô đun, nên không có gì phải nghĩ ngợi nhiều. Bọn con trai bắn khoăn bắt đầu tự hỏi không biết thịt tươi có đáng sợ và ghê tởm như người ta vẫn nói không. Trumpkin trấn an chúng rằng ăn thịt tươi không phải là việc làm quá man rợ.

Tất nhiên, nếu cách đây mấy ngày và thực hiện chuyến đi này ở Anh, hẳn bốn anh em nhà Pevensie đã ngã khuỵu. Tôi nghĩ tôi đã giải thích trước đó rằng không khí ở Narnia đã làm cho chúng thay đổi như thế nào. Trong Lucy lúc này chỉ có một phần ba là cô bé đến học trường nội trú lần đầu, còn hai phần ba là nữ hoàng Lucy.

- Cuối cùng cũng đã đến nơi! - Susan thốt lên.

- Hoan hô! Hoan hô! - Peter nói.

Con sông làm một khúc ngoặt gấp và toàn cảnh trải ra dưới chân họ. Cả một vùng đất rộng mênh mông chạy dài đến tận chân trời và chúng làm thành một dải ruy băng bạc rộng khổ viền quanh con sông Đại Giang. Từ đây có thể thấy một khúc sông cạn và rộng, một cây cầu dài và có nhiều nhịp bắc qua. Xa xa hơn là một thành phố nhỏ làm thành một cái phong đẹp cho toàn cảnh.

- Trời ơi! - Edmund nói. - Chỗ chúng ta đánh trận Beruna bây giờ mọc lên cả một thành phố.

Đó là chuyện làm bọn con trai vui sướng hơn bất cứ chuyện gì khác. Bạn không thể không cảm thấy mạnh mẽ hơn khi nhìn lại nơi bạn đã lập nên chiến tích lấy lòng và trăm năm về trước và không chỉ cho đất nước mình. Chẳng bao lâu sau Peter và Edmund đã hào hứng nói về trận đánh oanh liệt đó mà quên đi đôi bàn chân nhứt nhối và một gói nặng những chiếc áo giáp sắt vác trên vai. Cả chú lùn cũng quan tâm đến câu chuyện. Mọi người bắt đầu rảo bước nhanh hơn. Đường đi dễ hơn. Mặc dù vẫn còn một cái vách núi dựng đứng bên tay trái, mặt đất đổ xuống thấp hơn ở bên tay phải không còn là hẻm núi nữa mà là một thung lung. Không còn là thác nước, thay vào đó là một rừng cây rậm rạp.

Rồi, bất thành linh vang lên một tiếng gió giống tiếng kêu của con chim gõ kiến. Bọn trẻ con đứng lại, mơ hồ cảm thấy như mấy trăm năm trước chúng đã nghe thấy một âm thanh tương tự như thế và hình như nó chỉ làm cho bọn chúng cảm thấy ớn ớn thì Trumpkin hét lên:

- Nằm xuống! - và nhanh như cắt đẩy Lucy (tình cờ đứng gần ông) nằm xuống dưới một bụi dương xỉ điều hâu. Peter đang nhìn lên để phát hiện xem nó có phải là một con sóc không thì thấy đó là một mũi tên dài, độc ác, cắm sâu vào gốc cây ngay trên đầu nó. Nó vừa đẩy Susan nằm xuống thì một mũi tên nữa lại lướt qua vai nó cắm thẳng xuống đất, ngay bên cạnh.

- Nhanh lên! Nhanh lên! Quay lại! Bò thấp xuống! - Trumpkin vừa thở hổn hển vừa nói.

Họ quay lại ngoằn ngoèo chạy lên đồi, dười những đám dương xỉ điều hâu vo ve từng đàn nặng xanh góm chết. Tên bay vù vù quanh họ. Một cái tên đâm trúng cái mũ trụ của Susan với một tiếng động sắc và đánh rồi trượt đi. Họ bò nhanh hơn. Mồ hôi túa ra như tắm. Sau đó lại chạy, cúi gập người xuống mà chạy. Bọn con trai cầm gươm trên tay vì sợ gươm đâm vào người.

Tình cảnh hiểm nghèo thiếu điều làm người ta vỡ tim. Lại bò nhanh lên đồi, quay lại mảnh đất họ vừa đi qua. Khi cảm thấy không thể chạy thêm một bước nào nữa dù là để cứu cái mạng

mình, tất cả ngã phịch xuống cái bờ rêu ẩm ướt gần thác nước, đằng sau một tảng đá lớn, thở hồng hộc. Họ lấy làm ngạc nhiên là đã lên cao được như thế..

Cả bọn chăm chú lắng nghe nhưng không thấy có tiếng động nào đuổi theo.

- Thôi. Thế là ổn rồi. - Trumpkin nói, hít vào một hơi thật sâu. - chúng không lùnh sục trong rừng đâu. Tôi hi vọng chỉ là mấy đội tuần tiễu. Nhưng điều đó có nghĩa là Miraz có cả quân đồn trú ở tận đây. *Chai lọ và xéng xúc bánh mì*, mặc dù vậy, đó là một cái gì vẫn có thể xảy ra.

- Tôi tưởng đầu tôi bị nát ra vì đã đưa mọi người đi lối này. - Peter nói.

- Ngược lại thừa đức vua. - Chú lùn nói, - thứ nhất, không phải là bệ hạ mà chính là em người, vua Edmund đã đề xuất ý kiến đi qua ngã sông Nước Thủy Tinh.

- Em sợ là D.L.F nói đúng, - Edmund thành thực nói, nó quên mất điều này từ lúc mọi chuyện trở nên xấu đi.

- Và bởi một lẽ thứ hai, Trumpkin tiếp tục, - nếu chúng ta đi theo con đường của tôi, có thể sẽ rơi ngay vào một ổ phục kích mới, có vẻ như thế lắm, hoặc ít nhất thì cũng có một khó khăn tương tự. Tôi nghĩ Nước Thủy Tinh lại là con đường tốt nhất.

- Trông cái rủi lại có cái may, - Susan nói.

- Chỉ là một sự nguy hiểm. - Edmund kêu lên.

- Em sợ rằng chúng ta phải đi lên hẻm núi ngay bây giờ. - Lucy nói.

- Lucy, em đúng là một anh hùng. - Peter xen vào. - Nói như thế cũng gần như em nói *Em đã bảo mà*. Đi thôi.

- Khi chúng ta yên ổn trong rừng rồi tôi sẽ nhóm lên một ngọn lửa nấu bữa tối, - Trumpkin nói, mặc cho ai muốn nói gì thì nói, chúng ta phải lập tức rời khỏi nơi này ngay.

Không cần thiết phải mô tả việc họ quay lại hẻm núi như thế nào. Đó là một chuyến đi vất vả, nặng nhọc, nhưng kì lạ thay mọi người ai nấy đều phấn chấn, vui vẻ và cái từ *bữa tối* có một tác động kì diệu.

Họ quay lại chỗ cánh rừng thông đã gây cho họ không biết bao nhiêu trở ngại cách đây mấy tiếng đồng hồ để tìm một chỗ thích hợp cắm trại. Khi người ta vừa đói, vừa mệt thì không có công việc nào vừa nhọc nhằn, vừa nhàm chán hơn việc kiếm củi.

Nhưng mọi việc hóa ra rất tuyệt khi đồng lửa được nhóm lên và họ xúm lại chế biến những tảng thịt sống, tanh tanh vốn chẳng có gì hấp dẫn đối với những người thường xuyên ở trong nhà. Chính chú lùn có sáng kiến chế biến món ăn. Họ lấy thịt gấu bọc ra ngoài trái táo (vẫn còn lại mấy trái táo và như vậy họ có món bánh bao nhân táo với thịt gấu thay cho bột nhào, chỉ có điều nó dày hơn) - rồi họ đem xiên vào những cái que nhọn và đem nướng trên bếp lửa. Nước táo chảy ra, thấm vào thịt giống như một thứ nước sốt táo rưới lên món thịt heo nướng. Gấu là loài vật sống lâu hơn những con thú khác nên thịt hơi dai, nhưng nước mật chảy ra từ trong trái táo khi nướng đã làm mềm thịt và tạo cho nó một hương vị tuyệt vời.

Đúng là một bữa ăn có một không hai. Tất nhiên, sau khi ăn không phải rửa ráy gì cả, chỉ lăn kềnh ra, duỗi dài đôi chân mỗi nhừ, nằm nhìn khói bốc lên từ tẩu thuốc của Trumpkin và tán chuyện. Ai cũng khấp khểnh hi vọng vì chuyện tìm thấy Caspian vào ngày mai và đánh bại Miraz trong vài ngày tới. Dự tính trước như thế có thể là không lấy gì làm khôn ngoan cho lắm nhưng họ đã có ý nghĩ ấy vào lúc đã no bụng.

Từng người một chìm vào giấc ngủ và chẳng bao lâu sau tất cả đã ngủ say.

Lucy tỉnh dậy từ một giấc ngủ ngon nhất mà bạn có thể hình dung ra, với cảm giác là cái giọng nói mà nó yêu quý nhất trần đời đang gọi tên nó. Đầu tiên nó nghĩ đó là giọng nói của cha nó, nhưng dường như không phải. Sau đó nó nghĩ đó là giọng của Peter, nhưng cũng không đúng nốt. Nó không muốn thức dậy, không phải bởi vì nó vẫn còn quá mệt - ngược lại nó đã thư giãn và hồi phục hoàn toàn, tất cả những đau đớn, mệt mỏi đã biến mất - mà bởi vì nó

đang thoải mái, thơ thới và hạnh phúc. Nó nhìn thẳng lên vầng trăng Narnia, lớn hơn vầng trăng của chúng ta, lên bầu trời đầy sao, bởi vì nơi họ cắm trại là một vùng thoáng và tương đối trống trải.

- Lucy! – tiếng gọi lại vang lên lần nữa, không phải giọng của cha cũng không phải giọng Peter. Nó ngồi dậy, run lên vì kích động chứ không phải là sợ. Trăng sáng đến nỗi quang cảnh cánh rừng bao bọc nó rõ mồn một gần như giữa ban ngày tuy trông như rộng lớn hơn. Sau lưng nó là khóm rừng thông, bên tay phải nó là đỉnh vách núi hình răng cưa nằm ở bên kia hẻm núi. Thẳng trước mặt nó, qua một trảng cỏ rộng bằng chiều dài của một mũi tên bay là một rừng cây. Lucy chăm chú nhìn vào từng thân cây ở đây.

- Kỳ lạ, mình tin là chúng đang chuyển động. – Nó lẩm bẩm. – chúng đang đi.

Lucy đứng lên, trái tim đập loạn xạ trong lúc đi về phía rừng cây. Rõ ràng có một tiếng nói ở khu vực này, tiếng lao xao rì rào như tiếng cây cối vẫn tạo ra khi có gió nổi lên mặc dù đêm nay trời đứng gió. Tuy vậy cũng không hẳn là tiếng nói của một cái cây bình thường nữa. Lucy cảm thấy có một âm hưởng gì đó trong giọng nói ấy nhưng nó không thể đón bắt được chính xác cái âm hưởng ấy cũng giống như không thể bắt được những lời mà cây cối đã nói với nó vào đêm hôm trước.

Nhưng đây này, nó lại vang lên, ít nhất thì đó cũng là một bài ca du dương. Lucy cảm thấy đôi chân nó chỉ muốn nhảy múa theo cái âm thanh đầy nhạc tính trong lúc nó tiến đến gần hơn. Bây giờ thì không có gì phải nghi ngờ nữa, cây cối đã bắt đầu chuyển động, - tỏa đi, xoay tròn, xen vào nhau như trong một điệu vũ phức tạp. (" Và mình cho là, - Lucy thầm nghĩ - khi cây cối nhảy múa thì nhất định là một điệu múa dân gian rồi.") Bây giờ thì Lucy đã gần như lún vào giữa đám vũ công.

Ở cái liếc mắt đầu tiên, cái cây đầu tiên nó thấy không phải là một cây rừng mà là một người khổng lồ với bộ râu lờm xờm và những nùi tóc rậm. Lucy không sợ, nó đã chứng kiến những chuyện như vậy. Nhưng liếc cái thứ hai thì người khổng lồ ấy lại chỉ là một cái cây, đầu ông ta vẫn chuyển động. Tất nhiên là bạn không thể thấy rõ ông ta đang đi bằng chân hay bằng rễ bởi vì khi cây cối di động, chúng đâu có bước đi như ta đi trên mặt đất mà nó lội trong đất như thể ta đạp nước vậy. Mọi chuyện tương tự cũng xảy ra với mỗi cái cây mà nó nhìn đến. Lúc này trông chúng như những người đàn ông và đàn bà khổng lồ vừa dễ thương, vừa thân thiện, một loại nửa người, nửa cây, như trong một phép thuật tốt lành người ta biến cây thành người, nhưng chỉ nhặng đi một tí rồi nhìn lại bạn thấy tất cả những người ấy biến thành cây. Khi là cây, chúng giống người kì lạ, và khi là người khoác lên mình cành lá ngụy trang và suốt trong thời gian đó vang lên một âm thanh vui vẻ, trong lành, xào xạc, du dương, hớn hờ.

- Cây cối gần như đã thức dậy, nhưng chưa tỉnh hẳn. – Lucy nói. Nó biết rằng nó hoàn toàn tỉnh táo, tỉnh hơn bất cứ ai nữa là khác.

Nó bước đi hồn nhiên, vô tư giữa rừng cây, với những bước đi như nhảy múa, chốc chốc lại nhảy sang một bên để tránh không xô phải những đôi bạn nhảy to lớn. Nhưng nó chỉ dành một nửa sự quan tâm cho cây cối, nó muốn đi qua chúng để đến với thứ khác, giọng nói thân thương vọng ra từ sau những hàng cây.

Chẳng bao lâu sau nó đã vượt ra khỏi rừng cây (nửa bắn khoăn, nửa nghi hoặc không biết là mình đã dùng cả hai tay để gạt cành cây sang hai bên hay là đã bắt tay những vũ công to lớn tạo thành một vòng rộng đang cúi xuống để chạm vào người mình) bởi vì cây cối mọc thành một vòng rộng quanh một khu vực trung tâm trống trải. Lucy bước ra khỏi một vùng lẫn lộn, chuyển hóa giữa ánh sáng dễ chịu với những cái bóng.

Một khoảng trống mọc đầy một thứ cỏ mịn như thể được một bàn tay tái tạo chăm bón và

trên thảm cỏ lay động những cái bóng đen đen nhảy múa luôn đập vào mắt Lucy. Và kia, - một niềm vui choáng ngợp bùng lên như pháo hoa rực nở trên màn đêm đen sẫm bởi vì ông đấy - sư tử vĩ đại ngồi lên, lồng lẩy dưới ánh trăng, đổ một cái bóng lớn xuống bãi cỏ. Nhìn vào cái đuôi im phăng phắc có thể nghĩ đây là con sư tử đá, tuy vậy Lucy không bao giờ nghĩ như thế. Nó không hề dừng lại, suy nghĩ xem đây là bạn hay thù. Nó lao về phía ông. Nó cảm thấy trái tim mình sẽ nổ tung trong lồng ngực nếu nó vượt mất cái khoảnh khắc này. Điều tiếp theo mà nó còn nhớ được là việc nó hôn ông, quàng hai cánh tay nhỏ bé vào cổ ông, áp mặt mình vào cái bờm đẹp đẽ, óng mượt như tơ nồn của ông.

- Aslan, Aslan, Ông Aslan thân yêu!- Lucy kêu lên, giọng nghẹn ngào. - Rất cuộc!

Con thú lớn lặn sang một bên để cho Lucy ngã theo. Nửa nằm nửa ngồi giữa đôi chân trước, Aslan cúi xuống chạm đầu lưỡi vào mũi Lucy. Hơi thở ấm áp của ông phả lên người nó, ủ khắp người nó. Con bé ngược nhìn lên khuôn mặt lớn rất mực mình triết ấy.

- Chào con gái !

- Aslan, ông đã to lớn hơn.

- Đó là vì con cũng lớn hơn, cô bé ạ.

- Không phải vì ông ư?

- Không phải. Nhưng mỗi năm con lớn lên con lại thấy ta to hơn.

Lúc ấy con bé sung sướng đến nỗi nó không muốn nói gì cả. Một lát sau chính Aslan nói trước:

- Lucy, chúng ta không thể nằm đây lâu. Con có việc phải làm và hôm nay đã lãng phí nhiều thời gian rồi.

- Vâng, thật là điều đáng xấu hổ.- Lucy nói. - Con đã nhìn thấy ông. Họ không tin con. Tất cả bọn họ thật...

Từ một chỗ nào đó sâu thẳm trong thân mình Aslan bật lên một cái gì đó như là một tiếng gầm khó nhận biết nhất.

- Con xin lỗi, - hiểu được tâm trạng của ông, Lucy nói, - con không có ý định nói xấu họ. Nhưng đấy không phải là lỗi của con, phải không ạ?

Sư tử nhìn thẳng vào mắt nó.

- Ôi, Aslan, ông không muốn nói như vậy chứ? Sao con có thể, con không thể bỏ những người khác lại mà một mình đi theo ông, phải không ạ? Đừng nhìn con như thế...Ồ phải, con cho là con có thể. Vâng, không phải là một mình, con biết, nếu như có ông bên cạnh, nhưng điều đó thì có tốt không ạ?

Aslan không nói gì.

- Ông muốn nói, - Lucy tiếp, giọng như yếu đi, - rằng mọi chuyện rồi sẽ đâu vào đấy, - bằng cách nào đó phải không ạ? Nhưng bằng cách nào? Làm ơn đi Aslan! Con thật không hiểu.

- Để biết những chuyện sẽ phải xảy ra ư, bé con? - Aslan hỏi. - Không. Không có ai được biết trước điều gì hết.

- Ôi trời! - Lucy thốt lên.

- Nhưng bất cứ ai cũng có thể tìm hiểu xem điều gì đang xảy ra. - Aslan nói tiếp. - Nếu bây giờ con quay lại với những người kia, đánh thức họ dậy, bảo với họ là con lại trông thấy ta lần nữa và rằng con phải đưa tất cả đi theo ta...thì chuyện gì sẽ xảy ra? Chỉ có một cách duy nhất để tìm câu trả lời.

- Có phải đó là điều ông muốn con làm? - Lucy hỏi, đôi môi hé ra chờ đợi.

- Phải, cô bé ạ.

- Vậy những người khác có được thấy ông không?

- Đầu tiên thì chắc là không thấy rồi. Sau đó, cũng còn tùy.

- Nhưng họ sẽ không tin con đâu! - Lucy nói.

- Không thành vấn đề.

- Ôi trời, ôi trời ơi! - Lucy thốt lên. - con thật sung sướng là đã tìm thấy ông một lần nữa. Và con đã nghĩ là ông để cho con ở lại. Con nghĩ là ông sẽ tìm đến, gầm lên, làm quân thù kinh

hồn bạt vía – như lần trước. Bây giờ thì mọi chuyện sẽ trở nên khủng khiếp lắm.

- Sẽ khó cho con đấy, bé ạ. Nhưng mọi việc không bao giờ xảy ra giống nhau. Lúc này có thể nói tình thế ở Narnia khó khăn hơn trước nhiều.

Lucy vùi đầu vào trong bờm sư tử để tránh nhìn vào khuôn mặt ông. Có một cái gì như thể phép màu trong cái bờm của ông. Nó có thể cảm thấy sức mạnh – sư tử truyền thẳng vào người. Với một cử chỉ đột ngột, nó ngồi thẳng lên.

- Con xin lỗi, Aslan. – Nó nói. – Con đã sẵn sàng rồi.

- Bây giờ con đúng là một sư tử cái. Và cả Narnia này sẽ được hồi sinh. Đi đi con. Chúng ta không còn thời gian để lãng phí nữa đâu.

Aslan trỗi dậy, bước đi một cách oai vệ, không gây nên một tiếng động nào mà cả hai quay lại chỗ những thân cây đang khiêu vũ trên một sân khấu tròn mà Lucy vừa đi qua. Sư tử đi trước, Lucy theo sát, một tay bám chặt lấy bờm sư tử. Cây cối rẽ sang hai bên nhường chỗ cho họ đi qua, trong vòng một giây chúng hoàn toàn có hình dáng của con người. Lucy thoáng ghi nhận bóng dáng của các mộc tinh và những nữ thần cây khi cúi đầu chào sư tử, sau đó chúng lại trở lại làm cây cối như cũ, nhưng vẫn cúi đầu, với những cử chỉ đúng đura duyên dáng của cành lá và thân cây khi cúi chào như chúng vẫn làm trong một vũ điệu tập thể.

- Nào con gái, - Aslan nói, khi họ đã bỏ lại rừng cây phía sau lưng, - ta sẽ đợi con ở đây. Đi đến đánh thức mọi người dậy và bảo mọi người đi theo ta. Nếu họ không nghe ra thì ít nhất con cũng phải đi theo ta, một mình.

Đánh thức bốn người lớn tuổi hơn bạn, dựng những người đã mệt mỏi rã rời dậy với nhiệm vụ nói với họ những điều biết là họ không tin và bảo họ làm điều họ không thích quả là một việc làm quá sức con bé.

- Mình không được nghĩ đến điều đó, mình cứ phải làm, thế thôi. – Lucy nghĩ.

Nó đi đến chỗ Peter trước, lay vai anh.

- Anh Peter, nó ghé tai anh cả thì thảo, - dậy nhanh lên. Aslan đang ở đây. Ông nói chúng ta phải đi theo ông ngay.

- Chắc chắn rồi Lu. Bất cứ cái gì mà em thích. – Peter nói một cách bất ngờ. Một điều làm nức lòng con bé, nhưng Peter lại lăn sang một bên và ngủ tiếp như bất kì một thằng con trai tuổi ăn tuổi lớn nào.

Lucy thử gọi Susan. Chị nó đã thức dậy nhưng lại nói với cái giọng người lớn dễ ghét nhất:

- Em lại nằm mơ rồi Lucy. Ngủ lại đi.

Nó quay Edmund. Thật khó mà lay một thằng con trai đang ngủ như chết, cuối cùng nó cũng khiến Edmund tỉnh ngủ và ngồi dậy:

- Ê, - thằng anh cáu kỉnh nói, - em đang nói chuyện quái quỷ gì vậy?

Lucy vẫn lặp lại một lần nữa. Đây là phần chán nản nhất trong nhiệm vụ của nó, bởi vì nó càng nói thì lời lẽ càng có vẻ có ít sức thuyết phục hơn.

- Aslan! – Edmund nói, nhảy lên tung tung. – Hoan hô! Thế ông ấy ở đâu?

Lucy quay đầu về phía sư tử đang đứng đợi, đôi mắt nhẵn nãi của ông nhìn nó đăm đăm.

- Kìa kìa, - nó chỉ.

- Đâu? Edmund hỏi lại một lần nữa.

- Kìa kìa. Ở đằng kia! Anh không trông thấy sao? Ở ngoài những hàng cây kia.

Edmund nhìn chăm chú về phía đó một lúc.

- Chẳng thấy gì ở đó. Em hoa mắt và lẫn lộn mọi thứ dưới ánh sáng trăng rồi. Phải, anh đã tưởng thấy một cái gì trong một thoáng, nhưng đó chỉ là ảo giác em muốn nhìn thấy thôi.

- Lúc nào em cũng nhìn thấy ông. Ông đang nhìn thẳng vào chúng ta.

- Vậy tại sao anh lại không thấy?

- Ông nói có thể anh sẽ không thấy.

- Tại sao?

- Em không biết. Nhưng đó là điều ông nói.

- Xì, lại những chuyện lãng xẹt. Anh ước gì em không nhìn thấy ảo giác nữa. Nhưng anh cho là chúng ta phải đánh thức mọi người dậy.

CHƯƠNG 11

Tiếng rống của sư tử

Cuối cùng, khi tất cả đã được đánh thức dậy, Lucy lại phải kể lại câu chuyện lần thứ tư. Sự im lặng nặng nề tiếp theo làm nản lòng bất cứ ai.

- Anh chẳng thấy cái gì hết. – Peter nói sau khi đã căng mắt ra nhìn đến đau cả mắt. – Em có thấy không hả Susan?

- Không, tất nhiên em không thể thấy gì. – Susan nói. – Bởi vì chẳng có bất cứ cái gì như thế. Lucy đang mơ ngủ. Nằm xuống ngủ tiếp đi Lucy!

- Em đã hy vọng, - Lucy nói bằng giọng run run, - rằng mọi người sẽ đi với em. Bởi vì – bởi vì em sẽ đi với Aslan... bất kể là mọi người có đi theo em hay không.

- Đừng ăn nói ngớ ngẩn như thế, Lucy. – Susan nói. – Tất nhiên em không thể bỏ đi một mình. Đừng để nó đi, anh Peter. Nó bắt đầu phá bĩnh rồi đấy.

- Em sẽ đi cùng với nó, nếu nó nhất định phải đi. – Edmund nói. – Con bé đã đúng một lần rồi.

- Anh cũng biết là thế. – Peter nói. – Và có lẽ cả sáng nay nó cũng đúng nốt. Chúng ta chẳng gặp may mắn gì khi đi xuống vực hôm nay. Với lại – vào cái lúc đêm hôm khuya khoắt như thế này. Nhưng tại sao Aslan lại không hiển hiện trước mắt chúng ta? Ông ấy không như thế bao giờ. Thật chẳng giống Aslan chút nào. Thế còn D.L.F, ý ông thế nào?

- Ồ, tôi chẳng có gì để nói. Nếu tất cả cùng đi thì tất nhiên tôi sẽ đi theo vị vua tối cao. Đó là nghĩa vụ của tôi đối với các bậc vua chúa và với vua Caspian. Còn nếu mọi người hỏi ý kiến riêng của tôi thì tôi chỉ là một thằng lùn tầm thường chẳng dám có ý nghĩ là có cơ hội tìm ra đường đi trong đêm tối trong khi giữa ban ngày lại không tìm được. Tôi cũng chẳng quen với những con sư tử thần thông, những con sư tử biết nói và không biết nói, không làm bạn với bất cứ một con sư tử nào và chúng cũng chẳng làm gì tốt cho chúng tôi; cũng chưa từng đánh bại những con thú lớn và không ai có thể thấy nó cả. Nếu quý vị hỏi ý kiến tôi thì... tất cả những chuyện này đều nhằm nhí, tầm phào.

- Ông đang đập móng vuốt giục chúng ta hãy nhanh lên. – Lucy nói. – Chúng ta phải đi ngay. Ít nhất thì em cũng phải làm vậy.

- Em không có quyền buộc những người còn lại phải làm theo ý em. Bốn chọi một mà em lại là người nhỏ nhất ở đây. – Susan nói.

- Ôi, thôi đi! – Edmund gầm gừ. – Chúng ta phải đi mau thôi. Sẽ không còn yên bình nữa cho đến khi chúng ta đi theo Lucy. – Edmund hoàn toàn ủng hộ Lucy, nhưng nó cũng lấy làm bức dọc vì bị mất giấc ngủ nên nó nói thế với một bộ mặt khó chịu, xưng xía.

- Vậy thì lên đường thôi. – Peter nói, uể oải xỏ tay vào tấm khiên và đội mũ trụ lên đầu.

Vào bất cứ lúc nào khác nó sẽ sẵn sàng nói một điều gì đó an ủi Lucy, cô em gái mà nó yêu nhất bởi vì nó biết con bé cảm thấy đau khổ như thế nào và nó cũng biết dù cho có bất cứ điều gì xảy ra thì cũng không phải lỗi tại Lucy. Nhưng cũng lúc đó nó lại không tránh khỏi cảm giác bức bối với cô em.

Phản ứng của Susan bất ngờ nhất.

- Giả sử tôi cũng bắt đầu cư xử như Lucy. Tôi dọa sẽ ở lại đây dù cho tất cả mọi người có đi đâu cũng mặc, thì sao? Tôi nghĩ là tôi cũng dám làm như thế lắm.

- Hãy tuân lệnh vị vua tối cao, thừa nữ hoàng, - Trumpkin nói, - và lên đường đi. Nếu tôi không được phép ngủ tiếp, thì thà tôi hành quân còn hơn là đứng đây lờ lững qua tiếng lại.

Cuối cùng, mọi người lên đường. Lucy đi đầu tiên, cẩn mồi để cố kìm lại ý muốn nói tất cả những điều mà nó muốn nói với Susan. Nhưng rồi nó lại quên tất cả những điều ấy khi nó nhìn Aslan. Ông quay đầu lại, rồi chậm rãi đi trước chúng một quãng khoảng 30 mét. Những người còn lại chỉ việc đi theo hướng mà Lucy đã dẫn dắt bởi vì Aslan không những chỉ vô hình đối với họ mà ông còn một mực giữ im lặng. Những cái móng giống như vuốt mèo không để lại một tiếng động nào trên lớp cỏ.

Ông dẫn mọi người đi thẳng đến những hàng cây nhảy múa – có điều chúng có còn khiêu vũ hay không thì không ai biết bởi vì Lucy chỉ tập trung nhìn vào Aslan còn cả bọn thì chăm chú nhìn vào Lucy – và họ đi sát mép vực.

“Than cụt và trống định âm,” Trumpkin thầm nghĩ. “Mình chỉ hy vọng cái chuyện điên rồ này không kết thúc bằng việc phải trèo lên vách núi dưới ánh trăng mà ngã gãy cổ.”

Thế là suốt một chặng đường dài, Aslan đi trên đỉnh vách đá cheo leo. Sau đó họ đến một chỗ có những bụi cây nhỏ lúp xúp mọc lên ở bên tay phải mép đá. Aslan quay lại và biến mất giữa mọi người. Lucy nín thở, bởi vì cứ như thể ông đã lộn nhào xuống vách đá; nhưng nó quá bận rộn dõi theo ông để có thể dừng lại và suy nghĩ về điều đó. Nó bước nhanh hơn, chẳng bao lâu đã đứng trong đám cây um tùm, nhìn xuống phía dưới nó có thể thấy một con đường nhỏ dốc đứng đâm xiên xuống vực giữa những tảng đá và kia Aslan đang đi xuống. Ông quay lại nhìn cô bé với đôi mắt long lanh, hạnh phúc. Lucy vỗ hai tay vào với nhau, bắt đầu bò xuống theo ông. Phía sau lưng nó vang những giọng nói xôn xao: “Này, Lucy! Nhìn coi, vì Chúa! Em đang đứng ngay trên mép vực. Quay lại đi!” Nhưng ngay sau đó, giọng Edmund vang lên:

- Không sao đâu, nó ổn thôi. Có đường đi xuống đây này.

Xuống được nửa đường, Edmund đuổi kịp em gái.

- Nhìn này! – Nó kêu lên với giọng kích động mãnh liệt. – Nhìn này! Cái bóng gì đang bò trước mặt chúng ta kìa?

- Đó là cái bóng của ông. – Lucy nói.

- Anh tin là em nói đúng, Lu ạ. – Edmund nói. – Anh không nghĩ là anh đã nhìn thấy cái bóng này trước đó. Nhưng ông ấy ở đâu?

- Tất nhiên là cùng với cái bóng của ông. – Lucy nói. – Anh vẫn chưa nhìn thấy ông hay sao?

- À, anh gần như nghĩ là mình đã nhìn thấy – chỉ một tích tắc. Trong cái ánh sáng kỳ quặc như thế này.

- Đi tiếp đi, vua Edmund, đi tiếp đi. – Giọng Trumpkin vang lên phía sau và bên trên, sau đó là một giọng ở xa hơn, gần như còn ở trên đỉnh, đó là tiếng Peter.

- Nhanh lên Susan. Đưa tay cho anh nào. Một đứa bé cũng còn đi được kia mà. Đừng cầu nhàu nữa.

Chỉ một lúc sau họ đã xuống dưới đáy vực, tiếng nước réo ầm ầm vang lên bên tai họ. Bước từng bước nhẹ như không, giống một con mèo. Aslan nhảy từ hòn đá này sang hòn đá khác ngang qua dòng thác. Đến giữa dòng, ông cúi xuống uống nước, sau đó ngẩng cái đầu bờm xờm, nhảy xuống nước và ông quay lại nhìn họ lần nữa. Lần này Edmund nhìn thấy ông.

- Ôi! Aslan! – Nó kêu lên và lao về phía trước. Nhưng sự tử đã lướt thành một vòng tròn và bắt đầu vượt lên dốc bên kia thác nước.

- Peter! Peter! – Edmund kêu lên. – Anh có thấy gì không?

- Anh có thấy một cái gì đó nhưng nó cứ thoát ẩn thoát hiện dưới ánh trăng. Dù vậy, Lucy ơi, em giỏi lắm. Anh không cảm thấy mệt mỗi chút nào.

Không ngừng lại, Aslan dẫn họ đi sang bên trái, lên hẻm núi. Cả chuyến đi này đều kỳ lạ và giống như trong mơ – thác nước gầm thét, lớp cỏ xám xám ẩm sương đêm, vách đá sáng lên mờ mờ mà họ đang đi đến gần và bao giờ ở trước mắt cũng là con thú tuyệt đẹp đang lặng lẽ rải bước ở phía trước. Bây giờ thì tất cả đều nhìn thấy Aslan – trừ Susan và chú lùn.

Lúc này họ đã đi đến một con đường dốc đứng khác và khi đã lên trên dốc cao, họ lại đối diện với một dốc đá ở xa hơn. Có những vách núi xa hơn, cao hơn cái dốc núi mà họ vừa đi xuống, con đường đi lên khá dài, ngoắt ngoéo và buồn tẻ. May thay trăng sáng vàng vạc chiếu thẳng xuống hẻm núi, thế nên không bên vách núi nào bị khuất.

Suýt nữa thì Lucy té xuống khi cái đuôi và hai chân sau của Aslan biến mất sau đỉnh núi, nhưng với một nỗ lực cuối cùng nó bò theo ông và qua được. Và đây họ đã lên được ngọn đồi đầu tiên kể từ khi rời Nước Thủy Tinh, với đôi chân rã rời và nhịp thở dồn dập không ra hơi. Sườn đồi dài, thoải thoải (cỏ, những bụi thạch nam và một vài tảng đá lớn sáng lên dưới ánh trăng) chạy lên cao rồi biến mất trong những bóng cây mờ mờ kéo dài chừng nửa dặm. Lucy biết rõ: Đó là ngọn đồi Bàn Đá.

Có tiếng lách cách của áo giáp sắt của những người bò núi sau lưng Lucy. Aslan lướt đi phía trước họ, tất cả mọi người đi theo ông.

- Lucy à. – Susan gọi lí nhí.

- Gì cơ? – Lucy hỏi lại.

- Bây giờ chị nhìn thấy Aslan rồi. Cho chị xin lỗi.

- Không có gì đâu.

- Nhưng chị còn tồi tệ hơn là em nghĩ nữa. Thực ra chị tin đó là ông – chị muốn nói từ hôm qua cơ. Khi ông răn đe chúng ta không đi xuống dưới chỗ rừng thông. Và mới rồi chị cũng tin đó chính là ông... lúc em gọi mọi người dậy. Chị muốn nói, trong tâm khảm... chị tin. Hoặc chị phải tin nếu chị chính là mình. Nhưng... nhưng, chị chỉ muốn thoát khỏi khu rừng và... ôi chị cũng không rõ nữa. Bây giờ chị biết ăn nói thế nào với ông đây?

- Có lẽ chị không cần phải nói gì nhiều. – Lucy gợi ý.

Chẳng bao lâu họ đã đến rừng cây và vượt qua đầy bọn trẻ có thể thấy Gò Đồi nơi đã từng có Bàn Đá trứ danh ngày xưa.

- Quân ta phòng bị không được tốt lắm. – Trumpkin lẩm bẩm. – Chúng ta đã trải qua bao thử thách, bây giờ...?

- Suyt, - bốn đứa trẻ cắt ngang bởi vì lúc này Aslan đã đứng lại, quay người đối diện với bọn họ, trông oai vệ và uy nghi đến nỗi họ lấy làm sung sướng như bất cứ ai từng trải qua cảm giác sợ hãi và sợ hãi như bất cứ ai đã từng sung sướng. Hai đứa con trai lao lên trước, Lucy nhường chỗ cho chúng. Susan và người lùn co người lùi lại.

- Ôi, thưa Aslan, - vua Peter kêu lên, quỳ một gối xuống nâng một móng vuốt nặng nề của sự tử lên ngang mặt mình, - con thực sự sung sướng khi gặp Người. Con cũng ân hận nữa. Con đã từng làm vị vua tối cao mà lại đưa mọi người đi sai đường nhất là vào buổi sáng hôm nay.

- Con trai thân yêu của ta! – Aslan lên tiếng.

Rồi ông quay sang chào đón Edmund:

- Làm tốt lắm, con trai.

Sau đó một quãng im lặng ngưng ngừng, giọng nói âm vang, sâu thẳm trong lồng ngực Aslan lại vang lên:

- Susan à!

Con bé không trả lời và những đứa kia nghĩ nó đang khóc.

- Con chỉ lắng nghe nỗi sợ của bản thân, con gái ạ. Đến đây đi, để ta phà hơi thở lên người con. Hãy quên những nỗi sợ hãi đi. Con đã lấy lại can đảm rồi phải không?

- Một chút thôi ạ, thưa Aslan. – Susan ấp úng.

- Và bây giờ, - Aslan nói với một giọng to hơn nghe như có tiếng rền trong đó, trong khi cái đuôi quất vào một bên sườn. – Và bây giờ, hơi người lùn bé nhỏ, một kiếm sĩ và một cung thủ nổi danh, kẻ không tin vào sự tử đâu rồi? Lại đây, người con trai của Đất! Hãy lại đây!

Những lời cuối cùng không có âm hưởng của tiếng rền nữa mà thực sự là một tiếng gầm.

- *Hồn ma và những con tàu đắm!* – Trumpkin há hốc mồm ra nói bằng một giọng không hề có âm sắc. Bọn trẻ con, những đứa đã biết rõ là Aslan rất quý người lùn thì không vì thế mà giật mình hoảng hốt, nhưng đối với Trumpkin thì đó lại là một chuyện khác. Ông ta chưa hề thấy một con sư tử nào trong đời chứ đừng nói đến con sư tử oai dũng này. Ông ta làm một điều hợp lý nhất có thể làm, đó là thay vì lồng lên chạy trốn, ông lão đảo đi về phía Aslan.

Aslan chồm lên. Bạn đã từng thấy một con mèo con mới đẻ được đưa đến trước miệng mèo mẹ chưa? Chuyện này cũng tương tự như thế. Chú lùn cúi gập người xuống thành một quả bóng bé nhỏ khốn khổ treo trước miệng Aslan. Sư tử lay vai ông một cái và cái áo giáp trên người ông kêu loảng xoảng như cái bao sắt vụn của người thợ hàn và rồi một – hai – ba. Chú lùn bay bổng lên không trung, vẫn an toàn như đang nằm trên giường dù rằng ông không hề cảm thấy thế. Khi chú lùn rơi xuống đất, Aslan giơ cái móng to êm như bọc nhung ra đỡ - nhẹ nhàng như đôi cánh tay mẹ - rồi đặt chú lùn xuống đất với tư thế đứng thẳng.

- Con trai của Đất, chúng ta là bạn chứ? – Aslan hỏi.

- Vâng... ừ... ừ... ừ... g. – Chú lùn thở không ra hơi, lập bập đáp lại bởi vì vẫn chưa hoàn hồn.

- Bây giờ, - Aslan nói giọng sang sảng, - trăng đã lặn. Nhìn ra phía sau xem sao: một ngày mới bắt đầu, chúng ta không còn thời gian để lãng phí đâu. Hai người con trai của Adam và một người con của Đất, hãy mau chóng đi lên gò và giải quyết những gì mà các con tìm thấy ở đây.

Chú lùn vẫn như bị cấm khẩu và cả hai thằng con trai cũng không dám mở miệng hỏi xem Aslan có đi theo chúng không. Cả ba rút gươm ra, cúi đầu chào, đoạn quay người và leng keng đi mất trong ánh tranh tối tranh sáng lúc rạng đông. Lucy nhận thấy không còn dấu hiệu mặt trời trên khuôn mặt họ, cả vua Peter và vua Edmund đều có vẻ oai phong lẫm lẫm của những người đàn ông hơn là những bé trai.

Bọn con gái đứng nhìn theo khi bóng họ đi xa dần, chúng đứng ngay cạnh Aslan. Ánh sáng đã bắt đầu thay đổi. Xuống đến gần đường chân trời ở phía đông, Aravis ngôi sao mai của Narnia tỏa sáng như một vầng trăng nhỏ. Aslan dường như còn to lớn hơn trước, ngẩng đầu lên, lắc cái bờm và để thoát ra một tiếng gầm vang dội.

Đầu tiên tiếng gầm bắt đầu bằng những âm trầm rền rã như tiếng đàn organ rồi bắt sang những nốt nhạc cao hơn, to hơn, to mãi cho đến khi cả mặt đất lẫn không gian đều run lên cùng với tiếng gầm ấy. Nó bắt đầu vọng lên đến đỉnh đồi, lan ra khắp cả nước Narnia.

Trong doanh trại của Miraz, quân lính thức dậy, xanh mặt nhìn nhau, vợ vội vũ khí. Xa xa bên dưới, trong dòng nước của con sông Đại Giang đang vào lúc lạnh nhất, thỉnh thoảng nhô lên đầu và vai của các nữ thủy thần và cái đầu to nhất lò xo râu và tóc như những sợi rong chính là vua Thủy Tề. Xa hơn nữa ở mỗi cánh đồng và mỗi rừng cây, đôi tai thính nhạy của loài thỏ ló ra khỏi hang, cái đầu ngái ngủ của những con chim ló ra khỏi đôi cánh, cú rúc lên, cáo kêu, nhím làu bàu, cây cối vặn mình răng rắc. Trong cái thôn làng và phố chợ, những bà mẹ ép con nhỏ sát vào ngực, trừng trừng nhìn ra với đôi mắt hoảng hốt, chó sủa sinh ỏi, đàn ông cuống cuồng đốt đuốt lên. Và xa tít tận biên giới phía bắc, những người khổng lồ miền núi ló mặt ra khỏi những cánh cổng âm u trong tòa lâu đài của họ. Lucy và Susan nhìn thấy một khối đen đen hầu như bao trùm ở tất cả các hướng bò về phía họ, tràn qua, băng qua những ngọn đồi. Đầu tiên nó giống như một màn sương mù đen đang phủ xuống mặt đất, sau đó lại giống như những đợt sóng triều bão tố của biển Hắc Hải, dâng lên cao hơn, cao hơn và cuối cùng, nó như là chính nó vậy – những rừng cây đang chuyển mình.

Tất cả cây cối trên đồi này dường như đang xô về phía Aslan, nhưng khi đến gần hơn cây cối không còn giống với mình nhiều nữa và khi cả đám đông cúi đầu, nhún gối vẫy những cánh tay dài, mảnh dẻ về phía Aslan, Lucy thấy cái đám đông đang vây tròn quanh họ là một đám người. Những cô gái bulô nước da xanh nhợt ngẩng đầu kiêu hãnh, những người đàn bà sậy vén mái tóc ra khỏi khuôn mặt buồn bã để nhìn Aslan, những nàng sồi vương giả thì đứng im phăng phắc, ngưỡng mộ nhìn ông, những ông sồi bờm xồm râu tóc, những chàng du mảnh dẻ, âu sầu, những gã ô rô tóc tai bối rối (bản thân họ thì đen, còn vợ họ thì lại sáng sủa với chùm quả đỏ tươi như trái dâu), và kia là những cây thanh lương trà vui vẻ; tất cả cây đều cúi đầu xuống, ngừng đầu lên la lớn: “Aslan! Aslan!” bằng những cái giọng khàn khàn hoặc cọt két hoặc oàm oạp như tiếng sóng vỗ bờ. Đám đông nhảy múa quanh Aslan (bởi vì bây giờ nó hợp thành một điệu vũ một lần nữa) mỗi lúc một đông hơn với nhịp điệu nhanh hơn khiến Lucy chóng cả mặt. Nó chưa bao giờ chứng kiến cảnh một cái cây hiện hình người từ cái đám người – cây đang nhảy múa. Có một người còn rất trẻ, mặc trên người một bộ da hươu, một vòng hoa quấn bằng dây nho quanh mái tóc lộn xoăn. Khuôn mặt người này sẽ có một vẻ đẹp nam nhi mẫu mực nếu như không có một vẻ gì hoang dã. Bạn sẽ cảm thấy đúng như Edmund bình luận một vài ngày sau đó: “Đó là một gã trai có thể làm bất cứ chuyện gì!” Đúng như vậy, bất kể điều gì. Cậu ta xem chừng có rất nhiều tên: Bromios, Bassareus và Ram, ít nhất là có ba cái tên. Có rất nhiều cô gái đi theo cậu, trông cũng hoang dại như cậu vậy. Ở đây còn có một người, thật bất ngờ, cưỡi trên một con lừa. Tất cả mọi người đều cất tiếng cười vang và đều la lớn: “Eaun, Eaun, eu-oi-oi-oi!”.

- Đây là một trò vui lớn phải không Aslan? – Chàng trai trẻ kêu lên – Rõ ràng thế rồi.

Nhưng gần như mỗi người lại có một ý kiến riêng và cái trò chơi mà họ đang tham gia. Có thể đó là một trò có tên gọi là Tig nhưng Lucy không bao giờ biết rõ nó là cái gì. Nó cũng giống như chơi trò bịt mắt bắt dê chỉ có điều tất cả mọi người đều đóng vai bị bịt mắt. Nó cũng không khác đối với trò thử hài nhiều lắm và nếu có khác thì chỉ là chiếc hài không bao giờ tìm thấy. Người làm cho mọi chuyện thêm phần rắc rối hơn chính là một ông già phì nộn ngồi trên lưng một con lừa. Ông già này luôn miệng kêu to:

- Ấm thực! Đã đến lúc dành cho tiết mục ấm thực!

Chợt ông ta ngã lăn khỏi con lừa, được những người khác xúm lại vắt thành một đồng trên lưng con vật. Trong khi đó thì chú lừa này lại có cảm giác nó đang ở trong một rạp xiếc và cố

biểu diễn trên hai chân sau. Suốt trong thời gian đó, càng lúc càng có nhiều dây nho xuất hiện. Chẳng bao lâu sau không chỉ có lá nho mà còn có cả quả nho. Dây nho bò lên tất cả mọi thứ. Nó ngoằn ngoèo chạy lên chân của những người – cây rồi quấn lên quanh cổ họ. Lucy đưa bàn tay hất tóc ra sau lưng và nhận thấy nó đang vuốt những cành nho ra sau. Con lừa là một điểm trọng tâm. Đuôi nó bị một cái gì đen đen quấn quýt suốt từ trên xuống dưới rồi thắt lại ở hai tai. Khi Lucy nhìn nó lại một lần nữa thì thấy nó là một chùm nho. Chỉ một vài tích tắc sau thì nhìn đâu cũng thấy chùm nho – trên đầu, dưới chân và bốn chung quanh.

- Ấm thực! Ấm thực! – Ông già gào lên. Mọi người bắt đầu ăn, mà bạn của tôi ạ, dù bạn có một nhà kính xịn như thế nào thì bạn cũng chưa bao giờ được nếm thử những trái nho như thế này đâu. Những trái nho đẹp đẽ, chín mọng, rắn chắc ở bên ngoài nhưng lại ngọt ngào mát lạnh tận chân răng khi bạn cho vào miệng – là một thứ mà trước đó hai chị em Susan chưa bao giờ biết ăn cho đủ. Ở đây còn có nhiều món hơn là bất cứ ai mong muốn mà lại không đòi hỏi một phong thái lịch sự bên bàn ăn. Người ta nhìn thấy những ngón tay dính dính, đủ màu ở khắp mọi nơi và mặc dù các cái miệng đang tích cực ăn uống nhưng tiếng cười tiếng nói cũng không lúc nào lắng xuống cho đến lúc bất chợt, tất cả mọi người đều bất giác nhận ra rằng hết thảy các trò chơi (bất kể là trò chơi gì) và cuộc vui nào cũng có lúc tàn thế là hết thảy mọi người nằm phịch xuống đất, nín thở quay đầu lại nhìn Aslan chờ xem ông sẽ nói điều gì tiếp theo.

Lúc đó mặt trời mọc lên và Lucy chợt nhớ ra một điều gì đó bèn quay sang thì thầm với Susan:

- Chị Su ơi, em biết họ là ai đấy.
 - Ai vậy?
 - Chàng trai có khuôn mặt hoang dã tên là Bacchus, còn ông già ngồi trên con lừa là Silenus.
- Chị còn nhớ ông Tumnus đã kể chúng ta nghe về họ không?
- Có, dĩ nhiên là chị vẫn nhớ. Nhưng mà...
 - Sao ạ?
 - Chị không cảm thấy an toàn với Bacchus và tất cả những cô gái hoang dã kia nếu chúng ta gặp họ mà không có Aslan.
 - Em không nghĩ như thế. – Lucy đáp.

CHƯƠNG 12

Ma thuật và sự báo thù bất ngờ

Trong lúc đó thì Trumpkin và hai cậu con trai đã đi đến cái cổng đá nhỏ tối om dẫn vào trong lòng Gò Đồi. Hai chú lửng làm nhiệm vụ canh gác (tất cả những cái mà Edmund có thể nhìn thấy ở hai con lửng này là những vết trắng trên má) nhảy ra, nhe hai hàm răng với giọng gầm gừ:

- Ai đến đây?

- Trumpkin đây. – Chú lửng đáp. – Tôi đưa vị vua tối cao của Narnia từ quá khứ trở về.

Hai con lửng dí mũi vào hai tay cậu bé. “Đến rồi! Đến lúc rồi!” – Chúng nói.

- Cho chúng tôi một cây đèn, anh bạn. – Trumpkin nói.

Hai con lửng tìm thấy một bó đuốc để ở bên trong một cái hốc, Peter thắp đuốc lên rồi chuyền cho Trumpkin.

- D.L.F hãy dẫn đường đi. Chúng tôi không thuộc đường ở đây.

Trumpkin nhận lấy bó đuốc, dẫn đường trong đường hầm tối đen, lạnh lẽo, thoảng mùi ẩm mốc với một con dơi chập chờn bay trong ánh đuốc và đâu đâu cũng có mạng nhện. Hai đứa con trai lúc nào cũng ở ngoài trời, chỗ thoáng đãng kể từ lúc ở sân ga sớm hôm ấy có cảm giác như chúng chui vào trong rọ hay trong một hầm ngục.

- Peter, - Edmund thì thào, - nhìn những cái hình tạc trên vách đá kia kìa. Trông lạ quá phải không? Nhưng chúng mình còn lâu đời hơn nữa. Khi chúng ta ở đây còn chưa có những hình thù này.

- Phải, và nó làm cho người ta phải suy nghĩ!

Chú lửng vẫn đi trước, rẽ sang phải rồi lại ngoặt sang trái, bước xuống mấy bậc sau đó lại quẹo sang trái một lần nữa. Cuối cùng họ thấy có tia sáng trước mặt, ánh sáng phát ra từ từ dưới khe cửa. Lần đầu tiên họ nghe thấy có tiếng nói, bởi vì họ đã đi đến cái cửa dẫn vào gian trung tâm. Những giọng nói bên trong vang lên rất giận dữ. Một ai đó đang nói to đến nỗi ba người mới đến không thể không nghe thấy.

- Khi người ta nói thế này hẳn có điều gì không ổn. – Trumpkin thì thầm với Peter. – Hãy nghe ngóng một lúc đã.

Cả ba đứng im phăng phắc bên ngoài cánh cửa.

- Mọi người đã biết rõ, - một giọng nói cất lên (“Đó là đức vua.” – Trumpkin thì thầm), - tại sao tù và lại không được thổi lên vào lúc mặt trời mọc sáng nay. Hay là mọi người đã quên mất là Miraz tấn công chúng ta gần như trước lúc Trumpkin đi và chúng ta đã phải chiến đấu giành lại mạng sống của mình trong vòng 2, 3 giờ gì đó? Tôi đã thổi tù và ngay khi có cơ hội đầu tiên.

- Tôi không quên được đâu, - lại cái giọng gay gắt lúc này, - khi người lùn chúng tôi phải chịu đựng mũi dùi của cuộc tấn công và một trong năm người đã ngã xuống. (“Đó là Nikabrik.” – Trumpkin nói nhỏ.)

- Cậu phải biết xấu hổ chứ, tên lùn kia. - Một giọng nặng nề vang lên (“Đó là bác lửng Trufflehunter” – Trumpkin giới thiệu). - Tất cả chúng tôi đều gắng sức như các người và không

một ai dũng cảm hơn nhà vua.

- Cứ kể theo kiểu của anh về mọi chuyện đi. - Nikabrik độc địa đáp. - Nhưng một khi thối tù và quá trễ, hoặc giả nó chẳng có pháp thuật quái gì, thì sẽ chẳng nhận lại được sự giúp đỡ nào cả. Ông - người cố vấn vĩ đại!!! Ông - thầy phù thủy!!! Ông biết tất cả mọi chuyện mà, có phải ông vẫn khuyến khích chúng tôi hy vọng hảo huyền về Aslan, vua Peter và tất cả những chuyện ngớ ngẩn này không?

- Tôi phải thừa nhận, đúng... tôi không thể bác bỏ rằng... tôi đã thất vọng sâu xa trước kết quả của việc này. - Một giọng khác cất lên. ("Đó là tiến sĩ Cornelius". - Trumpkin nói.)

- Nói trắng ra, - Nikabrik dần giọng, - cái ví ông rỗng không, trứng ông bị ung, lưới của ông không bắt được cá, lời hứa hẹn của ông chỉ là hảo huyền... Mời ông đứng sang một bên để người khác làm việc. Có thể thôi.

- Sự giúp đỡ rồi sẽ đến. - Trufflehunter nói. - Tôi sẽ đứng cạnh Aslan. Hãy kiên nhẫn và tin tưởng như loài thú chúng tôi. Sự giúp đỡ rồi sẽ đến. Rất có thể là nó đứng ngay ngoài cửa vào lúc này.

- Chà! - Nikabrik cau tiết quắc lại. - Bọn lừng các anh bắt chúng tôi đợi đến lúc trời sập chắc, và liệu chúng tôi có thể bắt tất cả chim chiền chiện không? Nói cho anh biết, chúng tôi không thể đợi được nữa. Lương thực càng ngày càng cạn, chúng ta mất nhiều hơn là được trong các trận đánh, những người theo chúng ta cũng chuồn dần.

- Còn vì sao à? - Trufflehunter bật lên. - Để tôi nói cho cậu biết lý do tại sao. Đó là bởi vì có lời đồn chúng ta kêu gọi vua của quá khứ và ông vua này không đáp lại. Lời cuối cùng Trumpkin dặn dò trước khi ra đi (và có vẻ như đi vào cõi chết) là: "Nếu thối tù và thì nhất thiết không được để các chiến sĩ biết vì sao lại thôi hoặc đừng để họ trông mong vào điều gì đó. Nhưng ngay tối hôm ấy thì mọi người đã biết tất tần tật.

- Tốt nhất là anh cứ dúi cái mõm xám của anh vào một tổ ong bắp cày còn hơn là ám chỉ rằng tôi là một kẻ ba hoa không kín miệng.

- Ôi thôi, hãy chấm dứt cãi vã. - Vua Caspian nói. - Tôi muốn biết Nikabrik có ý khuyên tôi làm gì. Nhưng trước hết hai người lạ mặt mà ông ấy mang đến hội đồng cơ mật này là ai, họ cứ đứng kia, dỏng tai lên và ngậm miệng.

- Họ là bạn bè của tôi. - Nikabrik đáp. - Tạo sao Caspian lại có đặc quyền có được sự ủng hộ của Trumpkin và Trufflehunter? Và cái lão già lú lẫn trong bộ đồ đen kia có quyền gì mà ở lại ở đây ngoài việc lão là bạn của Caspian hả? Tại sao tôi lại là người duy nhất không được đưa người của mình tới đây?

- Caspian là đức vua mà cậu có nghĩa vụ phải thể hiện lòng trung thành.

- Đạo vua tôi, đạo vua tôi. - Nikabrik cười nhạt. - Nhưng trong cái hang này chúng ta có thể nói huỵch toẹt mọi chuyện. Anh biết và Caspian cũng biết tổng rằng cái thằng nhóc Telmarine này sẽ chẳng làm vua ở bất cứ đâu và đứng cao hơn bất cứ ai trong vòng một tuần lễ nếu chúng ta không giúp sức lôi nó ra khỏi cái bẫy mà nó đang mắc phải.

- Có lẽ, - Cornelius lên tiếng, - những người bạn mới của anh cũng vui lòng giới thiệu về mình. Các người là ai, từ đâu tới?

- Thừa ngài tiến sĩ đáng kính, - một giọng yếu ớt nghe như lời than vãn kêu lên, - để làm vui lòng ngài tôi chỉ là một mục già đáng thương. Và tôi... tôi rất biết ơn người lùn đáng kính này về tình bạn dành cho tôi. Đức vua với khuôn mặt đẹp đẽ thế kia không cần phải sợ một mục già gần như phải gập đôi người lại vì bệnh viêm khớp, một người không có đến hai que củi để đun một

ấm nước. Tôi có biết một vài phép thuật hèn mọn - chứ đâu được như ngài, thừa tiến sĩ, chỉ là những lá bùa nho nhỏ và phép phù thủy vặt mà tôi vui lòng sử dụng để chống lại kẻ thù nếu được sự đồng ý của mọi người. Tôi căm thù chúng.Ồ phải, không ai căm thù chúng hơn tôi.

- À... tất cả những điều này hết sức thú vị và ...à mà... rất thỏa đáng. - Tiến sĩ Cornelius nói. - Tôi nghĩ bây giờ tôi đã biết bà là ai thừa bà. Có lẽ người bạn còn lại của ông, Nikabrik ạ, có thể giới thiệu về mình chẳng?

Một giọng nói buồn tẻ thiếu âm sắc làm cho Peter nổi da gà, đáp lại:

- Tôi đói. Tôi khát. Cái gì tôi cần giữa hai hàm răng thì tôi giữ lại cho đến lúc chết, thậm chí cả sau khi chết người ta phải cắt miệng tôi ra khỏi xác kẻ thù và chôn nó cùng với tôi. Tôi có thể sống hàng trăm năm không chết. Tôi có thể nằm trên băng một trăm đêm mà không đóng thành băng. Tôi có thể uống một dòng sông máu mà không bị vỡ bụng. Cho tôi biết kẻ thù của các ông là ai.

- Như vậy, với sự hiện diện của hai người bạn này, ông muốn trình bày kế hoạch của ông, phải không Nikabrik? - Caspian hỏi.

- Phải, với sự giúp đỡ của họ tôi muốn thực hiện kế hoạch đó.

Trong vòng một hoặc hai phút Trumpkin và hai cậu bé có thể nghe Caspian và hai người bạn thảo luận với nhau bằng giọng thầm thì và không thể nghe ra được là họ nói gì. Cuối cùng Caspian nói to:

- Thôi được, Nikabrik, - cậu nói, - chúng tôi sẽ nghe kế hoạch của ông.

Im lặng kéo dài đến nỗi bọn con trai bắt đầu tự hỏi không biết Nikabrik có bao giờ bắt đầu không. Nhưng khi người lùn này bắt đầu thì ông ta lại nói với một giọng thấp hơn, thiếu nhiệt tình như thể chính ông ta cũng không thích điều mình đang nói cho lắm.

- Về tất cả những điều người ta nói và làm, - ông ta lải nhải, - phải, không ai trong chúng ta biết sự thực về những ngày xa xưa ở Narnia. Trumpkin không tin lấy một điều trong tất cả những chuyện thất thiệt này. Phải, chúng ta đã cố làm một việc để thử xem tất cả những chuyện này có đúng hay không. Đầu tiên, chúng ta đã thử với cái tù và và đã thất bại. Nếu đã từng có Peter Đại Đế, nữ hoàng Susan, vua Edmund và nữ hoàng Lucy thì hoặc là họ không nghe thấy chúng ta, hoặc là họ không thể đến, hoặc họ là kẻ thù của chúng ta.

- Hoặc là họ đang trên đường đến đây. - Bác lửng nói giọng thản nhiên, tách bạch từng tiếng.

- Ông cứ tiếp tục nói thế cho đến khi Miraz ném xác của tất cả chúng ta cho bầy chó của hắn. Như là tôi đã nói... Chúng ta đã thử một mắt xích trong cái chuỗi huyền thoại cũ rích ấy và nó chả đem đến một điều gì tốt đẹp cho chúng ta. Phải, nhưng khi kiếm bị gãy thì các ông phải rút dao găm ra chứ. Những câu chuyện xưa cũ ấy còn nói đến những lực lượng khác ngoài các ông vua bà chúa kia. Vậy tại sao không vờ đến những lực lượng này hả?

- Nếu cậu muốn nói đến Aslan, - Trufflehunter nói, - thì tù và kêu gọi cả ông và những vị vua chúa kia. Họ là những người giúp việc cho ông mà. Nếu ông cử họ đến (ông sẽ làm thế, tôi không mấy may nghi ngờ về điều này) thì rất có thể chính ông sẽ xuất hiện.

- Không. Ở điểm này ông sai rồi. - Nikabrik nói. - Aslan và các ông vua đó cùng một duộc với nhau. Hoặc là Aslan đã chết hoặc là ông ta không đứng về phía chúng ta. Hoặc giả có một cái gì đó còn mạnh hơn ông ta, ngăn không cho ông ta quay lại. Vả chăng nếu ông có quay về thì làm sao chúng ta biết được ông có còn là bạn của chúng ta hay không? Không phải bao giờ ông cũng là một người bạn tốt của người lùn. Cũng không hẳn là tốt đối với tất cả thú rừng nữa. Cứ

hỏi bọn sói đi thì biết. Vả lại, ông ta thoát ẩn thoát hiện ở Narnia, theo những gì tôi biết thì ông ta đâu có ở lâu một chỗ. Các người có thể loại Aslan ra khỏi việc này. Tôi đang nghĩ đến một người khác cơ.

Không có tiếng trả lời, trong vòng vài phút không khí tĩnh mịch đến nỗi Edmund có thể nghe được tiếng thở nặng nề, khò khè của bác lửng.

- Ông muốn nói đến ai? - Cuối cùng Caspian lên tiếng.

- Tôi muốn nói đến một lực lượng còn mạnh hơn cả Aslan, mạnh đến nỗi đã phù phép Narnia trong thời gian dài, nếu như các truyền thuyết là đúng.

- Bạch Phù Thủy! - Ba giọng nói cùng vang lên một lượt và từ tiếng động trong phòng Peter đoán là cả ba người đó cùng nhảy dựng lên.

- Phải, - giọng Nikabrik chậm rãi, rõ ràng, - tôi muốn nói đến Bạch Phù Thủy. Cứ ngồi xuống đi các vị. Đừng có sợ một cái tên đến thế, cứ làm như các vị là lũ con nít không bằng. Chúng ta cần sức mạnh và muốn cái sức mạnh ấy phải về phe chúng ta. Các câu chuyện chẳng đã nói là cái sức mạnh ấy đã đánh bại Aslan, trói ông ta, giết ông ta ngay ở cái Bàn Đá phía sau ngọn đèn kia sao?

- Nhưng truyền thuyết cũng nói là ông đã hồi sinh. - Bác lửng đập lại, giọng sắc lẹm.

- Phải, đúng là nó có nói thế, - Nikabrik đáp, - nhưng các ông chắc cũng đã nhận ra rằng chúng ta nghe được rất ít về những điều mà sư tử làm sau đó. Aslan ra khỏi các huyền thoại. Ông giải thích thế nào đây nếu như quả tình ông ta đã hồi sinh? Không phải là không có khả năng ông ta không hề sống dậy, và các truyền thuyết không nói gì thêm về ông ta là bởi vì chẳng có gì để nói. Có phải thế không?

- Ông ta đã lập nên các vua và nữ hoàng. - Caspian đáp.

- Một ông vua vừa thắng một trận oanh liệt có thể tự phong vương, xưng đế mà không cần sự giúp đỡ của một con sư tử làm xiếc. - Nikabrik đáp. Vang lên một cái gì như tiếng gầm gừ dữ tợn, chắc chắn là từ Trufflehunter.

- Dù sao thì, - Nikabrik tiếp tục, - có cái gì đáng nói từ các ông vua và triều đại của họ nào? Họ cũng đã biến mất tiêu. Với phù thủy thì khác. Chúng ta nói bà đã trị vì hàng trăm năm và mấy trăm năm ấy toàn là mùa đông. Đó mới là sức mạnh thật sự. Một cái gì rất thực tiễn.

- Nhưng mà trời ạ! - Vua nói. - Không phải là chúng ta nghe nói rằng mụ là kẻ thù tệ hại nhất trong tất cả các kẻ thù sao? Không phải mụ là một kẻ độc tài mười lần độc ác hơn, xấu xa hơn Miraz hay sao?

- Có lẽ thế, - Nikabrik đáp, giọng lạnh băng. - Có thể bà như thế đối với con người, nếu ngày ấy có bất cứ ai thuộc giống người như Caspian đây. Có thể bà như thế đối với một vài loài thú khác. Tôi dám nói bà đã chà đạp loài lửng, ít nhất thì bây giờ cũng không còn được mấy con ở Narnia. Nhưng bà đối xử với người lùn chúng tôi rất tốt. Tôi là một người lùn và tôi đại diện cho dòng giống mình. Chúng tôi không sợ Bạch Phù Thủy.

- Nhưng mà.... cậu đã gia nhập liên minh của chúng tôi. - Lửng nói.

- Phải, và từ bấy đến giờ người của tôi đã làm được nhiều việc, - Nikabrik đốp lại, - Ai được cử đi trong tất cả những trận xuất kích nguy hiểm nào? Người lùn. Ai chịu thiệt thòi hơn trong khi lương thực khan hiếm nào? Người lùn. Ai...?

- Láo toét! Toàn những lời láo toét! - Lửng nói.

- Và như thế, - Nikabrik nói, cái giọng giận dữ đã rống lên thành một tiếng thét, - nếu các người không giúp đỡ người của tôi thì tôi sẽ đi tìm một người có thể làm được điều đó.

- Đây có phải là một sự mưu phản công khai không, người lùn? – Vua hỏi.

- Hãy tra gươm vào vỏ, Caspian! – Nikabrik thét lên. - Giết người ngay trong cuộc họp hội đồng phòng? Đây là trò chơi của người ư? Đừng có ngốc đến mức định làm trò đó chứ. Bộ người nghĩ ta sợ sao? Bên ta có ba, bên người cũng có ba.

- Có thôi đi không? – Trufflehunter gầm gừ nhưng lời bác ta lập tức bị cắt ngang.

- Thôi. Dừng lại ở đây. Dừng lại ngay! - Tiến sĩ nói. – Ngài Nikabrik có ý gì khi muốn gọi phù thủy quay trở về?

Cái giọng ròn rợn thiếu âm sắc trước đó chỉ nói một lần giờ lên tiếng:

- Ô, thật thế ư!!

Sau đó cái giọng vừa the thé vừa rên rỉ bắt đầu:

- Ôi cầu chúc cho trái tim ông vua nhỏ bé thân yêu, người không cần bận tâm về việc Bạch Phù Thủy đã chết. Tiến sĩ đáng kính kia chỉ trêu chọc một mục già đáng thương như tôi mà nói thế thôi. Ngài tiến sĩ đức cao đạo trọng, ngài tiến sĩ thông kim bác cổ, không hiểu ngài có từng nghe ai nói về việc phù thủy đã chết hay chưa? Bao giờ ngài cũng có thể làm họ quay trở lại, có phải không?

- Gọi bà ấy quay về. – Cái giọng thiếu khí sắc cất lên. – Chúng ta đã sẵn sàng. Hãy vẽ một vòng tròn. Chuẩn bị một ngọn lửa xanh.

Vượt lên tiếng gầm gừ mỗi lúc một to của bác lửng và tiến sĩ Cornelius là tiếng nói của vua Caspian vang lên uy dũng.

- Cái gì? Đó có phải là kế hoạch của ông không Nikabrik? Yêu thuật bắn thủ toan làm sống dậy một hồn ma đời đời bị nguyên rửa ư? Bây giờ ta đã biết rõ đồng bọn của người - một phù thủy và một người sói.

Một phút sau tất cả trở nên hỗn độn. Có tiếng một con vật gầm lên, tiếng kim khí va vào nhau loảng xoảng. Trumpkin và hai cậu bé lao vào. Peter thoáng thấy một con vật dữ tợn, xám ngoét, kinh tởm nửa người nửa sói đang chồm lên một thằng bé cỡ tuổi nó. Edmund trông thấy một con lửng và một người lùn đang vật lộn trên sàn trong một cái gì đó giống như trò đánh nhau của con mèo. Trumpkin thấy mình đang đối mặt với mục phù thủy. Mũi và cằm mục chĩa ra ngoài như một cái kẹp hạt dẻ, mái tóc xám xịt bắn thủ xõa xuống mặt và mục đang bóp cổ tiến sĩ. Chỉ một nhát kiếm của Trumpkin vung lên, đầu mục đã lăn lông lốc trên sàn. Ngọn đèn phụt tắt, tất cả chỉ còn tiếng gươm khua canh cách, tiếng nghiêng rảng, tiếng dậm đá, tiếng giậm chân thành thịch xuống nền hang. Sau đó là một sự im lặng.

- Em không sao chứ Edmund?

- Em... em nghĩ thế. – Edmund thở phì phò. – Em cười lên cái tên súc sinh Nikabrik, nhưng hắn vẫn còn sống.

- *Cân đồng hồ và chai nước!* - Một giọng giận dữ rống lên. – Chính là tôi, cậu đang ngồi lên người tôi. Xuống đi! Cậu nặng như một con voi vậy.

- Xin lỗi nhé D.L.F. – Edmund nói. – Khá hơn rồi chứ?

- Ôi không! – Trumpkin rên rỉ. - Cậu cho cả một cái giày vào miệng tôi. Đứng lên đi.

- Có vua Caspian ở đâu đây không? – Peter hỏi.

- Tôi đây. - Một giọng ỉu xìu vang lên. - Một con gì đó đã cắn tôi.

Nghे có tiếng một ai đó đánh một que diêm. Đó là Edmund. Ngọn lửa nhỏ soi sáng khuôn mặt nó, tái nhợt và lem luốc. Nó mò mẫm mất một lúc mới tìm được một ngọn nến (họ không dùng đèn nữa khi đã hết dầu) đặt ngọn nến lên bàn và châm lửa. Khi ánh nến đã soi tỏ, một vài

người lồi cằm bò dậy. Sáu khuôn mặt hấp háy nhìn nhau trong ánh nến.

- Dường như chúng ta không còn kẻ thù nữa. – Peter nói. – Đây là mụ phù thủy, đã chết. (Nó nhanh chóng quay mặt khỏi xác mụ.) – Nikabrik cũng đã chết. Và tôi cho rằng cái vật này là một người sói. Tôi đã từng nhìn thấy một con như thế này... kể cũng đã lâu lắm rồi. Đầu sói – mình người. Điều đó có nghĩa là nó sẽ biến từ người thành sói vào cái lúc mà nó bị giết. Còn cậu, tôi cho rằng cậu chính là vua Caspian?

- Phải. - Cậu bé kia đáp. – Nhưng tôi chẳng biết anh là ai?

- Đây là vị vua tối cao, đức vua Peter. – Trumpkin giới thiệu.

- Cung kính đón chào vị vua vĩ đại. – Caspian nói.

- Cậu mới chính là vua. – Peter đáp. – Tôi không đến đây để lấy lại ngai vàng của cậu, mà là để đặt cậu ngồi vào đó.

- Muôn tâu bệ hạ, - một giọng nói khác cất lên từ chỗ khuỷu tay của Peter. Nó quay lại thấy mình đang đối diện với bác lửng. Peter cúi xuống, quàng tay quanh người con vật, hôn lên cái đầu bù xù của nó: không phải là một cái hôn như của một cô bé bởi vì nó chính là Peter Đại đế.

- Một bác lửng tốt nhất trên đời, - Peter nói. – Bác một mực tin tưởng vào chúng tôi, trong tất cả mọi chuyện có phải không?

- Không cần phải biểu dương thần, muôn tâu bệ hạ. – Trufflehunter nói. –Thần là một con thú và loài vật không bao giờ thay đổi. Thần là một con lửng, không hơn không kém vì chúng thần mãi mãi như thế.

- Tôi rất tiếc cho Nikabrik, - Caspian nói, - mặc dầu ông ta ghét tôi từ cái nhìn đầu tiên. Ông ta đã hồng từ trong hồng ra sau những mắt mát, cảm hận suốt một thời gian dài như thế. Nếu chúng ta thắng nhanh hơn, sớm hơn có lẽ ông ta sẽ trở thành một chú lùn tốt bụng trong những ngày thanh bình. Tôi không biết ai trong chúng ta đã giết chết ông ấy. Tôi lấy làm vui mừng vì mình đã không làm điều đó.

- Cậu đang bị chảy máu. – Peter nói.

- Phải, tôi đã bị cắn. Đó là ...cái con vật – sói kia.

Việc rửa ráy và băng bó vết thương cũng mất một lúc lâu, khi tất cả đã xong xuôi, Trumpkin nói:

- Bây giờ, hơn tất cả mọi thứ khác chúng tôi cần một bữa ăn sáng.

- Nhưng không phải ở đây. – Peter đáp.

- Không phải ở đây. – Caspian lặp lại với một cái rùng mình. – Chúng ta phải cử ai đó đến mang những cái xác này đi.

- Hãy để cho sâu bọ đục khoét những cái xác này. – Peter nói. – Riêng người lùn hãy để cho những người thuộc bộ tộc của ông ta chôn cất theo nghi thức của họ

Cuối cùng họ ăn sáng trong một gian phòng tối khác trong Gò Đồi. Đây không phải là một bữa ăn mà họ mong đợi bởi vì Caspian và Cornelius nghĩ đến món chả nướng thịt hươu còn Peter và Edmund thì mơ tưởng đến món trứng chiên bơ và café nóng. Nhưng ai cũng dùng một chút thịt gấu lạnh (đã được lấy ra khỏi túi áo mấy cậu bé), một miếng bơ cứng như đá, một củ hành muối và một ly nước. Nhưng ai cũng làm cho người khác hiểu là mình có một bữa điểm tâm như ý.

CHƯƠNG 13

Vị vua tối cao

- Bây giờ, - Peter lên tiếng sau khi họ đã ăn xong, - Caspian ạ, Aslan và các cô gái, đó chính là nữ hoàng Susan và nữ hoàng Lucy, đang ở đâu đây, rất gần đây thôi. Chúng ta không biết khi nào ông sẽ hành động. Không có gì phải nghi ngờ nữa đó là việc của ông không phải việc của chúng ta. Trong khi đó rất có thể ông muốn chúng ta làm một cái gì đó trong khả năng của mình. Caspian, cậu nói là chúng ta không đủ thực lực để đụng độ với Miraz trong một trận đánh dàn trận hả?

- Tôi sợ là thế, thưa đức vua. - Caspian nói. Cậu rất ngưỡng mộ Peter vì thế cậu cảm thấy ngưỡng nguyền thế nào ấy. Thật là một việc vừa hoang đường vừa kỳ diệu khi gặp các vị vua vĩ đại đi ra từ những câu chuyện cổ xưa.

- Vậy thì được lắm. - Peter nói. - Tôi sẽ gửi đến hắc lời thách đấu cho một trận đánh tay đôi. - Đúng là một sáng kiến, trước đây chưa có ai nghĩ ra điều này.

- Xin hãy để vai trò đó cho tôi. - Caspian nói. - Tôi muốn báo thù cho cha tôi.

- Cậu đang bị thương, - Peter nói, - với lại chẳng phải hắc sẽ cười trước lời thách đấu của cậu sao? Tôi muốn nói tất cả chúng tôi đều nhìn nhận cậu như một ông vua và một chiến binh dũng cảm nhưng hắc sẽ nghĩ cậu là một nhóc con.

- Nhưng tôi bệ hạ, - lửng nói, bác ngồi ngay cạnh Peter và không có lúc nào rời mắt khỏi vị vua tôn quý của mình, - liệu hắc có chấp nhận lời thách đấu của Peter Đại Đế không? Hắc biết hắc có một đạo quân mạnh hơn trong tay kia mà.

- Cũng có thể hắc sẽ không chịu, - Peter đáp, - nhưng phải thử rồi mới biết. Kể cả khi hắc không chấp nhận thì chúng ta cũng sẽ dành ra những giờ quý báu nhất trong ngày, cử những sứ giả truyền đi các thông điệp giữa hai bên. Ít nhất thì chúng ta cũng có thể duyệt lại quân đội và củng cố lực lượng. Tôi sẽ gửi đi lời thách đấu. Thật ra tôi sẽ viết ngay bây giờ. Ông có bút và mực đấy không, ông tiến sĩ?

- Một nhà bác học thì không thể thiếu những thứ đó, tôi bệ hạ. - Tiến sĩ Cornelius hớn hờ đáp.

- Tốt lắm, tôi sẽ đọc đây. - Peter nói. Trong lúc đó tiến sĩ trải ra một tấm giấy da, mở một cái nghiên mực bằng sừng và mài bút vào nghiên mực. Peter hơi ngả người ra sau, mắt khép hờ, nhớ lại cái thứ ngôn ngữ mà nó đã từng dùng để viết các văn kiện hoàng gia vào kỷ nguyên Vàng ở Narnia.

- Được rồi. - Cuối cùng nó nói. - Ông đã sẵn sàng chưa, thưa ông tiến sĩ?

Tiến sĩ chấm ngòi bút vào nghiên mực, chờ đợi. Peter đọc cho ông ta viết những câu như sau:

"Ta, Peter, nhờ vào ơn huệ của Aslan, qua sự lựa chọn, theo phong tục tập quán và nhờ vào những chiến công của mình đã trở thành vị vua đứng đầu tất cả những vị vua khác ở Narnia, là hoàng đế của Quần đảo Đơn Cô, chúa tể của Cair Paravel, hiệp sĩ của sư tử - đấng tối cao nay gửi đến Miraz - con trai của Caspian thứ tám, từng là người phụ tá ở Narnia, sau đó đã tiếm quyền -

lời chào. Ông viết xong chưa?"

- Narnia gạch ngang lời chào. - Tiến sĩ lẩm bẩm. - Xong rồi, thưa bệ hạ.

- Vậy thì xuống hàng, bắt đầu một đoạn mới. - Peter nói. - *Để ngăn cảnh đầu rơi máu chảy và tránh cho tất cả mọi sinh linh những hậu quả chiến tranh với việc bắt lính trên toàn vương quốc Narnia; cũng là niềm vinh hạnh của chúng tôi khi đề cử một người anh hùng mang dòng máu hoàng tộc - nhân danh sự tin cậy của chúng tôi - thách đấu và tuyên bố Caspian chính là vị vua hợp pháp của Narnia nhờ vào sự tín nhiệm của chúng tôi và vào luật định của người Telmarine. Miraz hai lần phạm tội phản bội - một là chiếm đoạt ngôi báu của Caspian với những biện pháp đáng ghê tởm nhất, - ông nhớ gạch nổi chữ ghê tởm nhé, - xấu xa nhất - hai là giết hại chính anh ruột của mình - vua Caspian thứ chín, một việc làm cho cả người lẫn thần đều công phẫn. Chúng tôi thách thức và phủ nhận quyền của Miraz nói về một cuộc chiến công bằng và tiến quân đơn phương và gửi lá thư này vào tay người huynh đệ cao quý, đáng mến là Edmund, người đã có thời làm vua ở Narnia, công tước xứ Cột đèn, bá tước miền Viễn Tây, hiệp sĩ tối cao, người mà chúng tôi trao toàn quyền trao đổi với ngài Miraz về các điều kiện của một trận quyết đấu nói trên. Quốc thư được soạn thảo ở đại bản doanh của quân khởi nghĩa ở Gò Đồi, ngày thứ 12 tháng Mái nhà xanh năm đầu tiên đời vua Caspian thứ mười ở Narnia.*

- Thế là đủ, - Peter nói, hít một hơi thật sâu, - bây giờ chúng ta cần cử hai người tháp tùng vua Edmund. Tôi nghĩ Khổng Lồ là một này...

- Ông ấy... ông ấy không được thông minh cho lắm, đức vua cũng biết đấy. - Caspian nói.

- Tất nhiên là ông ấy hơi kém đầu óc. - Peter đáp. - Nhưng bất cứ người khổng lồ nào cũng gây một ấn tượng rất dễ sợ chỉ cần người ấy biết giữ im lặng. Với lại việc này sẽ làm ông ta phấn chấn lên đôi chút. Ai sẽ là người còn lại đây?

- Theo ý tôi, - Trumpkin nói, - nếu đức vua cần một người có thể làm kẻ thù khiếp vía chỉ với một cái nhìn thì Reepicheep là người tốt nhất.

- Chắc chắn là thế rồi theo những gì tôi nghe được. - Peter nói với một tiếng cười. - Chỉ hiềm một nỗi là tầm vóc ông ấy lại quá bé nhỏ. Chúng sẽ không thấy một bác chuột cho đến khi ông ấy tới thật gần.

- Vậy thì hãy cử Glenstorm, tây bệ hạ. - Trufflehunter mau mắn nói. - Chưa có ai dám cười nhân mã.

Khoảng một tiếng đồng hồ sau, hai viên chỉ huy cao cấp trong quân đội của Miraz đi duyệt hàng quân vừa đi vừa xỉa răng vì họ mới ăn sáng xong. Họ nhìn lên và trông thấy từ cánh rừng đi về phía họ là nhân mã và người khổng lồ Wimbleweather mà họ đã từng chạm trán trong các trận đánh; đi giữa hai người này là một người mà họ không biết là ai. Ngay cả những thằng bạn học với Edmund ở trường cũng không nhận ra nó nữa nếu trông thấy nó vào lúc này. Bởi vì Aslan đã phà hơi thở vào người nó trong cuộc gặp gỡ làm cho nó có một vẻ vừa cao quý vừa oai phong lẫm liệt của một vị anh hùng thiếu niên làm cho ai cũng phải nể.

- Chuyện gì nữa đây? - Nhà quý tộc Glozelle hỏi. - Một cuộc khiêu chiến ư?

- Một vụ đàm phán, chắc thế, - ngài Sopespian nói, - coi kìa họ cầm trên tay những cành cây xanh. Họ đến xin dầu hàng.

- Cái người đi giữa nhân mã và khổng lồ kia không có vẻ mặt của một kẻ muốn dầu hàng. - Glozelle nói. - Hẳn là ai kìa? Không phải là thằng lỏi Caspian rồi.

- Không phải Caspian. - Sopespian đồng ý. - Chà một chiến binh ác chiến chưa kìa, tôi đảm bảo với ông là dù ở đâu thì bọn phiến loạn cũng muốn có được một người như nó đấy. Nói thật

(chuyện này nói nhỏ giữa hai chúng ta thôi nhé) trông nó còn uy nghi và có phong thái đế vương hơn Miraz nhiều. Xem cái áo giáp nó mặc kìa! Không một người thợ rèn nào của chúng ta có thể làm được một cái áo như thế.

- Tôi dám cược con Polemy lông đốm của tôi là hắc mang đến lời thách đấu chứ không phải xin đầu hàng. - Glozelle nói.

- Sao lại có chuyện đó? - Sopespian đáp. - Chúng ta đã nắm kẻ thù trong tay rồi. Đòi nào Miraz lại ngốc tới mức mạo hiểm với thắng lợi trong tầm tay trong cuộc tấn công nay mai.

- Ông ta có thể chấp nhận. - Glozelle nói với một giọng thấp hắc xuống.

- Ở đây tai vách mạch rừng, - Sopespian nói. - Hãy đi xa ra, khỏi tầm tai mắt của những đội binh này. Được rồi, tôi có thể lĩnh hội ý của ngài rồi đấy!

- Nếu vua chấp nhận lời thách đấu, - Glozelle thì thầm, - hoặc ông ta sẽ giết được đối phương hoặc sẽ bị đối phương giết chết.

- Đúng thế. - Sopespian gật gù. - Nếu ông ta hạ được đối thủ chúng ta sẽ thắng trong cuộc chiến này.

- Đã hắc! Còn nếu không?

- Nếu không chúng ta vẫn có khả năng chiến thắng mà không để Miraz chơi trò ngư ông hưởng lợi. Bởi vì tôi chẳng cần nói ra thì ngài đây cũng biết là Miraz chẳng phải là một vị tướng giỏi giang gì. Và sau đó, chúng ta sẽ ca khúc khải hoàn; không còn bạo chúa ở Narnia nữa.

- Thế ra ý của đức ngài đây là tôi và ngài có thể trị vì mảnh đất này một cách tiện lợi mà không ở dưới trướng của bất cứ một kẻ nào ư?

Khuôn mặt Glozelle có một vẻ rất khó coi.

- Đừng quên rằng chúng ta là những người đầu tiên đặt hắc lên ngai vàng. Và trong suốt bao năm qua hắc ung dung tận hưởng quyền lực, còn bao nhiêu bổng lộc lại nằm ngoài tầm tay ngài và tôi, có phải vậy không? Hắc có biểu lộ lòng biết ơn gì với chúng ta không nào?

- Thôi đừng nói gì về chuyện này nữa. - Sopespian nói. - Coi kìa, họ gọi chúng ta đến lều của vua đó.

Khi hai nhà quý tộc này đến lều của Miraz, họ thấy Edmund và hai người tháp tùng đang ngồi phía ngoài lều thưởng thức bánh ngọt và rượu vang. Sau khi đã chuyển lá thư thách đấu và rút ra ngoài để Miraz có thời gian cân nhắc. Khi hai bên nhìn nhau ở cự ly gần, hai nhà quý tộc người Telmarine nghĩ là cả ba sứ giả đều có vẻ hoảng sợ.

Bước vào trong lều, họ thấy Miraz không trang bị vũ khí gì và đã dùng xong bữa điểm tâm, khuôn mặt ông ta đỏ phừng phừng, trán hắc lên những nếp nhăn cau có.

- Đấy, xem đi! - Vua gầm gừ, ném mảnh giấy da thuộc qua bàn cho họ. - Cui xem lũ ranh con càn rỡ trong những câu chuyện nhảm nhí của nhũ mẫu thẳng cháu ta đã gửi gì cho chúng ta.

- Muôn tâu bệ hạ, - Glozelle nói, - nếu người chiến binh trẻ tuổi kia, người mà chính thần gặp ở ngoài lều chính là vua Edmund viết trong thư thì thần không dám gọi hắc là một thẳng nhóc trong câu chuyện nhảm nhí của nhũ mẫu mà là một bậc đại hiệp đáng gờm.

- Vua Edmund, chà chà! - Miraz ồ lên. - Khanh tin vào những câu chuyện vớ vẩn của mấy bà nội trợ già về Peter, Edmund và những đứa khác sao?

- Thần tin vào mắt mình, thưa bệ hạ. - Glozelle đáp.

- Được, chuyện này không có mục đích gì, - Miraz nói, - ngoài một lời thách đấu hỗn xược, trẫm cho rằng chỉ có một ý kiến duy nhất giữa chúng ta phải không?

- Tâu bệ hạ, thần cũng nghĩ thế ạ. - Glozelle đáp.

- Đó là cái gì? - Vua hỏi.

- Hợp lý nhất là cứ từ chối, thưa bệ hạ. - Glozelle nói. - Mặc dầu thần chưa bao giờ là một kẻ hèn nhát, thần cần phải nói một cách gián dị là gặp chàng thanh niên đó trong một trận đấu tay đôi là một cái gì đó lớn hơn trái tim thần có thể chịu đựng được. Và nếu (điều này cũng có thể lắm) lại là anh trai của chàng trai này, vua Peter Đại đế, một người còn nguy hiểm hơn, thì thưa bệ hạ, trên đời này... chẳng có ai có thể làm gì được hắn đâu!

- Ôn dịch bắt người đi cho rồi! - Miraz gầm lên. - Đó không phải là lời khuyên mà trẫm cần. Bộ người nghĩ trẫm hỏi người là vì trẫm sợ phải gặp cái thằng Peter này (nếu nó là một thằng đàn ông) ư? Người nghĩ trẫm sợ hắn ư? Trẫm muốn người tham mưu cho trẫm một cách thức giải quyết vấn đề này: với lợi thế của chúng ta hiện nay, chấp nhận lời thách đấu có phải là một việc làm thiếu suy nghĩ không?

- Về vấn đề này thần chỉ có một câu trả lời, tâu bệ hạ, đó là tìm tất cả những lý do chính đáng để đưa ra lời từ chối lời thách thức này. Có bóng dáng của thần Chết trên mặt của hiệp sĩ lạ mặt kia.

- Người lại dám nhắc lại nữa à? - Miraz gầm lên như sấm, bây giờ thì vua thật sự điên tiết. - Có phải người có ý ám chỉ trẫm cũng chỉ là kẻ đón hèn như người?

- Bệ hạ có thể nói như người muốn. - Glozelle nói, mặt sầm xuống.

- Người ăn nói như một mục già vậy. - Vua hạ giọng xuống. - Thế còn khanh, khanh sẽ nói gì đây hả Sopespian?

- Tâu bệ hạ, đừng dính đến những chuyện này làm gì. Cái mà bệ hạ nói đến như một sách lược sẽ là một cái gì đến một cách vui vẻ. Nó sẽ tạo cho đức vua những cơ sở tuyệt vời để từ chối mà không gây nên một câu hỏi nào về danh dự hoặc lòng can đảm của bệ hạ.

- Một lũ khi quân phạm thượng! - Miraz hét toáng lên, giậm chân thành thích xuống đất. - Có phải hôm nay *các người* bị quỷ ám không? Các người nghĩ là ta mà lại phải *kiếm có* để từ chối ư? Các người có thể gọi thẳng vào mặt ta là một con thỏ để rồi đấy.

Câu chuyện diễn ra đúng như hai nhà quý tộc này muốn nên họ không nói gì thêm.

- Ta biết rồi, - Miraz nói, sau khi đã nhìn họ trừng trừng thiếu điều làm cho hai con mắt vọt ra khỏi hốc mắt, - các người yếu đuối, đón hèn, khiếp nhược chẳng có một chút nhục khí nào, đã thế các người lại suy bụng ta ra bụng người làm như ta cũng ở cùng đẳng cấp như các người vậy. Tìm có để từ chối!!! Hay thật! Viện có để không đánh!!! Các người có phải là người lính không đấy? Có phải là dân Telmarine không? Các người có phải là đàn ông không? Và giả sử ta từ chối (vì tất cả lý do cho một kẻ sách có tính chiến lược và quân sự) hắn các người sẽ nghĩ và làm cho người khác nghĩ rằng ta sợ. Có phải thế không?

- Không một người nào trong độ tuổi của bệ hạ, - Glozelle đáp, - lại bị bất cứ người lính nào hiểu lý lẽ coi là hèn nhát chỉ vì từ chối một trận đấu với một hiệp sĩ vĩ đại đang ở tuổi trẻ trung sung sức nhất.

- Vì thế ta - một kẻ lú lẫn đã bước một chân xuống mồ cũng là một thằng hèn phải không? - Miraz gầm lên làm rung cả lều vải. - Để ta nói cho các người biết đó là cái gì, các ông quý tộc quý hóa ạ. Thì đấy, với những lời cổ vắn đàn bà của mình, các người đã làm được một việc trái ngược với dự tính của mình. Ta đã định khước từ đấy. Nhưng bây giờ thì ta chấp thuận lời quyết đấu. Các người nghe rõ chưa, ta chấp thuận! Ta sẽ không phải xấu hổ vì ma thuật hay sự phản bội đã làm đông dòng máu trong người các người.

- Chúng thần khẩn khoản van xin bệ hạ. - Glozelle nói, nhưng Miraz đã xông ra khỏi lều và

hai người có thể nghe ông vua của mình oang oang chấp nhận lời thách đấu của Peter thông qua Edmund. Hai gã quý tộc đưa mắt nhìn nhau, lặng lẽ cười khoái trá.

- Tôi biết hấn sẽ hành động như thế nếu bị đem ra chế giễu một cách hợp lý. - Glozelle nói. - Nhưng tôi sẽ không bao giờ quên việc hấn bảo tôi là hèn nhát. Hấn sẽ phải trả giá cho chuyện này.

Cả đại bản doanh của vua Caspian xôn xao náo động hấn lên khi tin tức được truyền đi và các con vật họp nhau hội đàm về vấn đề này. Edmund cùng với một trong những viên đại thần của Miraz đã đánh dấu nơi quyết đấu: đo đạc, đóng cọc và căng dây quanh khu vực này. Hai người Telmarine đứng ở hai góc, một người đứng ở khu vực sân với tư cách là những trọng tài trên trường đấu. Ba trọng tài khác đứng ở hai góc khác và phía bên kia là dành cho Peter Đại đế. Peter vừa giải thích cho Caspian rõ là cậu không chỉ có một mình bởi vì quyền đòi lại ngai vàng là chính đáng và cũng là điều mọi người chiến đấu để giành lại. Chợt vang lên một giọng ồm ồm, ngái ngủ:

- Muôn tâu thánh thượng, xin người! - Peter quay lại, trông thấy người anh cả trong anh em nhà gấu Bulgy. - Nếu bệ hạ hài lòng, thì tôi... tôi là một con gấu.

- Đúng rồi, ông đúng là như thế và là một con gấu tốt nữa, ta không nghi ngờ điều đó. - Peter nói.

- Thừa vâng. - Gấu đáp. - Nhưng cho phép loài gấu được làm một trong những trọng tài biên trên đường đấu là một việc làm đúng nguyên tắc đấy ạ.

- Đừng để ông ta làm thế. - Trumpkin thì thầm với Peter. - Mặc dù gấu rất tốt, nhưng cậu ta sẽ làm cho tất cả chúng ta phải xấu hổ thôi. Hoặc là cậu ta sẽ ngủ gật, hoặc sẽ đứng trước mặt đối phương mà *vô tư* mút móng chân chùn chụt.

- Nhưng tôi không thể làm khác được, - Peter đáp, - ông ta nói đúng. Loài gấu có cái đặc quyền ấy. Tôi không thể hình dung được là sao điều này vẫn còn được nhớ đến sau bao nhiêu năm qua. Và bao nhiêu thứ khác đã đi vào quên lãng.

- Xin bệ hạ chuẩn y. - Gấu nài nỉ.

- Đó là quyền của ông. - Peter nói. - Ông sẽ là một trong những trọng tài, nhưng ông phải hứa là không được mút móng chân nghe chưa?

- Tất nhiên là không ạ. - Gấu sững sờ đáp.

- Cái gì, ông còn đang mút chùn chụt vào đúng lúc này kìa! - Trumpkin ré lên.

Gấu rút móng chân ra khỏi miệng giả vờ như không nghe thấy gì.

- Tàu bệ hạ... - Một giọng the thé cất lên từ dưới đất.

- À ra là - Reepicheep! - Peter thốt lên sau khi nhìn lên cúi xuống, ngó ngược ngó xuôi như người ta vẫn làm khi nói chuyện với một con chuột.

- Tàu bệ hạ, - Reepicheep nói. - Cuộc đời tôi là để phụng sự bệ hạ, nhưng danh dự cá nhân là của tôi. Tàu bệ hạ, Reepicheep tôi là đại diện cho họ nhà chuột - người thổi kèn trumpet duy nhất trong quân đội của đức vua. Tôi những tưởng, chúng tôi được chọn làm sứ giả đưa ra lời thách đấu. Họ nhà chúng tôi rất buồn khổ về chuyện này. Có thể, nếu như tôi được chọn làm một trong những trọng tài thì người của tôi sẽ cảm thấy được bù đắp phần nào.

Một tiếng động giống như sấm rền vang lên ngay ở trên đầu mọi người đúng lúc chuột dứt lời. Chính khổng lồ đã bật ra một tràng cười không lấy gì làm thông minh lắm trước một loài vật dễ thương hơn, có trách nhiệm hơn mình. Wimbleweather đứng nghiêm ngay và trông đứng đắn như một cây củ cải vào lúc Reepicheep khám phá ra tiếng động từ đâu ra.

- Tôi e là việc này không dàn xếp được, - Peter nói, giọng vô cùng nghiêm trang. - Một số người rất sợ chuột...

- Tôi có biết điều đó, thưa bệ hạ. - Reepicheep đáp.

- Và sẽ là không công bằng cho lắm đối với Miraz, - Peter tiếp tục, - khi phải bắt gặp bất cứ cái gì có thể làm nhục nhuệ khí của hắn.

- Bệ hạ đúng là tấm gương của danh dự, - Reepicheep nói với một cái cúi chào đầy ngưỡng mộ. - Về vấn đề này đúng là chúng tôi có thiển cận quá... tôi nghĩ tôi có nghe thấy một ai đó vừa cười nhạo. Nếu có bất cứ ai đó bày tỏ ý muốn chọn tôi làm đối tượng cho sự khôn ngoan của mình, tôi sẽ sẵn sàng phục vụ - với lưỡi gươm của mình - bất cứ khi nào người ấy có thời gian rảnh rỗi.

Một sự im lặng dễ sợ kéo theo sau lời tuyên bố đó và nó chỉ bị phá vỡ khi Peter lên tiếng:

- Khổng lồ Wimbleweather, gấu và nhân mã Glenstorm là trọng tài chính về phía chúng ta. Cuộc giao đấu diễn ra vào khoảng hai giờ trưa. Chúng ta sẽ ăn trưa vào đúng 12 giờ.

- Em cho là - Edmund nói với anh trai khi cả hai đi tách ra một chỗ, - mọi chuyện sẽ ổn thôi. Em muốn nói anh có thể đánh thắng Miraz.

- Đó là điều anh sẽ biết được khi chiến đấu với hắn. - Peter đáp.

CHƯƠNG 14

Trận chiến sống còn

Trước hai giờ một chút, Trumpkin và bác lửng ngồi với các loài vật ở bìa rừng trông xuống những hàng quân gươm giáo sáng choang của Miraz. Khoảng cách giữa hai bên vào khoảng gấp đôi đường đi của một mũi tên.

Giữa hai đội quân là một vệt cỏ vuông vức đã được đóng cọc dành cho trận quyết đấu. Ở hai góc xa nhất, Glozelle và Sopespian đứng với hai thành gươm tuốt trần. Ở hai góc gần hơn là khổng lồ Wimbleweather và gấu Bulgy, người mà mặc cho mọi lời răn đe vẫn đưa một bàn chân lên mút ngon lành và thành thật mà nói có một vẻ ngớ ngẩn không sao vớt vát được. Để bù lại, nhân mã Glenstorm đứng ở góc bên phải, im phăng phắc như một bức tượng đồng, trông còn oai vệ và đáng sợ hơn cả vị quý tộc đứng đối diện với mình ở bên tay trái, tuy chỉ có một vài lần ông giậm cái móng sau xuống đất.

Sau khi bắt tay Edmund và tiến sĩ, Peter ung dung đi xuống sàn đấu. Không khí cũng giống như cái thời khắc trước khi tiếng súng vang lên cho một cuộc thi đấu quan trọng, nhưng còn căng thẳng hơn nhiều.

- Ước gì Aslan hiện lên trước khi trận đấu bắt đầu. - Trumpkin nói.

- Tôi cũng chỉ mong có thế, - Trufflehunter nói. - Nhưng nhìn ra phía sau kia kìa.

- *Quạ và bát đĩa sành!* - Người lùn Đỏ lầm rầm thốt lên khi ngoái ra đằng sau. - Họ là ai vậy kìa? Những người đồ sộ - những người đẹp đẽ - giống như các vị thần tiên và những người khổng lồ. Hàng trăm hàng ngàn người ở sát gần chúng ta. Họ là ai vậy?

- Đó là các mộc tinh, các nữ hoa tinh và các thần đèn đã mà Aslan vừa đánh thức dậy. - Bác lửng đáp.

- Thật chán mớ đời. - Chú lùn than vãn. - Sẽ có ích hơn nếu quân thù thử sử dụng bất cứ mảnh lới nào. Tất cả những người này cũng chẳng giúp được gì cho vua Peter một khi Miraz chứng minh tay kiếm của hắn cừ hơn.

Bác lửng không nói gì bởi lúc này Peter và Miraz đã tiến vào vòng đấu từ hai phía đối diện, cả hai đều mang giày cao ống, mặc áo giáp sắt, tay mang khiên và đầu đội mũ trụ. Họ từ từ tiến đến gần hơn cho đến khi gần như chạm mặt nhau. Cả hai cúi đầu chào đối thủ, hình như họ có nói một điều gì đó nhưng khoảng cách xa không thể nghe thấy họ nói gì. Một vài giây sau, hai thanh kiếm lóe sáng dưới ánh mặt trời. Một giây sau đó tiếng hai thanh kiếm chạm vào nhau còn có thể nghe được nhưng rồi nó lập tức chìm ngấm bởi vì quân của hai phe đã bắt đầu la hét dữ dội như đám đông hâm mộ trong những trận đá bóng.

- Tốt lắm, Peter, tốt lắm! - Edmund hét lên khi thấy Miraz lùi lại khoảng một bước rưỡi. - Tiến lên, nhanh lên!

Peter làm theo, nhưng chỉ vài giây sau cục diện xoay ra như thể trận quyết đấu sắp kết thúc. Nhưng rồi Miraz lấy lại thế tự chủ, bắt đầu tận dụng chiều cao và cân nặng của mình. "Miraz! Miraz! Đức vua! Đức vua!" Đội quân người Telmarine hò hét long trời lở đất. Caspian và Edmund tái nhợt cả người đi vì lo lắng.

- Peter vừa nhận mấy cú chết người. - Edmund nói.

- Trời ơi! - Caspian kêu lên. - Chuyện gì xảy ra đây?

- Cả hai đều ngã. - Edmund nói. - Đau đây. Coi này. À, họ lại bắt đầu lại, lần này chính xác hơn. Xoay tròn, xoay tròn, cảm nhận được sự phòng vệ của nhau.

- Tôi e rằng tên Miraz này biết rõ việc mình làm. - Tiến sĩ lẩm bẩm. Nhưng khó mà nghe ông ta nói được giữa những tiếng vỗ cánh, tiếng hí, tiếng gõ móng của đội quân Narnia cổ. Những tiếng động này khiến người ta đình tai nhức óc.

- Chuyện gì vậy? Chuyện gì vậy? - Tiến sĩ nôn nóng hỏi. - Đôi mắt già nua của tôi bỏ qua mất rồi.

- Peter Đại đế đâm vào nách đối phương, - Caspian nói, vắn vổ tay, - đúng vào chỗ hở của cái áo giáp đủ để mũi kiếm lọt qua. Những giọt máu đầu tiên.

- Dù vậy, tình thế lại có vẻ như xấu đi. - Edmund nói. - Peter không sử dụng khiên để che chắn một cách hợp lý. Anh ấy có thể nhận một mũi kiếm vào cánh tay trái.

Điều đó quá đúng. Ai cũng có thể thấy cái khiên của Peter treo trên tay một cách không đúng điệu. Tiếng hò reo của quân Telmarine to gấp đôi quân Narnia.

- Anh đã tham dự nhiều trận đấu hơn tôi, - Caspian nói với Edmund, - anh có thấy bất cứ cơ hội nào không?

- Rất nhỏ. - Edmund đáp. - Tôi cho rằng anh ấy *có thể* làm được điều đó... với một chút may mắn.

- Ôi, tại sao chúng ta lại để cho chuyện này xảy ra chứ? - Caspian kêu lên.

Bất thành linh, tiếng la hét của cả hai bên tắt hẳn. Edmund bối rối trong vài giây. Sau đó nó thốt lên:

- Ồ, tôi thấy rồi. Hai bên đồng ý nghỉ giải lao. Đi đi, ông tiến sĩ. Chúng ta có thể làm một cái gì đó cho đức vua tối cao.

Họ chạy xuống trường đấu, Peter đi ra ngoài sợi dây chằng để gặp họ, khuôn mặt nó đỏ lên, mồ hôi túa ra trên trán và hơi thở dồn dập, gấp gáp.

- Tay trái của anh bị thương à? - Edmund hỏi.

- Không hẳn là một vết thương. - Peter nói. - Anh nhận trọn cả cái vai hấn bằng tấm khiên này - giống như cả một bao tải gạch - và cạnh của tấm khiên đập vào cổ tay anh. Không, anh không nghĩ xương bị gãy nhưng có thể bị rạn. Nếu em buộc nó thật chặt lại anh nghĩ anh có thể cố gắng được.

Trong lúc băng bó, Edmund hỏi anh giọng lo âu:

- Anh nghĩ gì về đối thủ, Peter?

- Rắn. - Peter đáp. - Rất khó chơi. Anh chỉ có cơ hội nếu anh buộc ông ta phải nhảy chơi chơi cho đến khi sức nặng toàn thân và những trận gió chống lại ông ta... cùng với một mặt trời nóng bóng như thế này. Nói thật, anh chả có mấy cơ hội đâu. Hãy gửi tình yêu của anh cho tất cả mọi người ở nhà, Ed nhé, nếu anh có bề gì. Kìa, ông ta lại vào đấu trường rồi. Thật lâu, nghe anh bạn. Tạm biệt tiến sĩ. À mà Ed này, hãy nói một điều gì đó thật ngọt ngào, đặc biệt ngọt ngào với Trumpkin nhé. Ông ấy là một người chính trực.

Edmund không thể thốt lên lời. Nó quay về chỗ của mình cùng với tiến sĩ và với một cảm giác đau nhói trong lòng.

Nhưng hiệp đấu mới xem ra lại tốt đẹp. Bây giờ dường như Peter có khả năng dùng khiên hợp lý hơn và nhất là nó sử dụng đôi chân một cách linh hoạt hơn đối thủ. Gần như nó đang

chơi trò chuột nhử mèo với Miraz, giữ một khoảng cách, chạy liên liến, buộc đối thủ chạy theo.

- Đồ nhát gan! - Quân Telmarine hò lên. - Tại sao người không dám đứng lại trước mặt đức vua? Chơi không nổi hả? Người đấu kiếm chứ đâu phải đi khiêu vũ. Ái chà!

- Ôi, tôi chỉ hy vọng vua Peter không nghe những lời khích bác. - Caspian nói.

- Không đâu. - Edmund đáp. - Anh không biết rõ về anh ấy đâu. Ối!

Lúc này Miraz đã ra đòn, đánh vào mũ trụ của đối thủ. Peter loạng choạng, trượt sang một bên và ngã khuyu một đầu gối xuống. Tiếng reo hò của quân Telmarine trỗi dậy như sóng gầm:

- Miraz, cố lên! Nhanh lên! Nhanh lên! Hãy giết hắn! - Nhưng không cần phải thúc giục kẻ cướp ngôi. Hắn đã ở bên trên Peter. Edmund cắn chặt môi đến rớm máu khi lưỡi kiếm chém xuống đầu anh trai. Tạ ơn trời cao! Lưỡi kiếm chém sượt xuống bên vai phải. Chiếc áo giáp do người lùn rèn chỉ kêu xoảng chứ không dứt.

- Lay thánh Scott! - Edmund kêu lên. - Anh ấy đã đứng dậy. Peter, cố lên! Cố lên!

- Tôi không thấy rõ chuyện gì xảy ra. - Tiến sĩ nói. - Vua Peter đã làm thế nào?

- Túm chặt lấy cánh tay Miraz khi nó giáng xuống. - Trumpkin reo lên, nhảy như con chơi chơi vì sung sướng. - Đúng là một đối thủ ra trò! Dùng cánh tay kẻ thù như một cái thang. Peter Đại đế! Peter Đại đế! Nước Narnia cổ muôn năm.

- Coi này, - Trufflehunter nói, - Miraz đang nổi đóa. Như thế là rất tốt.

Trận chiến trở nên khốc liệt. Những cú đánh như trời giáng, có vẻ như một trong hai bên sẽ phải chết. Sự kích động tăng cao, tiếng la hét lắng dần. Khán giả nín thở đứng xem. Thật là một cuộc đấu kiếm hào hùng và kinh khủng nhất.

Một tiếng kêu lớn trỗi lên từ bên liên quân Narnia cổ. Miraz ngã xuống - không bị chém bởi nhát kiếm của Peter mà bị ngã đập mặt xuống, trượt dài trên bãi cỏ, Peter lùi lại đợi đối thủ đứng lên.

- Ôi chán quá! - Edmund rên rỉ với chính mình. - Có cần phải cao thượng như vậy không chứ? Mình cho rằng con người anh ấy là thế. Thì anh ấy chẳng là một hiệp sĩ và là một vị vua tối cao là gì. Mình cho rằng đó là điều mà Aslan muốn. Nhưng kẻ súc sinh kia sẽ đứng dậy trong vòng một phút nữa và rồi...

Nhưng “gã súc sinh” không bao giờ đứng lên được nữa. Glozelle và Sopespian đã có kế hoạch làm phản. Vừa thấy ông chủ của mình ngã xuống chúng đã nhảy vào đấu trường, miệng kêu lớn:

- Quân xảo trá! Quân xảo trá! Tên phản bội Narnia đã đâm vào lưng vua khi người nằm bất động. Quân đâu! Quân đâu! Telmar!

Peter khó lòng hiểu nổi chuyện gì đang xảy ra. Nó chỉ thấy hai người đàn ông lực lưỡng chạy về phía mình với thanh gươm tuốt trần. Sau đó một người thứ ba nhảy qua sọt dây phía bên tay trái nó.

- Quân đâu, Narnia. Đồ tráo trở! - Peter hét lên. Nếu cả ba người đều xông vào nó một lượt thì nó sẽ không còn cơ hội để cất lên tiếng nói được nữa. Nhưng Glozelle đã dừng lại, đâm Miraz một nhát cho chết hẳn ở ngay nơi gã ngã xuống:

“Đây là trả cho việc người nhục mạ ta vào sáng nay,” hắn thì thầm khi thanh kiếm đâm ngọt vào Miraz.

Peter xoay người đối mặt với Sopespian, vung mấy nhát dưới chân hắn rồi với một nhát cắt từ phía sau đưa mạnh mũi kiếm về phía đầu hắn. Edmund lúc này đã chạy vụt đến bên anh trai kêu to:

- Narnia! Narnia! Sư tử! - Toàn quân Telmarine đổ xô vào phía họ. Nhưng khổng lồ đã xung trận, cúi xuống vung cây chùy khổng lồ lên. Nhân mã cũng tham gia. *Veo veo veo* đằng sau và *vút vút vút* trên đầu là những mũi tên của người lùn. Trumarkin xông pha lên cánh trái. Một trận đánh toàn diện bắt đầu.

- Quay lại, Reepicheep, đồ ngốc! - Peter thét lên. - Ông sẽ bị giẫm chết. Đây không phải là chỗ dành cho loài chuột! - Nhưng những sinh vật nhỏ bé nực cười này lại chạy loạn lên giữa những đôi chân của cả hai bên, dùng thanh gươm nhỏ đâm mạnh vào chân kẻ thù. Rất nhiều chiến binh người Telmarine hôm ấy cảm thấy chân mình đau nhói như bị hàng chục cái xiên nhỏ đâm vào. Nhiều người ôm chân nhảy lên tung tung, chửi bới và ngã oành oạch. Khi ấy bầy chuột sẽ kết liễu cuộc đời anh ta nếu không cũng có một người khác làm thay.

Nhưng gần như trước lúc những cư dân Narnia cổ kịp làm nóng người lên với cuộc chiến đấu thì họ đã thấy quân thù rút lui. Những chiến binh lúc đầu có vẻ như là cảm tử quân, lúc này mặt mày tái mét, hai mắt trợn trừng trong nỗi kinh hoàng không phải vì những người Narnia cổ mà vì một cái gì đó sau lưng họ. Quân địch quăng vũ khí, miệng ré lên: "Rừng! Rừng! Ngày tận thế!"

Chẳng bao lâu cả tiếng kêu của quân Telmarine lẫn tiếng quăng vũ khí đều không nghe thấy nữa bởi tất cả đều chìm trong tiếng gầm - như tiếng sóng biển vào ngày bão tố - của Cây Rừng đã Thức tỉnh. Họ tràn vào hàng quân của Peter, đuổi theo quân Telmarine. Bạn đã từng đứng ở bìa một cánh rừng đại ngàn, trên một lũy đất cao khi một trận cuồng phong hung bạo ào đến từ hướng tây nam bẻ cây cối rã rạc vào một chiều thu chưa? Hãy hình dung ra âm thanh của nó, rồi tưởng tượng rừng cây thay vì đứng nguyên tại chỗ lại ào ào xô về phía bạn, mà đó là không phải là cây cối nữa mà là những người khổng lồ. Tuy vậy họ vẫn giống cây cối bởi những cánh tay dài vẫy loạn lên thì giống như các cành cây trong giông bão, những cái đầu hất lên gục xuống, lá cây rơi lả tả chung quanh như mưa xối. Mọi chuyện diễn ra như thế đối với người Telmarine. Cả đến người Narnia cũng không khỏi lấy làm kinh sợ. Chỉ trong vòng ít phút, tất cả những người đi theo Miraz đã chạy bán sống bán chết về phía sông Vĩ Đại với hy vọng chạy qua cầu về thành phố Beruna và cố thủ ở đấy, sau thành lũy và sau những cánh cổng đóng chặt. Họ bỏ chạy tới bờ sông nhưng không có cầu. Nó đã biến mất từ hôm qua. Một sự hoảng loạn và sợ hãi tột độ chiếm lĩnh toàn quân. Tất cả giơ tay xin hàng.

Nhưng chuyện gì đã xảy ra với cái cầu?

Sáng tinh mơ hôm ấy, sau khi ngủ được vài giờ, hai chị em Susan tỉnh giấc, thấy Aslan đứng bên cạnh và nghe ông nói:

- Chúng ta sẽ có một kỳ nghỉ!

Hai đứa dụi mắt nhìn quanh. Cây cối đã hết đi nhưng vẫn có thể nhìn thấy chúng đang di chuyển về phía Gò Đồi thành một đám đen. Thần rượu Bacchus và Maenads - những thiếu nữ tế rượu bốc đồng và dữ dội - cùng Silesnus lẫn vào trong đám đông. Lucy, sau khi đã nghỉ ngơi và lấy lại sức hoàn toàn, nhảy lên reo vang. Mọi người đã thức dậy, ai nấy đều vui cười, đàn sáo vang lừng, chiêm trống đánh xập xình. Thú rừng, không phải là những con thú biết nói, vây tròn lấy họ.

- Có chuyện gì vậy, thưa Aslan? - Lucy hỏi, ánh mắt nó nhảy nhót, đôi chân giậm giậm chỉ muốn nhảy múa.

- Đến đây các con, - ông nói, - hôm nay lại cưỡi lên lưng ta nữa đi.

- Ôi thích quá! - Lucy kêu lên và cả hai đứa trèo lên cái lưng vàng óng ảm áp của sư tử như

chúng đã từng làm một lần mà không ai biết chính xác là đã qua bao nhiêu năm rồi.

Sau đó cả đoàn di chuyển về phía trước - Aslan dẫn đầu, thần rượu Bacchus và những cô gái tế rượu nhảy nhót, chạy ào ào rồi lại quay lại nhào lộn đi theo sau, thú rừng nô đùa quanh họ, Silenus và con lừa đi sau cùng.

Họ đi chệch về bên phải một chút, chạy xuống một cái dốc rất cao và thấy cây cầu dài Beruna trước mặt. Trước khi họ bắt đầu đi qua cầu, từ dưới dòng nước nhô lên một cái đầu lớn ướt đẫm, râu tóc bù xù, cái đầu này lớn hơn đầu người, đội một chiếc mũ miện bằng gỗ bắc. Cái đầu nhìn Aslan và từ một cái gì như là miệng thoát ra một tiếng nói sâu thẳm:

- Xin chào chúa tể. - Cái đầu nói. - Hãy cởi dây xích cho thần.

- Đây là *cái quái gì* vậy? - Susan thì thào hỏi.

- Em nghĩ đó chính là quỷ thần hay hà bá gì đó, chúa tể của khúc sông này... nhưng... suýt... - Lucy đáp.

- Bacchus, - Aslan nói, - cởi dây xích cho ông ta.

"Chắc đây là cây cầu," Lucy thầm nghĩ. Mà đúng như thế thật. Bacchus và người của thần ủa xuống chỗ nước cạn và một phút sau một điều kỳ lạ nhất đã xảy ra. Những gốc thường xuân lớn và chắc quăn lên tất cả các chân cầu, lớn nhanh như ngọn lửa bùng to, trườn lên những tảng đá tròn, chẻ đá ra, làm đá vỡ vụn, chia cắt những tảng đá liên kết với nhau. Thành cầu biến thành những hàng rào tươi vui với những cái gai nhọn nhưng chỉ một khoảng khắc ngắn ngủi sau đó tất cả biến mất với những tiếng đổ ầm ầm xuống dòng nước xoáy tròn. Cùng với nó là tiếng té nước, tiếng la hét, tiếng cười nói của đám đông đùa nghịch khi họ lội nước hoặc bơi, hoặc khiêu vũ qua vùng nước cạn ("Hoan hô! Bây giờ là khúc sông cạn Beruna nữa rồi!" các cô gái la lớn) đổ sang bên bờ bên kia, đi vào thành phố.

Những người đi trên đường phố vừa thoáng thấy mặt những người mới đến đã lũ lượt bỏ trốn. Tòa nhà đầu tiên mà họ đến là một trường học: một trường nữ sinh, nơi nhiều cô gái Narnia, mái tóc kẹp gọn gàng, cổ áo cứng ngắc, xấu xí bó chặt lấy cổ, chân mang những chiếc vớ dày cộp đang ngồi học môn Sử. Đó là thứ "Lịch sử" được dạy ở Narnia dưới ách cai trị của Miraz, nhằm chán hơn bài lịch sử "thật" nhất mà bạn từng đọc và ít sự thật hơn bất cứ một câu chuyện phiêu lưu chân thực nào.

- Gwendolen, nếu em không chú ý vào bài, - cô giáo nói, - và mãi nhìn ra ngoài cửa sổ, tôi sẽ cho em điểm hạnh kiểm kém đấy.

- Nhưng thưa cô Pizzle... - Gwendolen bắt đầu.

- Em có nghe tôi nói không hả, Gwendolen?

- Nhưng xin cô Pizzle, - cô học trò lắp bắp, - có một... một... SỰ TỬ... ạ!

- Em nhận hai điểm kém vì không nghe giảng và vì nói chuyện linh tinh. - Cô giáo nói. - Còn bây giờ...

Nhưng tiếng gầm của sư tử đã cắt ngang lời cô giáo. Dây thường xuân bò đến cửa sổ lớp học. Bốn bức tường lớp học trở thành một đám cành lá xanh biếc tỏa sáng, cành lá che kín trên đầu lũ trẻ, nơi ấy từng là trần nhà. Cô giáo Pizzle thấy mình đang đứng trên một bãi cỏ ở một vạt rừng. Cô bám lấy bàn giáo viên để đứng cho vững nhưng hóa ra nó lại là bụi hồng. Những con người hoang dã mà cả trong tưởng tượng cô cũng không nghĩ ra được vây quanh cô. Đoạn cô nhìn thấy sư tử, cô la lên và bỏ chạy, giục những học sinh gái chạy theo mình, - những cô bé mồm mĩm với những đôi chân mập mạp. Gwendolen do dự.

- Cô bé sẽ ở lại với chúng ta chứ? - Aslan hỏi.

- Ôi, có thể *như vậy* ư? Cảm ơn! Cảm ơn! - Cô bé nói, ngay lập tức đưa tay ra cho hai cô gái tế rượu - những người đang xoay quanh cô bé với một vũ điệu vui vẻ và giúp cô bé cởi bỏ những bộ quần áo gò bó, không cần thiết trên người.

Dù họ đi đến đâu trong thành phố nhỏ Beruna thì một cảnh tượng tự cũng xảy ra. Đa số mọi người bỏ chạy, một số ít đi theo họ. Khi rời thành phố họ là một đạo quân đông hơn, vui vẻ hơn.

Họ tràn qua những cánh đồng bằng phẳng ở mạn bờ bắc hoặc sang bên hữu ngạn. Gia súc phá rào gia nhập bọn với họ. Những con lừa già nua, buồn bã chưa bao giờ được biết đến niềm vui bất chợt trẻ hẳn lại; những chú khuyển bị xích cắn đứt dây xích, ngựa đá vào các cỗ xe cho rời ra từng mảnh và phi nước kiệu theo họ - cộp cộp - vó ngựa nện vui vẻ trên đường và tiếng ngựa hí vang dội.

Bên cạnh giếng ở cái sân kia họ thấy một người đàn ông đang đánh một thằng bé. Cái gậy bông bùng nổ thành một cành hoa trong tay người đàn ông. Ông ta cố rút hoa đi nhưng nó đã cắm chặt vào bàn tay ông. Cánh tay ông biến thành cây, thân hình thành ra gốc cây, chân lại là rễ cây. Đứa bé vừa mới khóc chưa ráo nước mắt đã bật cười và nhập hội với họ.

Ở một thị trấn nhỏ nằm ở giữa đường đến Đập Hải Ly, nơi hai con sông lớn gặp nhau, họ lại thấy một trường học nữa. Một cô giáo mặt mày mỗi một đang dạy số học cho mấy thằng con trai trông như một bầy heo con. Cô giáo nhìn ra ngoài cửa sổ thấy đoàn người và vật náo nức, vui tươi đang hát vang trên đường phố và một niềm vui bạo liệt như một mũi dao đâm vào trái tim cô. Aslan dừng lại dưới cửa sổ nhìn lên.

- Dừng, dừng! - Cô giáo kêu lên. - Tôi thích thế lắm, nhưng tôi không thể làm như thế. Tôi còn phải tiếp tục công việc của mình. Bọn trẻ sẽ hoảng sợ khi nhìn thấy ông.

- Hoảng sợ ư? - Thằng bé mồm mĩm nhất trong số những đứa trẻ trông giống như bầy heo con hỏi lại. - Cô nói với ai ở bên ngoài cửa sổ vậy? Em sẽ báo cáo lại với thầy giám thị là cô nói chuyện với người bên ngoài trong lúc lẽ ra cô phải dạy chúng em học.

- Đến xem đấy là ai đi. - Một thằng khác nói rồi tất cả bọn học sinh ào ra, chen chúc bên cửa sổ. Nhưng ngay khi những khuôn mặt nhỏ bé, ti tiện ló ra ngoài, thần rượu Bacchus đã kêu to "*Euan, euoi-oi-oi-oi*" và bọn con trai bắt đầu rú lên sợ hãi, đứa nọ giẫm lên đứa kia để chạy ra ngoài cửa hoặc nhảy ra khỏi cửa sổ. Sau đó người ta kháo nhau (không biết rõ là thực hay hư) rằng không ai thấy những thằng con trai này nữa, nhưng lại có cả một đàn heo con mồm mĩm dễ thương ở một khu vực chưa từng có heo xuất hiện.

- Nào, trái tim thân yêu của ta! - Aslan nói với cô giáo và cô vội nhảy ra ngoài nhập hội với họ.

Ở Đập Hải Ly họ lại vượt sông quay về hướng đông dọc theo bờ nam. Đoàn người đi đến một túp lều nhỏ nơi có một đứa trẻ đứng ngoài ngưỡng cửa khóc mếu.

- Tại sao con khóc hả tình yêu của ta? - Aslan hỏi. Đứa trẻ chưa từng nhìn thấy một bức tranh vẽ một con sư tử nhưng không hề sợ ông.

- Dì con bị ốm. - Cô bé đáp. - Dì sắp chết rồi!

Thế là Aslan phóng đến cửa túp lều, nhưng nó quá nhỏ so với ông. Khi ông thò được đầu vào trong, ông khẽ đẩy vai mình một cái (cả Lucy và Susan đều lăn xuống đất khi ông làm vậy) và nâng cả ngôi nhà nhỏ lên. Nó đổ ra sau, rời ra từng mảnh. Ở đấy, trên cái giường của mình - một cái giường nằm lơ lửng giữa trời - là một người đàn bà già nua nhỏ thó trông như thể bà có mang dòng máu của người lùn. Bà đang ở ngưỡng cửa của thần Chết nhưng khi bà mỗi một mở

mắt trông thấy cái đầu tỏa hào quang vàng rực của sư tử đang chăm chú nhìn mình, bà không hét lên mà cũng không ngất xỉu. Bà nói:

- Thừa Aslan! Tôi biết chuyện này là thật. Tôi đã đợi điều này suốt đời. Có phải ông đến để mang tôi đi không?

- Đúng thế, người phụ nữ đáng mến! - Aslan đáp. - Nhưng chưa phải là cuộc hành trình cuối cùng đâu.

Trong lúc ông nói, giống như một luồng ánh sáng hồng hắt lên một đám mây vào một sớm bình minh, một màu hồng ửng lên trên khuôn mặt trắng bệch, đôi mắt người đàn bà sáng lên. Và bà ngồi dậy nói:

- Sao thế nhỉ, tôi tuyên bố là mình đã khỏi bệnh rồi. Tôi nghĩ là mình có thể ăn điểm tâm một chút.

- Của mẹ đây, - Bacchus nói, nhúng một cá bình xuống cái giếng gần lều, mức nước lên đưa cho bà. Nhưng trong bình không phải là nước lã mà là một thứ rượu ngon lành nhất, đỏ như quả nho Hy Lạp nấu đông, mịn như lớp mỡ đông, bốc như bia, nồng nàn như trà nóng và mát lạnh như sương đêm.

- Ôi, cậu đã làm gì với cái giếng của tôi? - Bà già lắp bắp. - Đó là một sự thay đổi thật đẹp đẽ, thật thế! - Và bà nhảy ra khỏi giường.

- Cười lên người ta! - Aslan nói với bà rồi quay sang bảo Susan và Lucy: - Hai nữ hoàng bám cho chắc vào nhé!

- Ôi, chúng con thích như thế lắm! - Susan nói và họ lại tiếp tục cuộc hành trình.

Cứ như thế, cùng với những cú nhảy, những điệu vũ, âm nhạc, tiếng cười, tiếng gầm, tiếng sủa và tiếng hí, đoàn người và vật đi đến đâu quân đội của Miraz quăng vũ khí xuống đất, đưa tay lên trời đầu hàng đến đấy. Còn quân đội của Peter vẫn nắm chắc vũ khí, thở hỗn hển đứng quan sát quân thù với vẻ mặt vừa trang nghiêm vừa vui sướng. Việc đầu tiên xảy ra là người đàn bà tụt khỏi lưng Aslan, chạy đến chỗ Caspian, họ ôm chầm lấy nhau bởi vì bà chính là nữ mẫu của hoàng tử.

CHƯƠNG 15

Cánh cửa giữa hai thế giới

Vừa trông thấy Aslan, má của những người lính Telmarine đã có màu của căn bệnh sốt rét, đầu gối của họ khụy vào nhau, nhiều người ngã dập mặt xuống đất. Họ không tin vào sự tử và điều đó khiến nỗi sợ của họ tăng lên gấp bội. Kể cả những chú lùn Đỏ dù biết rõ ông là bạn vẫn đứng ngây ra, miệng há hốc không thể nói lên lời. Một số chú lùn Đen, từng là bạn của Nikabrik thì bắt đầu lảng ra xa. Tuy vậy tất cả những con thú những con thú biết nói đều xúm xít quanh sự tử với những tiếng rừ rừ, ư ử, chít chít, khụt khụt, hí vang biểu thị niềm vui sướng, chúng ríu rít vẫy đuôi, đập móng lên người ông, nồng nhiệt chạm mũi vào ông, nhảy chồm lên người ông và chui vào dưới bốn chân ông. Nếu bạn từng trông thấy cảnh một con mèo nhỏ âu yếm một con chó to lớn mà nó biết rõ là tin cậy bạn sẽ có một bức tranh khá đầy đủ về thái độ của chúng. Sau đó Peter dẫn Caspian, len lỏi đi qua các loài thú.

- Thừa ngài, đây là Caspian. – Peter nói. – Caspian quỳ gối hôn lên móng của sự tử.

- Chào hoàng tử! – Aslan nói. – Con có thấy mình đủ sức đảm đương trọng trách đứng đầu nước Narnia không?

- Con... con không biết thừa ngài. Con chỉ là một đứa trẻ.

- Thế thì tốt, nếu con cảm thấy mình thừa sức làm thì đây là bằng chứng cho thấy con không xứng đáng. Vì thế với sự đồng ý của chúng ta và Peter Đại đế, con sẽ lên làm vua ở Narnia, chúa tể của Cair Paravel, hoàng đế của Quần đảo Đơn Côi. Con và con cháu của con, một khi dòng họ của con vẫn còn sinh sôi nảy nở. Và lễ đăng quang của con... nhưng chúng ta có cái gì thế kia?

Đúng lúc đó một đám rước bé nhỏ, kỳ cục đang đi đến gần – 11 con chuột, 6 trong số đó khiêng cái gì đó trên cáng làm bằng cành cây, nhưng cái cáng không lớn hơn một tờ giấy. Chưa có ai thấy một bầy chuột nào có vẻ sầu khổ đến thế. Người chúng nhuộm đầy bùn – cả máu nữa – tai và ria cụp xuống, đuôi kéo lê trên cỏ, chú chuột đi đầu thối vào một cái ống sáo mảnh một điệu nhạc bi ai. Trên cáng đặt một vật gì nhỏ xíu không hơn một túm lông ướt, đó là những gì còn lại của Reepicheep. Chuột ta vẫn còn thoi thóp đang trong tình trạng thập tử nhất sinh, toàn thân bầm dập với vô số vết thương, một cái móng bị dập và nơi trước là cái đuôi thì bây giờ là một mẩu thịt cụt dập nát.

- Nào, Lucy. – Aslan nói.

Lucy móc ngay cái lọ kim cương ra. Mặc dầu chỉ cần một giọt là đủ cho mỗi vết thương nhưng có quá nhiều vết thương nên phải đợi một lúc khá lâu. Sự chờ đợi trở nên căng thẳng, ngột ngạt, cuối cùng Lucy làm xong công việc của mình và thủ lĩnh nhà chuột nhảy ra khỏi cáng. Tay của chú lập tức sờ vào chuôi kiếm, tay kia xoắn xoắn hàng ria. Chú cúi đầu chào.

- Xin chào Aslan! – Một giọng lia lía cất lên. – Thần có được vinh dự... - nhưng nói đến đây chuột ta bỗng ngưng bật.

Sự thật là chuột ta vẫn không có đuôi – hoặc là Lucy đã quên mất đuôi hoặc là món thuốc tiên của cô bé chỉ có thể chữa lành vết thương chứ không thể làm cái gì bị cắt cụt mọc dài ra được. Reepicheep bắt đầu nhận ra mất mát của mình khi cúi chào; có lẽ điều này đã có một tác

động nào đó trong sự cân bằng của chú. Reepicheep nhìn qua vai bên phải. Vẫn không thấy cái đuôi đâu. Chú kéo cổ mình dài ra cho đến khi quay cả đôi vai và thân hình theo. Nhưng lúc đó cái mông cũng xoay theo và rồi chẳng thấy gì hết. Sau đó chú lại ngھn cổ nhìn qua vai một lần nữa, kết quả vẫn như vậy. Chỉ sau khi đã quay tới quay lui ba lần chú mới nhận ra sự thật cay đắng.

- Tôi là một con chuột chết tiệt, - Reepicheep nói với Aslan, - chỉ là một kẻ không ra gì. Tôi cần phải xin ông tha thứ vì đã xuất hiện trước mặt ông với một bộ dạng không thích hợp như thế này.

- Người cũng rất khá, chú chuột nhỏ bé ạ. - Aslan đáp.

- Cũng thế thôi, - Reepicheep trả lời, - nếu có bất cứ cái gì có thể làm được... có lẽ nữ hoàng... - nói đến đây chuột cúi chào Lucy.

- Nhưng người sẽ làm gì với một cái đuôi? - Aslan hỏi.

- Thừa ngài, tôi có thể ăn, ngủ và chết cho đức vua của mình mà không có đuôi. Nhưng đối với một con chuột mà nói, cái đuôi chính là vinh dự, niềm vinh quang...

- Anh bạn ạ, đôi khi ta băn khoăn tự hỏi, - Aslan nói, - có thật là người nghĩ quá nhiều đến danh dự bản thân hay không?

- Hỡi người cao quý nhất trong các vị vua tối cao, - Reepicheep nghiêng mình nói, - cho phép tôi nhắc nhở ngài rằng loài chuột chúng tôi đã được ban cho một tầm vóc khiêm tốn, vì thế nếu chúng tôi không giữ gìn phẩm giá của mình, một số kẻ (đo lường giá trị bằng chiều cao) sẽ cho phép mình hưởng sự khoái trá rất không phù hợp khi cười nhạo chúng tôi. Đó là lý do vì sao tôi nhận lấy những vết thương này; vâng chỉ để làm rõ một điều là không có ai lại muốn cảm thấy lưỡi gươm ở gần trái tim mình như tôi có thể nói về sự hiện diện của mình với những thứ như cái bầy hoặc phomai nướng hoặc ngọn nến - không đâu thừa ngài, đó không phải là cái kẻ ngu ngốc to xác nhất Narnia đâu! - Nói đến đây nó quắc mắt nhìn Wimbleweather, nhưng khổng lồ bao giờ cũng đứng sau tất cả mọi người khác đã không phát hiện ra người ta nói gì dưới chân mình đã bỏ qua điều này.

- Tại sao người của chú lại tuốt gươm ra như thế, ta có thể biết điều này được không? - Aslan hỏi.

- Nếu điều này có thể làm hài lòng đức vua tối cao, - con chuột thứ hai tên là Peepiceek nói, - tất cả chúng tôi sẵn sàng cắt đuôi mình nếu như chủ tướng không còn đuôi nữa. Chúng tôi không chịu nổi nỗi day dứt khi mang một niềm vinh dự đã từ bỏ chủ tướng.

- A ha ha! - Aslan gầm lên hào sảng. - Các người đã chinh phục được ta. Các người có những trái tim vĩ đại. Không phải vì danh dự của các người, Reepicheep ạ, mà vì tình cảm gắn bó như tay với chân giữa các người với nhau và hơn nữa vì sự ân cần mà loài chuột các người đã đối với ta từ rất lâu rồi khi các người cắt đứt những sợi dây trói ta ở Bàn Đá (và cũng nhờ thế, mặc dầu các người đã quên rồi, mà loài chuột đã trở thành một loài *biết nói*), Reepicheep ạ, người sẽ lại có đuôi như cũ.

Trước khi Aslan nói xong thì một cái đuôi mới đã xuất hiện ở đúng vị trí của nó. Rồi theo đề nghị của Aslan, Peter làm thủ tục phong Hiệp sĩ Sư tử cho Caspian và Caspian ngay sau khi trở thành hiệp sĩ đã phong tước hiệp sĩ cho Trumpkin, Trufflehunter và Reepicheep rồi phong tiến sĩ Cornelius làm Đại pháp quan, phê chuẩn cho gấu Bulgy được thừa hưởng chức danh Trọng tài trong đấu trường. Mọi người vỗ tay vang dậy.

Sau những sự kiện này, đám bại quân Telmarine bị áp tải qua khúc sông cạn, nhưng không

hề bị mắng nhiếc hay đánh đập, rồi được đưa vào doanh trại trong thành Beruna dưới sự kiểm soát. Họ còn được đãi một châu thịt bò bít tết và bia. Họ đã làm rộn lên khi lội qua dòng sông bởi vì tất cả bọn họ cũng sợ nước như sợ cây rừng và muông thú. Nhưng cuối cùng cái chuyện phiền toái này rồi cũng qua và những thời điểm dễ chịu hơn của một ngày dài bắt đầu.

Lucy ngồi ngay bên cạnh Aslan, trong lòng lâng lâng một niềm vui siêu phàm nhưng nó lại thắc mắc không biết các loài cây đang làm gì. Đầu tiên nó nghĩ chính là họ đang khiêu vũ: họ từ tốn quay tròn thành hai vòng, một từ trái sang phải, một từ phải sang trái. Sau đó nó nhận ra là họ cứ liên tục ném một cái gì đó vào trung tâm của hai vòng tròn. Có lúc nó nghĩ họ đang cắt những lọn tóc dài của mình, vào lúc khác thì có vẻ như họ đang bẻ gãy những đốt ngón tay của họ - nhưng nếu thế thì họ có quá nhiều ngón tay dư thừa và việc này này không làm họ đau đớn. Dù là họ ném cái gì xuống thì khi chạm xuống đất nó cũng biến thành một bụi cây khô hay cành cây khô. Sau đó, ba hoặc bốn người lùn Đỏ đi đến với những cái bật lửa nhóm lên một đồng lửa. Đầu tiên có tiếng tí tách khi củi bén lửa rồi một lưỡi lửa bắt đầu nhảy múa và cuối cùng là một đồng lửa cháy sáng reo vui như một đồng lửa trại giữa đêm hè. Tất cả mọi người ngồi xuống tạo thành một vòng tròn quanh đồng lửa.

Sau đó thần Bacchus, ông già Silenus và các thiếu nữ tế rượu bắt đầu nhảy múa, còn bốc lửa và hoang dại hơn điệu múa của cây cối; không thuần túy là một điệu múa chỉ là niềm vui và cái đẹp (mặc dầu nó vừa vui vừa đẹp) mà là một điệu múa kỳ diệu. Ở nơi tay họ chạm tới, chân họ đạp phải là y như rằng có cỗ bàn xuất hiện - thịt nướng thơm lừng xuất hiện ở các lùm cây, bánh làm bằng bột mì và yến mạch, mật ong, những thỏi đường nhiều màu, kem đặc sệt như cháo và trong suốt như nước suối nguồn, đào, quả xuân đào, lựu, lê, nho, dâu, quả mâm xôi - trái cây tuôn xuống như mưa và chất lên thành đồng. Sau đó là những chiếc cốc, đĩa, bát bằng gỗ trang trí với những sợi dây thường xuân, được làm đầy bằng một loại rượu đậm màu, đặc cầm nắm được giống như một thứ siro làm bằng nước ép cây dâu tằm; có loại rượu thì đỏ như một thứ nước quả đông, có loại rượu vàng óng, xanh biếc, xanh - vàng và vàng - xanh vân vân.

Nhưng những người - cây còn làm ra nhiều chuyện khác. Khi Lucy trông thấy bác chuột Shovel và đàn chuột chũi của mình thi nhau dũi mõm xuống những nơi khác nhau (mà Bacchus đã chỉ cho chúng) thì nó nhận ra cây cối đang *ăn đất* và điều này khiến nó rung mình. Nhưng khi nó thấy đất thực sự đã mang lại điều gì cho cây cối thì nó lại có một cảm giác khác.

Đất biến thành một thứ đất mùn màu nâu sậm đúng như màu sôcôla; hoặc đích thực là sôcôla nhưng khi Edmund nếm thử một tí nó chẳng thấy có gì ngon lành cả. Khi cái lớp đất mùn màu mỡ này đã làm thỏa mãn cơn đói của cây cối, chúng lại trở thành cái loại mà bạn có thể thấy ở Somerset, có cái màu như là màu hồng. Họ nói nó có nhẹ hơn nhưng mà màu mỡ hơn. Đến mức độ của phomai, nó đã là loại đất có đá phấn và tiếp tục biến thành một cái gì tinh xảo của những loại bột sỏi rất đẹp với đất bạc. Chúng uống một chút rượu và làm cho tất cả những cây ô rô cũng lên tiếng nói luôn miệng, bởi vì điều quan trọng nhất là chúng đã thỏa mãn được cơn khát với những ngụm nước lớn gồm sương mai trộn với những hạt mưa thoảng mùi hoa rừng và cái vị trong lành của những đám mây nhẹ nhất đang lững lờ trôi trên bầu trời.

Cứ như thế Aslan khoan đãi tất cả những cư dân ở Narnia cho đến khi mặt trời đã khuất sau rặng núi từ lâu, những vì sao bắt đầu ló rạng và đồng lửa bây giờ nóng hơn, nhưng cũng yên ả hơn, cháy sáng như một đồng lửa hiệu trong những khu rừng già. Những người Telmarine hồn xiêu phách lạc nhìn thấy nó từ xa, tự hỏi nó có ý nghĩa gì. Điều tốt đẹp nhất trong bữa tiệc này là không có gì đổ vỡ hoặc mất mát, trong khi các câu chuyện ngộn dần và chậm lại. Hết người

này đến người khác bắt đầu gật gù và cuối cùng chìm vào trong một giấc ngủ, quay vó về đồng lửa với những người bạn tốt nằm kề bên. Cuối cùng im lặng trùm lên vòng người và bây giờ có thể nghe tiếng nước chảy róc rách qua những tảng đá ở khúc sông cận Beruna. Nhưng suốt cả đêm Aslan và mặt trăng nhìn nhau không chớp mắt với một niềm vui rộn rã cứ dâng lên, dâng lên mãi trong lòng.

Ngày hôm sau các sứ giả (chủ yếu là sóc và chim) được phái đến mọi miền đất nước với một thông cáo với tàn quân Telmarine đang chạy trốn khắp nơi. Mọi người được thông báo cho biết rằng Caspian bây giờ đã lên làm vua và kể từ nay vương quốc Narnia thuộc về những con thú biết nói, về người lùn, các sơn thần, thần rừng và mộc tinh cùng các loại thú khác cũng như thuộc về loài người. Bất cứ ai ở lại, tuân thủ những điều kiện ấy cũng được đối xử tốt, còn những ai không thích điều này, Aslan có thể tạo cho họ một ngôi nhà khác.

Bất kỳ ai muốn đi đến đây cũng cần phải đến gặp Aslan và các vua ở khúc sông cận Beruna vào trưa ngày thứ năm. Bạn có thể hình dung là điều này gây nên không biết bao nhiêu chuyện đầu đầu trong đám người Telmarine. Một số người, chủ yếu là lớp trẻ, cũng giống như Caspian đã nghe nhiều câu chuyện đời xưa và rất vui mừng vì nó quay lại. Họ đã kết bạn với các loài và những người này quyết định ở lại Narnia. Đại đa số những người già hơn, đặc biệt là những người có trọng trách dưới triều Miraz rất hoảng sợ, họ không muốn sống ở một nơi mà họ không được làm vương làm tướng nữa.

“Sống ở đây với bao nhiêu là loài vật đáng sợ! Trời ơi, lại còn ma quỷ nữa chứ. – Họ nói cùng với một cái rùng mình. – Cái gì gọi là mộc tinh với hoa tinh? Đó không phải là một điều khôn ngoan chút nào.”

Họ cũng nghi ngờ nữa. “Tôi không tin thú vật. – Họ nói. – Không tin, kể cả sư tử dữ tợn lẫn tất cả những con vật khác. Nó sẽ không để móng vuốt của mình cách xa chúng ta lâu đâu, đấy rồi các ông bà sẽ thấy.”

Nhưng rồi họ cũng đem lòng ngờ vực y như vậy đối với lời đề nghị về một quê hương mới cho họ. “Đưa chúng ta đến hang ổ của nó rồi ăn thịt dần từng người một, chắc thế.” – Họ thì thào bàn tán với nhau. Và họ càng bàn bạc nhiều bao nhiêu họ lại càng trở nên ủ rũ và nghi ngờ bấy nhiêu. Vào ngày đã định, tuy vậy cũng có hơn một nửa số họ xuất hiện.

Ở cuối trảng cỏ, Aslan cho dựng lên hai cái cọc gỗ cao hơn đầu người, cách nhau chừng khoảng hơn một mét. Một thanh gỗ đặt lên trên hai thanh gỗ kia, liên kết chúng lại, lại thành một cái cửa dẫn từ chỗ không không sang chỗ không không. Sư tử đứng trước cái cửa này, Peter đứng bên phải ông, còn Caspian thì đứng bên trái, nhóm người đứng xung quanh họ gồm có Susan, Lucy, Trumpkin, Trufflehunter, ngài Cornelius, Glenstorm Reepicheep và những người khác. Trẻ con và những người lùn đã khoác lên người những bộ hoàng bào trước đã từng có trong cung điện của Miraz giờ là cung điện của Caspian: lụa và vải dệt với những sợi vàng, vải tuyết len sáng lóe lên qua những ống tay áo rộng, áo giáp bạc, chuôi kiếm nạm kim cương, mũ trụ mạ vàng, mũ cắm lông chim... tất cả đều tỏa sáng đến chói cả mắt. Cả đến những con thú cũng đeo những sợi dây xích có giá trị. Tuy vậy không có ai để mắt đến những món đồ quý này hoặc đến bọn trẻ. Cái bờm sống động vàng óng như vàng mười chói sáng hơn tất cả. Những cư dân Narnia cổ đứng sang hai bên trảng cỏ. Ở đầu đằng xa kia là những người Telmarine. Mặt trời chiếu sáng rực rỡ và những lá cờ đuôi nheo vẫy trong gió nhẹ.

- Hỡi những người con của Telmar, - Aslan nói giọng sang sảng, - những người muốn tìm một mảnh đất mới xin hãy nghe lời tôi. Tôi sẽ đưa tất cả mọi người về đất nước của mình là

một nơi tôi biết mà các người lại chưa biết.

- Chúng tôi không biết Telmar. Chúng tôi không biết nó ở đâu, cũng không biết nơi ấy như thế nào nữa. – Nhiều người Telmarine nhao nhao nói.

- Các người đã từ Telmar đến Narnia. – Aslan nói. – Nhưng các người sẽ quay về Telmar từ một nơi khác. Các người không hề thuộc về nơi này. Các người đã đến đây từ những thế hệ xa xưa trước, đến từ cùng cái thế giới trong đó có Peter Đại đế.

Nghe đến đây, một nửa số người Telmarine bắt đầu rên rỉ:

- Đấy các ông các bà đã thấy chưa? Tôi đã nói rồi mà. Sư tử sẽ giết tất cả chúng ta, đuổi chúng ta ra khỏi thế giới này.

Một nửa số còn lại bắt đầu ném những cái rương hành lí xuống, đập tay lên lên lưng người kia than vãn:

- Đấy đã thùng chưa hả? Có thể đoán ra ngay là chúng ta không thuộc về nơi này với tất cả những sinh vật phi tự nhiên, dữ tợn và quái đản của nó. Chúng ta mang dòng máu xanh cao quý, bà con cũng thấy đấy!

Cả Caspian và Cornelius cùng bọn trẻ quay đầu nhìn Aslan với một vẻ chẳng hiểu chuyện này có ý nghĩa gì.

- Trật tự! – Aslan nói bằng một giọng trong cổ, gần với một tiếng hí. Mặt đất dường như rung lên một chút và tất cả mọi sinh vật trong khu rừng nhỏ đều đứng bất động như hóa đá. Aslan nói tiếp:

- Caspian, ngài Caspian, ngài cũng cần phải biết rằng mình không phải là vị vua đích thực của Narnia trừ phi, cũng giống như những vị vua trong quá khứ xa xưa, ngài là một trong những người con trai của Adam. Và ngài là như thế. Nhiều năm về trước trong thế giới này, ở cái biển sâu của thế giới này, nơi được gọi là Nam Hải có một con tàu chở đầy hàng của những tên cướp biển bị một cơn bão đuổi đến một hòn đảo. Ở đây chúng làm cái điều mà bọn cướp biển vẫn làm: giết hàng loạt những người đàn ông bản xứ, lấy vợ con của họ, chế biến rượu từ cây cọ, rồi uống rượu, rồi say xỉn, rồi nằm dưới bóng của những cây cọ, rồi thức dậy, rồi cãi lộn, thỉnh thoảng còn giết hại lẫn nhau. Trong một cuộc xung đột như vậy, 6 người đã bị đặt vào tình thế đánh nhau với những người còn lại và buộc phải bỏ trốn với những người đàn bà của mình vào trung tâm hòn đảo rồi chạy lên một ngọn núi cao và đi đến một cái nơi mà họ nghĩ là một cái hang để trốn tránh.

Nhưng đó là một trong những nơi kì diệu của thế giới này. Thực ra đó là một khe hở hay lỗ hổng giữa các thế giới còn lại từ thời cổ đại, những kẽ hở này ngày một hiếm đi. Đó là một trong những kẽ hở cuối cùng: tôi không dám nói là cái cuối cùng. Và thế là họ rơi xuống, hoặc trời lên, hoặc mò mẩn ở giữa, hoặc rơi tuột xuống... và họ thấy mình ở thế giới này, trên mảnh đất Telmar, lúc bấy giờ còn chưa có người. Tại sao nó lại không có người thì đó lại là cả một câu chuyện dài và tôi không thể kể ngay vào lúc này được. Hậu duệ của họ sinh con đẻ cháu ở Telmar, trở thành một dân tộc ngạo mạn và hiếu chiến. Đời này nối tiếp đời khác trôi qua, một năm nọ xảy ra nạn đói ở Telmar, hàng đoàn người chạy đến Narnia, lúc bấy giờ đang trong tình trạng lộn xộn (đây cũng là cả một câu chuyện dài). Họ chinh phạt mảnh đất này và thống trị nó. Ngài có hiểu tất cả những điều này không, vua Caspian?

- Thừa ngài, con hiểu ạ. – Caspian đáp. – Con chỉ có một mong muốn là con xuất thân từ một dòng giống cao quý hơn.

- Người được cha Adam và mẹ Eve sinh ra, - Aslan đáp, - cả hai đủ cao quý để làm một kẻ ăn

mày khốn khổ nhất có thể cất cao hơn, và đủ ô nhục để khiến những vị hoàng đế hùng mạnh nhất trên trái đất phải gục xuống trong tủi hổ. Hãy yên lòng!

Caspian cúi đầu lắng nghe.

- Và bây giờ, - Aslan cao giọng hơn, - hỏi những người đàn ông và đàn bà của Telmar, các người có vui lòng quay lại hòn đảo trong thế giới con người mà từ đây tổ tiên xa xưa nhất của các người đã từ đây ra đi không? Cũng không phải là một nơi tồi tệ. Cái bộ tộc mà những tên cướp biển tìm ra đã tuyệt chủng, nơi này không còn dấu chân người. Ở đây có những giếng nước ngọt mát lành, đất đai màu mỡ, trù phú; có gỗ để làm nhà, có cá trong ao hồ, và những người khác trong thế giới này còn chưa phát hiện ra nó. Cái lỗ hổng đã mở ra đưa các người quay lại đây. Nhưng điều này tôi cần phải báo trước, một khi các vị đã đi qua, nó sẽ lập tức đóng lại sau lưng các vị mãi mãi. Sẽ không có vụ trao đổi giữa các thế giới qua cái cửa này đâu.

Im lặng bao trùm một lúc. Đoạn có một chàng trai trẻ người vạm vỡ, dễ coi trong số những người lính Telmarine bước lên phía trước và nói:

- Được, tôi chấp nhận lời đề nghị.

- Đó là một sự lựa chọn đúng. - Aslan nói. - Và bởi vì anh là người đầu tiên lên tiếng, phép màu sẽ mạnh hơn đối với anh. Tương lai của anh trong thế giới này sẽ tốt đẹp. Bước qua đi!

Mặt chàng thanh niên tái nhợt đi, nhưng anh quả quyết bước lên trước. Aslan và những người của ông tránh sang một bên nhường chỗ cho anh ta đi qua cái cửa làm bằng những thanh gỗ.

- Bước qua đi, con trai. - Aslan nói, cúi xuống chạm mũi mình vào mũi chàng trai. Vừa khi hơi thở của sư tử phả lên người anh, một ánh sáng mới lạ bùng lên trong mắt anh - ngỡ ngàng, nhưng không phải là không hạnh phúc - như thể anh cố nhớ ra một cái gì đó tốt đẹp. Đoạn anh nhún vai bước qua cửa.

Mắt mọi người dán vào anh. Họ nhìn ba thanh gỗ và qua đó thấy cây cối, cỏ hoa và bầu trời của Narnia. Họ nhìn thấy người đàn ông giữa hai thanh gỗ và rồi một giây sau không thấy anh đâu nữa.

Từ đầu kia trắng cổ nơi những người Telmarine còn lại đứng túm tụm với nhau có một giọng nói cất lên:

- Ủa, cái gì đã xảy ra với anh ta vậy? Có phải ông muốn giết cả bọn tôi? Chúng tôi sẽ không đi qua lối này đâu.

Sau đó một trong những người Telmarine tự cho mình là khôn ngoan đã cất giọng nói:

- Chúng tôi chẳng thấy thế giới nào khác qua cánh cửa kia. Nếu ông muốn chúng tôi tin, tại sao không một ai đó trong số *các người* đi qua đó? Tất cả những người cùng cánh với ông đều đứng cách xa nó.

Ngay lập tức Reepicheep bước lên trước, cúi đầu:

- Nếu tấm gương *của tôi* có bất cứ lợi ích gì thì thưa Aslan, - chuột nói, - tôi xin dẫn 11 con chuột đi qua cánh cổng này theo lệnh của ngài không một giây chậm trễ.

- Không được, loài vật bé nhỏ ạ. - Aslan nói, hết sức dịu dàng đặt cái móng bọc nhung lên đầu Reepicheep. - Trong cái thế giới ấy người ta sẽ làm những điều hết sức khinh khủng đối với người. Họ sẽ bày bán người ở ngoài chợ.

- Hãy để những người khác dẫn đường!

- Nào các anh em, - Peter bất thành lĩnh nói với Edmund và Lucy, - đến lượt chúng ta rồi đó.

- Anh nói sao? - Edmund hỏi.

- Lối này, - Susan lên tiếng, cô bé dường như biết tất cả mọi chuyện, - sẽ dẫn chúng ta trở về rừng cây. Chúng ta cần phải thay đổi.

- Thay đổi cái gì cơ? – Lucy hỏi.

- Quần áo của chúng ta, tất nhiên rồi. – Susan đáp. – Chúng ta sẽ giống như lũ ngốc trên một sân ga ở Anh trong những bộ quần áo như thế này.

- Nhưng còn những thứ khác của chúng ta trong lâu đài của Caspian thì sao? – Edmund hỏi.

- Không, không còn ở đó nữa. – Peter nói, vẫn dẫn đường đi vào rừng cây rậm rạp. – Tất cả đều đã ở đây. Đã được mang đến đây, trong những chiếc bọc vào sáng nay. Tất cả đều đã được sắp xếp.

- Có phải đó là điều mà Aslan đã nói với anh và chị Susan sáng nay không? – Lucy hỏi.

- Phải, đúng thế và còn những điều khác nữa. – Peter nói, khuôn mặt đượm một vẻ buồn bã trang nghiêm. – Anh không thể nói hết với các em. Có những điều ông muốn dặn dò riêng anh và Su bởi vì bọn anh sẽ không quay lại Narnia nữa.

- Không bao giờ ư? – Cả Lucy và Edmund cùng bàng hoàng kêu lên.

- Ồ, các em thì có. – Peter đáp. – Ít nhất thì anh cũng hiểu như thế từ những điều ông nói, anh cảm thấy chắc là ông muốn hai em có thể quay lại đây vào một ngày nào đó. Nhưng không phải anh và Su. Ông nói tụi anh đã quá lớn rồi.

- Ôi anh Peter, - Lucy nói, thật là một điều bất hạnh, dễ sợ. Anh nghĩ mình có thể chịu đựng nổi không?

- Ồ anh nghĩ là anh vượt qua được. Tất cả đều khác những gì mà anh nghĩ. Em sẽ hiểu khi nó đến với em vào lần cuối cùng. Nhưng nhanh lên, đây là đồ đạc của chúng ta.

Thật kỳ cục và chẳng vui chút nào khi phải cởi hoàng bào ra và mặc đồng phục đến trường (lúc này cũng không được sạch lắm và bị vo lại thành một bọc). Một hoặc hai người Telmarine tai quái bật cười chế nhạo, còn những sinh vật khác thì cười vui vẻ, cùng đứng lên để bày tỏ lòng tôn kính Peter Đại đế, nữ hoàng Susan, vua Edmund và nữ hoàng Lucy. Có những lời chia tay đầm nước mắt và tình cảm (về phía Lucy) với tất cả những người bạn cũ – những cái hôn của muông thú, cái hôn của anh em gấu Bulgy, cái siết tay của Trumppkin và cái ôm hôn thăm thiết không dứt ra được của bác lửng Trufflehunter. Tất nhiên Caspian muốn trả lại tù và cho Susan nhưng Susan nói là vua hãy giữ lấy.

Cuối cùng, tuyệt vời nhất và cũng bịn rịn, đau lòng nhất là cuộc chia tay với Aslan. Peter đi đầu, tiếp theo là Susan đặt một tay lên vai anh, rồi đến Edmund đặt tay lên vai chị, Lucy lại để tay lên vai Edmund và người Telmarine đầu tiên để tay lên vai nó... cứ như thế họ làm thành một hàng dài đi về phía cửa.

Ngay sau đó, trong khoảnh khắc khó mà tả được, bọn trẻ dường như trông thấy ba cảnh cùng một lúc. Thứ nhất mà miệng một cái hang mở rộng để lộ một vùng cỏ cây biêng biếc và một mảng trời xanh thắm của một hòn đảo trên biển Thái Bình Dương, nơi tất cả những người Telmarine sẽ thấy mình ở đó khi họ đi qua cánh cửa. Thứ hai là hình ảnh của một đồng cỏ Narnia, khuôn mặt các chú lùn và muông thú, đôi mắt sâu thẳm của Aslan, những đốm trắng trên má của những con lửng. Và cảnh thứ ba (nhánh chóng nuốt chửng hai cảnh trên) là không khí dịu hiu xám ngắt của sân ga trong một ga xép nơi thôn quê, một băng ghế với đồng hành lý để xung quanh nơi cả bốn anh em vẫn đang ngồi như thế chúng không hề đi khỏi cái ghế. Một chút gì buồn bã chán nản kéo dài một lúc sau khi tất cả đã hiện lên rõ ràng, nhưng cũng thật bất ngờ cảnh tượng này cũng có vẻ dễ thương theo cái cách của nó, với cái mùi quen thuộc của

ga xe lửa, bầu trời nước Anh và kỳ nghỉ hè phía trước.

- Thế là, - Peter kêu lên, - chúng ta đã có một khoảng thời gian đáng nhớ.

- Chán quá! – Edmund cầu nhàu. – Em lại để quên ngọn đuốc điện mới tinh ở Narnia mới bọc chứ!

HẾT TẬP 4

[1] D.L.F - viết tắt của Dear Little Friend, có nghĩa là người bạn nhỏ thân yêu

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :
Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>